

HÀNH  
TRÌNH

*cùng*

*hào* GIAC

NGÔ



THIỆN BẢO

HÀNH  
TRÌNH

*cùng*

*báo* GIAC  
NGỘ



thienphuc.com.vn



THIÊN PHƯỚC

Trang 10/10 (Đã kết thúc)




## Mục lục

<i>Hành Trình cùng báo Giác Ngộ .....</i>	<i>7</i>
<i>Bên dưới sinh bùn là một lớp đất sét trắng vững chắc .....</i>	<i>9</i>
<i>Hòa bình lên tiếng kia.....</i>	<i>17</i>
<i>Tràn đầy cảm xúc .....</i>	<i>25</i>
<i>Lãng xãng phán xét.....</i>	<i>29</i>
<i>Cơn mưa Pháp .....</i>	<i>32</i>
<i>Ngày mai xuống bếp gặp Bồ Tát nữa không? .....</i>	<i>36</i>
<i>Cơn mưa đá .....</i>	<i>51</i>
<i>Bát Kinh Pháp là thử thách dành cho tăng.....</i>	<i>55</i>
<i>Biển Phật pháp mênh mông bao la mà tôi như một con thuyền .....</i>	<i>58</i>
<i>Thấy dờ mà giảng thì ai thêm nghe .....</i>	<i>69</i>
<i>Tôi như một cái kệ chứa đựng và chúng bày kinh sách.....</i>	<i>77</i>
<i>Chết chóc là đau thương,</i>	

<i>mất mát mà đem ra đũa cọt</i> .....	85
<i>Hoài bão phụng sự</i> .....	92
<i>Tôi đã nhìn thấy con đường tu mình tìm kiếm bấy lâu</i> .....	94
<i>Kiến thức lại được sử dụng như một vũ khí</i> .....	104
<i>Không phải cứ tu nhiều năm là đắc đạo</i> .....	112
<i>Đến với báo Giác Ngộ</i> .....	116
<i>Một trận cuồng phong</i> .....	121
<i>Tai nạn nghề nghiệp</i> .....	130
<i>Tìm người tài cho báo, tôi phải ngó lời ba lần bốn lượt</i> .....	136
<i>Tờ báo mạng đầu tiên của Phật Giáo</i> .....	145
<i>Tiếp sức Mùa thi</i> .....	147
<i>Hội trại tuổi trẻ Phật giáo</i> .....	170
<i>Thất bại hay là tôi đã sai?</i> .....	189
<i>Hà Nội</i> .....	193
<i>Phiên bản Giác Ngộ Online tiếng anh</i> .....	206
<i>Tham gia phật sự cũng là tu?</i> .....	216

# Quảng Minh Vào Chốn Thiên Môn - Hành Trình cùng báo Giác Ngộ

Thiện Bảo

 Đọc sách của Hòa thượng Thiện Hoa, tôi rất tâm đắc với ý “người xuất gia cần phải có 3 giai đoạn”:


1. Khi còn trẻ phải nỗ lực học tập, trau dồi kiến thức thế học lẫn Phật học.
2. Khi trưởng thành phải biết dẫn thân phục vụ đạo pháp, làm lợi ích cho cuộc đời.
3. Khi tuổi đời đã đủ chín thì lui về tu dưỡng bản thân để làm chỗ nương tựa cho chính mình, củng cố đời sống tâm linh.

Hành trình cùng báo Giác Ngộ kể về giai đoạn 1 và 2 trong cuộc đời xuất gia của tôi.





## *Bên dưới sinh bùn là một lớp đất sét trắng vũng chắc*

 Năm 1983, Phật giáo thành phố tổ chức khóa An cư Kiết hạ tại Tổ đình chùa Vĩnh Nghiêm, đây là khóa An cư đầu tiên sau ngày thống nhất Phật giáo cả nước vào tháng 11/1981, cũng là khóa An cư đầu tiên sau năm 1975, đồng thời cũng là khóa An cư đầu tiên tôi được tham gia nhập hạ tập trung sau khi thọ Đại giới.

\* \* \*

Tôi còn nhớ rõ rằm tháng tư năm đó, Phật tử chùa Nguyễn Hương xúm nhau tổ chức Đại lễ Phật Đản. Rằm nào cũng gặp nhau tại chùa cùng lễ lạy tụng kinh nhưng rằm đặc biệt là Phật Đản thì không khí hân hoan khó tả. Mọi việc đều được chăm chút kỹ càng. Dĩa trái cây dâng bàn thờ Phật giao cho người có hoa tay xếp thành hình tháp, chục cây bông huệ cắm thẳng

tắp xòe đều quanh miệng bình gốm phủ men xanh. Dĩa xôi thì úp đi úp lại nắn nót thành hình vuông và hình lục lăng, những cái bánh in bao giấy bóng kính xanh đỏ tím vàng lấp lánh xếp thành hình ngôi sao đặt trên cái khay tròn in hình lá trúc...

Mấy bà, mấy cô lo việc bếp núc bàn đi tính lại sao cho những món ăn hôm nay phải đặc biệt và dĩ nhiên là ngon lành khác hẳn tương chao rau đậu thường ngày, sao cho khách thập phương ghé chùa lễ Phật xong ngồi xuống ăn bữa cơm chay của chùa mình sẽ phải tấm tắc khen ngon mà nhớ! Vậy nên ngoài sổ lương thực và tem phiếu thực phẩm của tôi và các chú, mấy bà, mấy cô còn đem sổ và phiếu của nhà mình tới, cũng là một cách đóng góp vật thực mà sự đóng góp này khá kỳ công.

Từ trước đó đã giao cho mỗi người dò la xem cửa hàng mậu dịch nào có bán thứ gì nấu được đồ chay, mà hồi đó cửa hàng hầu như không có thực phẩm chay ngoài đậu khuôn và không phải muốn mua lúc nào cũng có. Cho nên phải dò hỏi nghe ngóng, hay tin ai đó khoe mới mua được bột mì ngon ở cửa hàng này hoặc đường cát còn khô ráo ở cửa hàng kia thì vội vàng chạy đến và đứng nối vào hàng dài người đang xếp hàng chờ mua với phập phồng hy vọng là đến phiên mình thì vẫn

còn hàng ngon, hoặc là khỏi phải tiếc công mình chạy vì khi tới nơi chẳng còn ai xếp hàng ngoài mấy cục gạch lổn nhổn trên vỉa hè, chỉ một mình cô mậu dịch viên đang đong đếm mớ ô tem phiếu trên quầy và câu trả lời cụt lùn: “Hết hàng rồi” hay dài dòng hơn là: “Giờ này mới đi mua mà còn hỏi gì nữa” rõ là thẳng thừng chê bai người đi mua là đồ biếng nhác!

Vậy thì sẽ làm siêng bằng cách ngày mai xếp hàng từ ba giờ sáng. Nhưng mà chắc chắn là có bột mì ngon không? Làm bánh bao mà đựng bột mì bị mốc là tiêu tùng. Hỏi kỹ, ai trả lời được chớ, khi nào cầm được túi bột trong tay đưa lên mũi mình ngửi rồi mới dám chắc là ngon hay mốc mọt. Nghe ra món bánh bao phập phù quá, thôi bỏ đi, có sẵn gạo nếp mới xay má của thầy đem từ Rạch Giá lên làm bánh ít không ngon sao? Nhưng bánh ít thì thế nào bếp mấy chùa kia cũng có làm rồi, đây là muốn chùa mình khác khác một chút! Kia, nghe nói quận Ba có bán mì sợi. Mì sợi, nghe chưa? Quy đổi một ký gạo được hai ký mì sợi. Thiệt không? Thiệt mà, rõ ràng thấy người ta xách bịch mì sợi. Ồ, vậy thì mình sẽ làm món mì xào rau cải ngọt, ờ, rắc thêm tàu hũ ky chiên giòn với đậu phụng giã dập nữa là hết sảy. Nói nghe như đang cầm vắt mì sợi trong tay rồi vậy đó. Thôi về sớm ngủ sớm sáng mai dậy sớm đi

xếp hàng. Nhớ đó, cô Diệu Liên nhận phần mua bột, Nguyên Quang là mì sợi, Huệ Hải lo đổi thịt heo lấy đường cát... Hà hà? Dính dáng gì thịt heo ở đây? À không không không, nghĩ bậy mang tội, ý là đổi mấy ô phiếu thịt để lấy thêm mấy ô phiếu đường đó mà, vì ngoài nấu chè đậu xanh đánh thì còn có sữa đậu nành nữa nên hao đường lắm...

Người làm ăn buôn bán tiến túi rủng rinh thì sự đóng góp không cần phải tính toán như vậy, họ đưa tiền để nhà bếp cần mua thêm gì ở chợ thì tùy ý, hoặc có người tự mua đem tới mấy xâu hạt sen hoặc bịch nắm hương...

Bếp núc chộn rộn là vậy, còn phần vệ sinh là việc của đàn ông. Người đứng dưới vịn thang cho người leo lên quét dọn tận trên trần, người thì tháo mấy bức tranh hoa sen treo tường lau chùi bụi bặm, người trộn xi măng trắng trét trít những dấu đinh lỗ chỗ trên tường rồi che lại bằng cách dời bức thư pháp từ chỗ này qua chỗ kia, người lấy bàn chải chà sân rồi cạo chân tường bám rêu vì trời mưa đọng nước, và chà rửa bàn ghế...

Sạch sẽ đâu đó rồi thì treo băng rôn và cờ đèn Phật đàn. Đến lúc này thì không khí rộn rịp hẳn lên, tuy không gian chật hẹp của ngôi chùa nằm lọt trong khu

dân cư mà vẫn tràn đầy không khí hân hoan ấm cúng cho từng người con Phật hòa trong niềm vui chung của cả nước đón ngày Đức Phật ra đời.

Vừa làm mọi người vừa nhắc tới kỷ niệm của những mùa Phật Đản trước. Ô, hồi đó nghèo quá nên chùa mình chỉ nấu được nổi xôi, nổi chè mức cúng Phật xong phần còn lại nhịn miệng đãi khách, mà chỉ những người khách tới sớm mới được mời chút xôi chè, tới trễ chỉ có ly nước trà suông... Lan man một hồi thì nhắc tới tận chục năm trước, hồi đó chùa mình chưa có trụ trì nên làm gì cũng phải hỏi ý kiến của bá tánh, trăm người trăm ý nên đừng chuyện gì cũng cãi cọ í ó diên cái đầu. Nhưng mà cũng có niềm vui. Cãi cọ mà vui? Ô, kỳ vậy đó. Không vui thì sao đến bây giờ bà con cô bác anh em mình còn rủ nhau đi chùa?

Việc ngày mai tôi nhập hạ An cư ở Vĩnh Nghiêm khiến mọi người có thêm chuyện để xôn xao. Chú Dũng là người miền Bắc di cư vào Nam năm 1954, sau chục năm tha phương nơi này nơi kia kiếm sống, đến năm 1964, trùng với thời điểm khởi công xây dựng chùa Vĩnh Nghiêm thì chú chuyển về sống gần kênh Nhiêu Lộc, vì vậy nên chú tỏ ra rất rành rọt.

Bác Minh Phát nói mình cũng tận mắt chứng kiến từ bước đầu tiên xây dựng nên chùa Vĩnh Nghiêm

bé thế như hôm nay. Từ hai vị khởi ý xây chùa Vĩnh Nghiêm là thấy Tâm Giác và thấy Thanh Kiểm cho tới chính ngôi chùa đã làm thành một câu chuyện ly kỳ. Bác Minh Phát kể mình cùng quê Nam Định với thầy Tâm Giác, hồi nhỏ thấy Tâm Giác hay ốm đau, yếu ớt khó nuôi nên cha mẹ phải ký giấy bán thầy vào chùa. Bị ốm đau mà thành ra có phước vì nhờ ốm đau mà thầy quen vị chay tịnh từ nhỏ, đường tu hành mở ra như một thuận duyên. Rồi sau này khi du học ở Nhật, thầy còn học võ thuật Judo nữa. Sau tám năm du học, ngoài bằng tiến sĩ, thầy lấy luôn tấm bằng đệ tam đẳng huyấn đai tại viện Judo Tokyo và khi về nước, thầy thành lập viện Nhu đạo Quang Trung, thu hút rất nhiều thanh thiếu niên tìm đến rèn luyện thể lực. Không ai ngờ từ một cậu bé hay đau ốm, yếu ớt mà thầy Tâm Giác trở thành người đào tạo võ sinh.

Chuyện xây chùa Vĩnh Nghiêm ly kỳ hơn nhiều. Chỗ đó vốn là bãi sinh bùn ngập lún, phải chờ bốn chục ngàn mét khối đất từ xa lộ Biên Hòa đem về đổ xuống để san lấp mặt bằng. Nhưng cái mặt bằng phẳng thơm đó là chuyện mắt thường nhìn thấy, chỉ là lớp vỏ thôi, nền tảng của nó vẫn là sinh bùn, xây cái gì trên đó cũng sụm nói gì tới một ngôi chùa to lớn. Vậy rồi...

Như một người kể chuyện lão luyện biết ngừng đúng lúc hồi hộp nhất để người nghe phải sốt ruột chờ đợi, chú Dũng ngừng nói và ngừng tay lau dọn, chú dùng đũa đi tới bàn và bưng bình trà rót nước ra ly một cách chậm chạp, chú hớp từng ngụm nhỏ như vì ngậm nước trong miệng nên không nói được. Cho tới khi mọi người kêu lên “Vậy rồi sao hả?” “Tui ghét ai đang nói mà ngừng kiểu đó lắm nghe”...


Chú Dũng đứng thẳng người chấp hai tay trước ngực, vẻ rể rà hài hước biến mất, chú quay hẳn người về phía tôn tượng Bồ Tát Quán Thế Âm đặt ở phòng khách và cúi đầu thành kính: “Rồi thì có ông kỹ sư thực hiện chương trình giám sát đất rất quy mô và phát hiện bên dưới sinh bùn là một lớp đất sét trắng vững chắc”...

Mọi người đồng thanh xuyết xoa màu nhiệm quá...





## *Hòa bình lên tiếng kìa*

 Sáng ngày mười sáu, sau thời kinh sớm, tôi lặp lại lời dặn dò các chú Nguyên Thông, Nguyên Dũng... khi vắng thấy thì đừng có giải đãi, tôi còn dọa là sẽ về bắt chợt để kiểm tra, chú nào phạm quy sẽ bị phạt. Các chú hỗn nhiên nhanh nhẩu vâng dạ và nói thấy đừng có lo. Cứ như tôi đi vắng suốt ba tháng là dịp để các chú được tự lập!

Kinh sách, tập vở, bút viết và cái máy cassette nhỏ tôi cho vô túi nải choàng vai, túi đựng áo quần thì cuộn nén lại cho gọn để nhét vừa cái xô nhựa và nhét thêm vô đó cái hộp đựng bàn chải đánh răng và mấy thứ lặt vặt, cái xô bỏ vô lòng cái thau nhôm, và đặt cái thau đó trên yên sau của chiếc xe PC rồi cột lại bằng sợi dây cao su cắt từ ruột xe bị lủng hư bỏ.

Khi tôi chạy xe tới cổng chùa Vĩnh Nghiêm thì trời vẫn còn sớm mà đã có nhiều vị tăng cũng vừa đến.

Chào hỏi nhau ngay cổng, có vị thì tôi quen biết vì cùng tu tập ở thành phố nên đã có dịp gặp gỡ và có vị từ Học Môn, Cù Chi, Nhà Bè... tôi mới gặp lần đầu, ai cũng hồ hởi và phấn khích hỏi han người phụ trách đón tiếp chứ tăng là thấy Đồng Bổn (thấy Đồng Bổn là người trợ lý tăng sự của Phật giáo thành phố). Có một câu mà ai cũng hỏi là “Các huynh đệ đã đến đông đủ chưa?” khiến tôi nghĩ khóa An cư này là niềm mong đợi của nhiều người chứ không riêng gì tôi.

Chùa Vĩnh Nghiêm là nơi thường xuyên tổ chức hội họp nên không xa lạ gì nhưng không khí mùa An cư và câu chuyện kể của chú Sáu và bác Minh Phát ngày hôm qua khiến tôi cảm nhận một Vĩnh Nghiêm khác, mới mẻ hơn. Hai câu đối trên cổng “*Tôi cổng từ bi chiêm bái Tổ đình nơi đất Bắc/ Vào cửa giải thoát hoàng dương Phật pháp tại miền Nam*” chừng như cũng hé mở một câu chuyện khác đáng cho tôi tò mò muốn biết.

Tối trưa thì có thêm các vị tăng từ miền Tây như thầy Phước Minh và thầy Trí Minh ở Trà Vinh, thầy Minh Hạnh và thầy Nhật Trung ở Sóc Trăng, thầy Nhật Tồn ở Cần Thơ... Người đi xe ôm, người đi xe buýt, người đi xe đạp... Trước đây tôi đã quen thấy Đồng Bổn ở chùa Xá Lợi và thấy Thiện Minh ở chùa Kỳ Quang 3 nên tôi phụ giúp hai thầy đứng ở cổng đón

các vị tăng miền Tây và đưa đến căn phòng được phân cho mỗi chúng.

Tôi và 11 huynh đệ nữa được phân chung một phòng khoảng 25 m<sup>2</sup>, mỗi người có một cái giường đơn vừa vặn một người nằm. Vật dụng cá nhân mỗi người đều sắp xếp ngay trong cái giường của mình. Sách vở, giấy bút để dưới gối, khi cần học hay viết thì lấy ra rồi gối bệt xuống nền nhà, lấy giường làm bàn, ghi chép xong thì cất lại dưới gối. Khăn mặt và hậu y thì móc lên cây treo mũng phía đầu giường, còn hai cây treo mũng phía chân giường là chỗ để móc áo quần thay ra giặt phơi chưa khô mà cần nhường dây phơi cho người khác. Thau và xô sau khi giặt giũ thì rảy cho ráo rồi để dưới gầm giường, đó cũng là chỗ để valy áo quần. Phần tôi và thầy Hạnh Mẫn mỗi người có một cái máy cassette nhỏ và hai cuộn băng để trên đầu giường.

Đứng từ ngoài cửa nhìn vô, phòng của chúng tôi giống như ký túc xá sinh viên. Mà cũng đúng như vậy, chúng tôi chẳng khác gì học trò đi học, cố giữ dáng vẻ trang nghiêm đúng như quy định mà tâm trạng ai cũng bối rối và tò mò muốn biết về thầy giáo và ngôi trường mình đang học, nhất là khi nghe tôi kể về thầy Tâm Giác và chùa Vĩnh Nghiêm theo lời chú Dũng và bác Minh Phát thì huynh đệ xúc động lắm, cảm thấy mình

thật có phước khi được có mặt ở khóa hạ trong không gian linh thiêng này, chỉ tiếc là thấy Tâm Giác không còn nữa.

Thầy Hạnh Mẫn góp chuyện kể về Đại Hồng Chung. Phòng chúng tôi nằm ngay cạnh gác chuông, Đại Hồng Chung có tên là Chuông Hòa Bình do một ngôi chùa ở Nhật Bản hiến cúng. Vậy nên buổi chiều khi Đại Hồng Chung vang lên, huynh đệ nói đùa với nhau “Hòa Bình lên tiếng kia”. Nói đùa mà lòng tôi xốn xang. Sinh ra và lớn lên trong vùng xôi đậu, từ lúc còn nhỏ phải chứng kiến đạn từ bên này sông bắn qua và pháo bên kia sông nã lại, mùi khói súng chưa tan hết thì những người đàn bà chất phác như má tôi tất tả tìm từng đứa con của mình ở bên này với cả ở bên kia với lòng cầu mong dù bên nào thì con của mình đều được bình an. Nên tôi cảm thấy khóa hạ này mình được ở đây, căn phòng ngay Đại Hồng Chung có tên gọi Chuông Hòa Bình này là một duyên lành.

Sau khi sắp xếp xong phòng ốc, việc đầu tiên là tập chúng lên chánh điện làm pháp Yết Ma kiết giới trong đó “Pháp đối thú An cư” với câu nói được ghi sẵn để trước mặt vị Hòa thượng Thiển Chủ và Hóa chủ mà mọi hành giả An cư ai cũng phải bạch ba lần theo âm Hán Việt: *Bạch Đại đức nhất tâm niệm ngũ Tỳ-kheo...*

*kim y Vĩnh Nghiêm Tăng già lam tiền tam nguyệt hạ An cư (dịch nghĩa: Bạch đại đức một lòng thương xót nay con Tỳ Kheo... y nơi già lam Vĩnh Nghiêm trước An cư ba tháng).*

Vậy là tôi bắt đầu khóa hạ đầu tiên trong đời tu hành của mình. Trước đây trong mùa An cư hằng năm, tôi thường đến chùa Ấn Quang tụng hạ và bố tát trong những ngày ba mươi hoặc rằm hàng tháng, nay thực sự tôi có đầy đủ cơ duyên được chính thức tụng chúng An cư tập trung nơi một ngôi chùa lớn.

Tối hôm đó là buổi họp đại chúng tại giảng đường. Sau khi công bố chương trình tu học trong ba tháng, thông qua nội quy và đặt tên cho bốn chúng là: Quảng Đức, Thiện Chiếu, Huệ Quang và Khánh Hòa thì chúng tôi phân chia thành từng tiểu ban để san sẻ công việc thường ngày và giúp đỡ nhau tu học.

Đầu tiên là Ban Lãnh Chúng gồm có một Chánh na, và ba Phó na phụ trách tu học, kỷ luật và nghi lễ (tương tự như lớp trưởng và các lớp phó học tập, lớp phó kỷ luật và lớp phó văn thể mỹ).

Kế tiếp là thành lập một số các tiểu ban như hành đường (*phụ giúp dọn thức ăn nhà bếp*), hương đăng (*phụ trách hương hoa, nhang đèn*), tào địa (*quét dọn*

*từng khu vực của chùa), tri khách, y tế, vệ sinh và tuần lưu (đi tuần tra hằng đêm chung quanh chùa) do thấy Viên Khương chúng thường trụ của Vĩnh Nghiêm....*

Thấy Hạnh Mẫn nói nhỏ với tôi là những người giỏi thì làm Chúng Trưởng và Chúng Phó, còn lại việc dọn dẹp rất hợp với chúng mình! Rồi thấy kéo tay tôi cùng giơ tay xung phong. Nào ngờ rất nhiều vị cũng giơ tay tự nguyện nhận việc quét dọn và làm vệ sinh toilet khiến cả cuộc họp bật cười ồ. Khi về phòng, tôi hỏi thấy Hạnh Mẫn tại sao rủ tôi xí phần quét dọn mà không phải là việc khác? Thấy Hạnh Mẫn cười khi: "Bởi vì quét dọn sân bãi và toilet là bình yên nhất. Phụ việc trên chánh điện là nơi quý vị trong Ban Lãnh Chúng thường xuyên có mặt, lỡ mình sơ suất gì là bị nhìn thấy rõ ngay. Phụ giúp nhà bếp thì đúng sai hay dở gì cũng bị mấy bà, mấy cô bắt bẻ điên cái đầu".

Nói vậy mà thấy Hạnh Mẫn lại về tiểu ban hành đường phụ giúp nhà bếp dọn bàn trước và sau khi ăn cơm, dĩ nhiên cả rửa chén bát. Còn tôi về tiểu ban hương đăng, lau dọn chánh điện và phụ trách việc châm đốt những cây đèn dầu.

Chỉ qua vài ngày sau thì tôi thấy đúng như thấy Hạnh Mẫn nói đùa vui mà rất thật, kinh nghiệm về nhà

bếp thì những ai sống trong ngôi chùa có nhiều tăng ni đều nếm trái.

Đó là công việc chung, còn riêng từng phòng thì bầu ra một vị Chứng Trưởng và một Chứng Phó. Không cần nói nhiều, huynh đệ trong phòng tôi đồng loạt gọi tên hai vị lớn tuổi nhất là thầy Minh Thành ở chùa Giác Nguyên – Hóc Môn và thầy Long Trinh ở chùa Tân Long – Nhà Bè. Hai vị vui vẻ “nhận chức vụ” và nói “Cai quản một đất nước nằm ngay Đại Hồng Chung Hòa Bình thì có quyến hy vọng sẽ không xảy ra chiến tranh”. Chiến tranh đây được hiểu là trái ý nhau sinh cãi cọ, giận hờn... Cũng từ đó phòng chúng tôi có biệt danh “Thập nhị sứ quân”!

Ngay lúc đó ai cũng cười vui nhiệt thành hưởng ứng câu nói của Chứng Trưởng và Chứng Phó, ngoéo tay hứa chắc chắn không để hai vị phải phiền lòng, còn pha ấm trà và bày kẹo dứa ra chào mừng “đắc cử tại một đất nước hiền hòa nhất thế gian”. Nào ngờ sau này, vào ngày cuối cùng của khóa An cư, tưởng chừng đến thời điểm đó thì chẳng còn việc gì để mà có thể xảy ra chuyện, vậy mà các tăng trẻ chúng tôi gây tội tày đình khiến cho hai vị bị vạ lây.





## Trần đây cảm xúc



Ba giờ rưỡi sáng, tiếng chuông đánh thức mọi người. Vệ sinh cá nhân và dọn dẹp giường chiếu đến bốn giờ thì tất cả mặc áo tràng nâu lên ngôi tại trai đường. Là nơi thọ trai và cũng là nơi hội họp nên trai đường rất rộng rãi. Chính giữa trai đường là ảnh của Tổ Bồ Đề Đạt Ma, có hai câu đối bằng chữ Hán:

定心源宣佛化金山石點海轉潮音。

坐法座鼓玄風寶雨花飛天垂雲影；

*"Định tâm nguyên tuyên Phật hóa kim sơn thạch  
điểm hải chuyển triều âm/ Tọa Pháp tòa cổ huyền  
phong bảo vũ hoa phi thiên thùy vân ảnh.*

Tạm dịch: *Vững nguồn tâm, tuyên Phật Pháp khắp  
nơi, núi vàng đá điểm vang dậy tiếng hải triều / Ngôi*

*Pháp tòa, giống trống Pháp gió mầu mưa báu, hoa bay  
trời rû bóng mây.*

Một vị tăng được cử thỉnh bảng gỗ và đọc bài kệ  
buổi sáng:

陽谷明將啟/漫漫黑地開/觸心塵競起/眩目色  
爭排/臭殼休言抱

埋頭早願/慇懃尊六念/次得契方來/南無常精  
進菩薩摩訶薩

Dịch âm: Dương cốc minh tương khai/ Man man  
hắc địa khai/ Xúc tâm trần cạnh khởi/ Huyền mục sắc  
tranh bài/ Xú xác hưu tham bào/ Mai đầu táo nguyên  
đài/ Ân cần chuyên lục niệm/ Thứ đắc khế phương lai/  
Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát ma ha tát.

Dịch nghĩa: Vắng ô sấp hé phương đông/ Lờ mờ mặt  
đất ánh hồng rạng soi/ Tự tâm xúc cảnh đối đời/ Muôn  
màu ngàn sắc mắt người choáng đi/ Xác phàm đắm chấp  
làm chi/ Cất đầu tình dậy tu trì sớm mai/ Chuyên cần  
sáu niệm không sai/ Sao cho công quả tương lai tròn đầy.

Một vị tăng khác đọc cho đại chúng nghe bài cảnh  
sách buổi sáng. Cảnh sách là những lời khuyên, có khi  
là trích từ kinh Phật, có khi là lời của các Tổ soạn nhằm

nhắc nhở người xuất gia phải nỗ lực tinh tấn tu hành không được giải đãi. Vị tăng đọc theo âm Hán Việt nên đối với các huynh đệ không được học tiếng Hán thì khó hiểu nghĩa nhưng tất cả chúng tôi đều đồng ý với nhau là âm điệu rất hay, bởi giọng Bắc truyền cảm khiến người nghe cảm nhận được ý tứ nhắc nhở cho một ngày mới.

Buổi niệm Phật kết thúc lúc năm giờ. Trong khi nhà bếp chuẩn bị dọn bữa ăn sáng thì chúng tôi được thông báo về chương trình tu học sẽ diễn ra trong ngày và điều đáng chú ý nhất là khi lên giảng đường nghe pháp thì tất cả đều phải mặc áo hậu vàng.

Trong giai đoạn đó việc tạm trú tạm vắng còn nhiều khó khăn, từ nơi này đến nơi khác dù là quận, huyện trong thành phố cũng phải khai báo nếu không có giấy tạm trú tạm vắng thì ban tổ chức không chấp nhận cho an cư. Vậy nên được cùng với hơn một trăm vị tăng mặc áo hậu vàng trang nghiêm ngồi bên nhau trong giảng đường rộng lớn trong thời điểm đó cho tôi niềm xúc động khó tả. Nhất là khi đi kinh hành trong những ngày sám nguyện, hình ảnh chiếc y vàng nối tiếp nhau thành một hàng dài hòa cùng tiếng mõ vang

vang theo nhịp điệu niệm Phật tạo nên một không gian tràn đầy cảm xúc.

Có lẽ đối với các huynh đệ cũng vậy, thường ngày chúng tôi trò chuyện đùa vui, nhưng đến lúc mặc vào người chiếc hậu vàng chuẩn bị lên giảng đường thì ai cũng thận trọng giữ gìn oai nghi, nói năng nhẹ nhàng, nghiêm cẩn.

## Lãng xăng phán xét



Buổi sáng đầu tiên của mùa An cư, thầy Thanh Kiểm giảng Khóa Hư Lục.

Thành thật mà nói, ban đầu tôi hơi thất vọng. Vì đã biết thầy Thanh Kiểm là đồng hương và cùng tông phong với thầy Tâm Giác, hai thầy cùng du học Nhật Bản đem kiến thức về truyền bá cho đại chúng và cùng tâm nguyện xây dựng ngôi tổ đình Vĩnh Nghiêm này, tôi rất ngưỡng mộ và mong đợi đến lúc được nghe thầy Thanh Kiểm giảng dạy. Đã đọc khá nhiều bài viết của thầy Thanh Kiểm trên báo *Vạn Hạnh*, *Đức Tuệ*, *Đại Từ Bi*... sách thầy viết và dịch tôi cũng đã đọc được vài cuốn, đặc biệt là hai cuốn *Phật Pháp Sơ Học* và *Thiền Lâm Bảo Huấn* rất có ích với tôi trong giai đoạn ở chùa quê mày mò tự học đạo. Tôi chỉ mong được nghe thầy giảng nữa là thỏa lòng. Hẳn là rất hay.

Nhưng không ngờ, Thầy Thanh Kiểm giảng bài thường bị ngừng khựng, như là giữa ý tưởng và lời nói của thầy phát ra không cùng tốc độ nên phải chờ đợi nhau. Suốt buổi sáng hôm đó tâm trí tôi cứ lan man nhận xét về cách thầy giảng bài rồi so sánh với những bài báo, sách thầy viết và tự hỏi tại sao thầy viết rất uyên thâm, rất hay và dễ hiểu vậy mà khi thầy giảng lại khó nghe đến thế?

Khi trở về phòng, tôi hỏi huynh đệ nghe thầy Thanh Kiểm giảng thế nào thì mọi người đều hoan hỉ gật đầu. Đúng, thầy giảng có đôi chỗ trúc trắc nhưng không sao, chăm chú theo dõi thì vẫn lĩnh hội tốt, và ngoài bài học trong kinh sách, thầy còn kể về kinh nghiệm đời tu của chính thầy nữa, những va vấp, những thành bại là bài học thực tế sống động, rất bổ ích đối với tăng sĩ trẻ.

Tôi giật mình nhận ra cả buổi sáng nay tôi chẳng thu nhận được gì cả. Tôi giật mình nhận ra sự tỉnh là tại chính tôi. Tôi đã tự tô vẽ một ông thầy theo sự tưởng tượng của tôi để rồi phản ứng lại vị thầy trong thực tế. Lẽ ra là nếu cảm thấy khó nghe thì càng nên chú ý lắng nghe để hiểu thấu thì tôi đã để sự phán xét lăng xăng làm chủ tâm của mình và kéo mình đi. Lẽ ra tôi phải biết là tôi may mắn được đọc sách của thầy trước cho nên hôm nay tôi có cơ hội hiểu sâu hơn khi nghe chính

thấy giảng, vậy mà tôi đã để tâm phân biệt dở hay che lấp đi cơ hội của chính mình.

Mới biết dù ngày ngày kinh kệ tu tập nhưng hạt giống kiêu mạn ngu ngốc trong mình vẫn còn đó, chỉ chờ dịp sao lãng là trỗi lên.

Lặng lẽ sám hối, rồi tôi tự nhủ với mình rằng trong khóa An cư này phải dồn tất cả tâm sức để học được nhiều nhất có thể.

## *Cơn mưa Pháp*



Thật may mắn cho tôi kịp nhận thức sai trái của mình để mà chăm chú lắng nghe. Không chỉ giảng Khóa Hư Lục, thầy Thanh Kiểm còn kể về cuộc đời bi tráng của tác giả Khóa Hư Lục là vua Trần Thái Tông, một ông vua mang nặng bi kịch tình duyên và nhiều ngang trái trong sự nghiệp chính trị mà lập nên một triều đại hưng thịnh và để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử dân tộc với chiến thắng quân Nguyên Mông lần thứ nhất, để rồi sau những cay đắng lẫn vinh quang, ngài trở thành vị thiền sư để lại cho đời những áng văn chương thấm đẫm đạo vị và những tác phẩm Phật học ý nghĩa thâm sâu.

Câu hỏi đặt ra cho chúng tôi là nhà vua đã khéo léo áp dụng tinh thần Phật giáo để giáo hóa dân chúng và xây dựng vương quyền hay chính những trái ngang lẫn





quyển lực thế gian khiến ngài càng thâm sâu ý nghĩa đạo pháp?

Bài giảng của Thầy Thanh Kiểm đã khơi gợi mọi người tìm hiểu về một giai đoạn lịch sử hào hùng của dân tộc và cũng là giai đoạn hưng thịnh của Phật giáo. Sau những giờ giảng của thầy, khi trở về phòng, huynh đệ thường trò chuyện chia sẻ hiểu biết của mình về triều đại nhà Trần, nhất là năm vị vua đầu tiên, từ “vua cha” đến “vua con” đều là những vị minh quân vừa hết lòng chăm lo việc nước vừa tìm cầu học đạo. Họ không những là những bậc anh quân tài giỏi mà còn là những thiến sư lỗi lạc.

Sự khơi gợi này đã thôi thúc tôi tìm đọc những tác phẩm của vua Trần Thái Tông như *Thiền Tông Chỉ Nam*, *Kim Cương Tam Muội Kinh Chú Giải*, *Lục Thời Sám Hối Khoa Nghi*, *Bình Đẳng Lễ Sám Văn*, *Thi Tập...*


Cũng như vậy, thầy Huệ Hưng giảng Luật Học Đại Cương và qua những dẫn dắt của thầy, tôi biết thêm về giới luật và những nghi thức thông thường của một vị Tỳ kheo khi hành xử trong chốn thiền môn, từ việc tác pháp An cư, yết ma bố tát, truyền giới, xả giới, thu nhận đệ tử. Và sau này tôi tìm đọc sâu sắc hơn những cuốn kinh do thầy dịch: *Duy Ma Cát*, *Kim Cang giảng lục*, *Lãng Nghiêm Đại Định...*

Thấy Trí Quảng giảng kinh *Hoa Nghiêm*, thấy Từ Thông giảng kinh *Pháp Hoa*... Mỗi vị một phong cách riêng và tất cả các vị đều có điểm chung là dẫn dắt chúng tôi tìm đến những cuốn kinh khác nữa để có hiểu biết sâu rộng hơn. Có thể nói, khóa An cư này là một cơn mưa Pháp mà tôi khi đó như là một cánh đồng mùa khô hạn. Được các vị thầy giỏi giảng sâu sắc dạy dỗ trong khóa An cư này là một phúc lớn cho tôi. Chỉ có điều là vào thời điểm đó không dễ tìm đủ những cuốn sách các vị Hòa thượng giới thiệu và đó cũng là lý do sau này tôi rất nhiệt tình tham gia xây dựng thư viện Phật giáo thành phố.

Hầu hết các thầy chọn cách truyền đạt điểm đạm nhẹ nhàng ẩn dụ, riêng thầy Từ Thông thì giọng sang sảng thẳng thắn chỉ ra những khác biệt trong ứng dụng đạo pháp giữa cuộc đời. Từ trích đoạn trong kinh này thầy liên hệ đến kinh khác và kinh khác nữa rồi thấy hạ một câu báng bổ khiến ai nấy giật mình e dè lẫn thắc mắc, và cũng chính điều này khiến không khí giảng đường trở nên phấn khích mặc dù lời giảng của thầy khiến mọi người khi thì ngại ngùng cúi mặt khi thì vang tiếng cười tán đồng. Giờ giảng của thầy không ai buồn ngủ, âm điệu lời lẽ lý luận khiến trí não người nghe phải bừng dậy và liên tục suy xét, có khi chưa kịp

hiếu gì nhưng mà sự tiếp nhận vẫn diễn ra một cách hào hứng để rồi khi về phòng huynh đệ bày ra bàn luận sôi nổi, thậm chí phản biện nhau đến giờ ngủ mà vẫn ồn ào quên chú ý tiếng chân của Phó na kỷ luật.

## *Ngày mai xuống bếp gặp Bồ Tát nữa không?*

 Hôm đó, chuẩn bị lên giảng đường, thấy Hạnh Mẫn cắm theo cái máy cassette. Tôi nghĩ vì thấy Từ Thông có cách giảng khác lạ nên thấy Hạnh Mẫn muốn ghi âm lại sau này đem về chùa để huynh đệ nghe cho biết. Tôi cũng định bắt chước cắm theo máy cassette của mình nhưng thấy Hạnh Mẫn nói: “Anh lau dọn chánh điện thì ghi âm làm gì?”

Tôi ngạc nhiên hỏi lại: “Vậy huynh ghi âm làm gì?”

“Để cho mấy bà trong bếp nghe chứ ở chùa mà không nghe kinh nên mấy bà không biết tu”.

Ai nấy bật cười. Nói vậy thì người biết tu nên nhìn nhận mấy bà bếp khó tính chính là Bồ Tát mới đúng lời kinh dạy. Chẳng phải vậy sao? Có người mắng mỏ mới biết mình tu tập chữ nhân tới đâu, mà đó mới là nhân

thế gian thôi. Phải cảm ơn người mắng mỏ vì nhờ vậy mới biết mình tu còn kém lắm để mà cố gắng.

Ồ, lý thuyết là vậy!

Phụ giúp nhà bếp quả là một thử thách. Bữa ăn nào sau khi phụ giúp nhà bếp dọn dẹp xong thấy Hạnh Mẫn cũng đi về phòng với khuôn mặt của kẻ tử vì đạo khiến không ai nín được cười.

Tôi và thầy Hạnh Mẫn cùng tuổi và cùng trẻ nhất phòng nên dễ thân thiết và hay trêu chọc nhau. Có lần tôi lý lẽ “Hay là huynh gây chuyện mà không tự nhận ra rồi đổ thừa cho mấy bà bếp khó tính?” Thấy Hạnh Mẫn cười cười kéo tay tôi đi tuột xuống bếp.

Tôi quyết không để mình bị mắng mỏ nên tự nhủ là hãy chú ý nhìn theo thầy Hạnh Mẫn và các thầy khác trong tiểu ban hành đường làm gì thì mình sẽ làm theo y như vậy. Đầu tiên là chào hỏi. Nhưng vừa nghe mấy thầy nói với người phụ nữ lớn tuổi là “Chào cụ” thì bỗng miệng tôi bật ra “Chào bác”, bởi vì trong tích tắc đó tôi chợt nhớ về mấy cô công quả ở chùa Nguyễn Hương ai cũng thích được gọi bằng danh xưng trẻ hơn, hễ chú điệu khoanh tay “Chào bác” thì thế nào mấy cô cũng kêu lên: “Mới hôm qua chào cô mà hôm nay đã thành bác. Tui già quá rồi sao?”

“Chào bác” xong, tôi tưởng mình đáng nhận được nụ cười đáp lễ tỏ ý hài lòng nhưng nào ngờ là cái nhìn lạnh lùng:

- Này, bà ngoại của thầy bao nhiêu tuổi hả?

Nghe câu hỏi bằng giọng bắt bẻ vậy là tôi biết mình bị hớ rồi. Người phụ nữ chùi tay vô vạt áo rồi đưa tay lên tháo cái khăn trùm trên đầu:

- Tôi hai thứ tóc rối nhé.

Đúng là tóc bà đã nhiều sợi bạc.

- Tôi đây bảy mươi rồi nhé. Chào bác là hôn đấy.

Chợt có hai người phụ nữ từ sân nước bên ngoài bưng thúng rau đi tới, nhìn tóc họ cũng lấp ló sợi bạc, để khỏi bị bắt bẻ nữa và cũng muốn chứng tỏ mình là kẻ sẵn lòng sửa sai, tôi nhanh nhẩu nói “Dạ, chào hai cụ”.

Người phụ nữ lớn tuổi đập cây dừa bếp vô thành nói vang tiếng cốp:

- Hai bà cô này nhỏ tuổi hơn tôi, thấy chào như thế hóa ra là tôi bằng họ à?

Thấy Hạnh Mẫn vội bưng mâm chén dưa đi thật nhanh như sợ bị vạ lây, tôi cũng vội đi nhanh theo, các thầy khác cũng vội lảng ra xa.

Xếp xong chén dĩa, tôi đi xuống bếp để bung thức ăn. Mỗi mâm có một thổ cơm, đĩa rau muống luộc, và tô canh là nước luộc rau dầm trái cà chua, trên bàn có một chõng dĩa nhỏ đang còn trống không mà tôi biết là sẽ đựng cà pháo vì từ ngày đầu tiên tới nay hầu như bữa trưa nào cũng ăn mấy món này. Tôi nhìn theo một bà còn trẻ mà tôi thắm gọi là "bà bác" để phân biệt với "bà cụ". Bà bác bung cái tô lớn đi tới chum cà pháo muối, bà mở nắp chum và dùng cái chén để múc cà pháo sốt qua tô lớn, mùi chua chua mằn mằn tỏa khắp.

Không đợi bà bác sai bảo, tôi nhanh nhẩu chia tay ra đón lấy tô cà. Thật lòng là tôi muốn mấy bà bếp hài lòng vì tôi sẵn sàng sửa sai và sẵn sàng làm mọi việc.

Bà bác trao tô cà pháo đầy ụ cho tôi đặt vô mâm, rồi bà múc thêm ba tô nữa cũng đầy như vậy và nói:

- Nhờ thấy múc chia ra đĩa nhé.

Giọng bà bác mềm mỏng hơn bà cụ khiến tôi nhẹ cả người. Tôi hỏi lại cho chắc ăn:

- Dạ mỗi đĩa mấy trái hả bác?

Bà trở mắt nhìn tôi:

- Thấy chưa ăn ở đây bao giờ á?

Lại bắt bẻ nữa rồi. Dĩ nhiên tôi quá biết mỗi mâm bốn người có tám trái cà pháo, tôi hỏi chỉ là để bà bác yên tâm là việc chia cà không bị sai sót mà thôi.

Để khỏi bị hớ hênh lần nữa, tôi nín thinh. Tới lúc này thì tôi hiểu tại sao nãy giờ thấy Hạnh Mẫn và các thầy khác đều nín thinh!

Bà cụ đang làm gì đó với cái nồi trên bếp, lưng quay về phía tôi mà chẳng hiểu sao bà cụ thấy tất cả, bà ngoái đầu nhìn tôi và cất cao giọng lạnh lạnh:

- Chả phải đong đếm gì đâu, nhưng tám quả mà có hôm vẫn còn thừa trong đĩa đấy. Phí phạm.

Thấy Hạnh Mẫn ngẩng nhìn tôi rồi vội quay mặt đi nơi khác. Chẳng biết làm sao, tôi “dạ” một tiếng thật rõ ràng và mỉm cười. Còn biết làm gì khác được?

Lúc đó tôi chưa biết là khi phụ giúp nhà bếp không thấy nào dám cười! Tôi mà cười là gờn mặt! Miệng cười của tôi trở thành tai vạ vì có lẽ nó khiến bà cụ chợt nhận ra sự khác nhau giữa các thầy khác đang lẳng lẳng trang nghiêm làm việc còn tôi thì cười!

- Thấy ở tiểu ban hương đăng mà xuống đây làm chi?

Cứ như bà cụ vừa phát hiện tội phạm!

- Dạ...



Có cả trăm chư tăng làm sao mấy bà biết rõ tôi ở tiểu ban hương đăng? Như đọc thấu ý nghĩ trong tâm trí tôi, bà bác buông một câu:

- Hôm nọ mang mấy cái giẻ xuống đây giặt mà còn để nguyên xô nước bẩn.

Tôi nhìn ra hàng rào, nơi để mấy cái xô nhôm dành cho việc lau chùi. Làm sao có chuyện đó được bởi vì khi xong việc tôi luôn đặt xô trong tư thế úp ngược để đáy xô không bị đóng cặn, tôi còn cẩn thận kê một cục gạch ở miệng xô cho thoáng gió nữa kia.

Chắc là ai đó ấu xạ và bà bác lăm tôi với ai đó. Nhưng chẳng lẽ lại phân bua, tôi cười cười theo kiểu muốn cho qua cũng được mà muốn hiểu là tôi nhận lỗi cũng được!

- Nói một lời cảm ơn người đã đổ xô nước bẩn giúp mình chứ. Chẳng lẽ việc gì chúng tôi cũng mách làm phiền cụ Kiểm chứ mấy thầy lói thôi lắm cơ.

Tôi làm như đang chăm chú bưng cái mâm đựng bốn tô cà đầy tú ụ nên không nghe gì và vậy thì không phải nói năng gì, thốt lời xin lỗi thì được thôi nhưng lỡ lại bị bắt bẻ. Tốt nhất là nín thinh! Giờ thì cứ bắt chước thầy Hạnh Mẫn là hay nhất, lẳng lặng làm việc. Nhưng rủi thay mấy tô cà đầy vun mà tôi thì chưa quen, cùi

chỗ tay tôi bị đụng vô cánh cửa, may mà cái mâm chỉ bị chao nghiêng nhẹ. Vài trái cà nằm trên cùng lăn xuống vành mâm rồi rớt luôn xuống nền nhà, tôi lượm lên và cắm trong lòng bàn tay, định bụng là sốt xong mấy tô cà ra đĩa thì sẽ đem cái tô rỗng ra sản nước rồi vứt mấy trái cà luôn. Nào ngờ bà cụ kêu lên:

- Thấy định cho mấy quả cà bắn ấy vào đĩa nào đấy?

Ôi trời ơi...

Trời ơi...

Là tôi hậu đậu hết biết luôn!

- Thôi thôi thấy hãy để mâm cà cho người khác làm kèo mà..., thấy bê mấy thố cơm để hơn này.

Tốt nhất là nên làm theo lời bà cụ cho nên tôi “dạ” và ngay lập tức đặt cái mâm xuống rồi hai tay bưng hai thố cơm đi từ nhà bếp lên trai đường. Hành lang giữa nhà bếp và trai đường cách khoảng vài chục mét. Bưng thố cơm thì không phải lo rơi rớt nên tôi mạnh dạn bước nhanh và bước dài chân. Vòng ngược lại từ trai đường xuống nhà bếp để lấy hai thố cơm khác, tôi dài chân hơn nữa, quyết năm mươi bước là tới nơi, cho nhanh, để chứng tỏ mình dù hậu đậu nhưng mà nhanh nhẹn! Có cái này bù cái kia có cái hay bù cái dở!

Hãng hái đi tới nơi rồi thì tôi nhìn thấy mâm cà pháo còn nguyên đó. Bà cụ nhìn tôi đầy chê trách:

- Làm việc gì thì phải cố mà làm cho xong chứ.

Tôi chỉ biết ngẩn người. Lời bà cụ vừa nói như một câu châm ngôn chí lý, nhưng cũng chính bà cụ yêu cầu tôi để mâm cà cho người khác làm kéo mà... Lúc đó tôi dám cãi lại sao?

Nhưng tốt nhất là đừng có lý lẽ gì, cứ làm theo như bà cụ nói! Tôi bưng cái mâm bước đi. Ý định năm mươi bước chân cho đoạn hành lang dài vài chục mét tan biến, tôi đi chậm và nhìn chăm chăm mấy trái cà nằm trên cùng, hình như nó đang lắc lư như muốn lăn xuống! Tôi quay đầu nhìn quanh tìm ánh mắt thấy Hạnh Mẫn và huynh đệ khác xem họ ra sao nhưng ai cũng tỏ ra chăm chú theo tay mình đang làm việc!

Ý nghĩ khởi lên trong tôi, cũng là miền Bắc mà sao giọng các thầy truyền cảm dễ đi vào lòng người. Ngay cả khi vị Phó na nghi lễ là thầy Thiện Minh người miền Trung nói lai giọng Bắc nhắc nhở lỗi lầm của ai đó, miệng vừa nói vừa cười khiến người có lỗi cũng cảm thấy dễ chịu còn mấy bà này công quả chăm sóc cơm nước cho chư tăng, lẽ ra mình cảm động mới đúng nhưng mà sao chỉ thấy ngao ngán?

Đến khi dọn rửa, úp cái chén cuối cùng lên kệ thì tôi thở phào, xong. Về phòng, thấy Hạnh Mẫn trút bỏ vẻ lặng lẽ mà cười ha ha ha. May quá hôm nay nhờ có Thiện Bảo nên mấy bà chú ý người mới mà không thèm nhìn ngó ai hết, mừng quá mừng quá, hôm nay là lần đầu tiên mình không bị mắng mỏ một câu nào. Huynh đệ trong phòng cười vang, rối thắc mắc, chẳng lẽ bữa nào mấy bà cũng vặn vẹo đủ chuyện vậy sao? Thấy Hạnh Mẫn lại cười, kinh nghiệm cho biết là người mới thì dễ bị chú ý dòm ngó từng ly từng tí, khi đã là người cũ thì tùy ngày tùy thời mà mấy bà mấy cô bắt lỗi nhiều hay ít. Giờ coi như Thiện Bảo là người cũ rồi đó. Ngày mai xuống bếp gặp Bố Tát nữa không?

Tôi lắc đầu ngay lập tức. Cả phòng lại cười ồ.

Nhưng dù cố tránh tôi vẫn gặp bà cụ thêm vài lần nữa hay nói đúng hơn là huynh đệ ai cũng có ít nhất hai lần “đụng độ” nhà bếp, lần một là mượn tô để trưng mì gói và lần hai là xin nước sôi đổ vào phích để trưng mì gói. Vì buổi chiều nhà bếp thường cho ăn cháo mà cháo thì mau nguội nên mì gói là cứu tinh.

- Mượn tô để làm gì thế?

Câu hỏi vang lên bằng giọng tổn thương như là nhà bếp đã hết lòng phục vụ mà sao lại...

Người hỏi mượn cái tô rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan, chẳng lẽ bà bếp nói vậy mà mình vẫn cố mượn cho bằng được thì kỳ cục quá, mà rút lại câu hỏi mượn cũng không được nữa vì đã lỡ nói ra rồi!

Hai bên cứ vậy mà nhìn nhau trong nỗi rối rắm. Rồi thì bà bác nhận ra vụ mì gói này khiến nhà bếp thêm việc, bà kêu lên “Hèn nào các thầy cứ mang phích xuống đây đòi thêm nước sôi. Chúng tôi chỉ có nhiệm vụ đun nước sôi pha chè thôi nhé”. Ồ, tính ra thì một tô mì tốn nước ngang bằng một ấm trà, dĩ nhiên cũng tốn thêm chừng đó công sức để nấu nước sôi!

Rồi thì huynh đệ cũng có cách để khỏi làm phiền nhà bếp, là khi Phật tử chùa mình tới thăm thì nhờ họ lẩn sau đem cho một cái tô. Phật tử ở ngay thành phố vốn tính xởi lởi dễ thông cảm nên thương kính thầy của chùa mình thì thương kính luôn các thầy chung phòng mà ở chùa xa, bèn đem tới tròn chẵn một chục cái tô và chục đôi đũa. Như phòng tôi thì Phật tử chùa Nguyên Hương đem tới mười hai cái tô và mười hai đôi đũa, mà đã đem tô tới thì tiện thể đem thêm mì gói cho các thầy, mì chay Lá Bối Đế, mì chay Năm Hương... Cứ bữa chiều nào ăn cháo thì khi trời sụp tối, mùi mì gói khắp các phòng. Mấy bà, mấy cô nhà bếp lại có dịp cầm

rằm sao cứ xách phích xuống xin thêm nước sôi hoài mãi thế? Vậy nên việc xách phích xuống bếp xin nước sôi thành một cuộc oằn tù tì căng thẳng và vui nhộn mà ai thua coi như lên đoạn đầu đài!

Giờ đây, nhớ lại kỷ niệm này, tôi mới hiểu ra vì sao quý thầy lớn tuổi phụ trách kỷ luật rất nghiêm khắc mà lại làm lơ bỏ qua chuyện ăn mì trong phòng. Chúng tôi cứ tưởng quý thầy không biết, cứ tưởng mình lén lút vậy chẳng ai hay mà quên một điều là mùi mì gói không thể giấu được ai, lại còn cái tô và đôi đũa rửa xong để ở đầu giường như vật chứng sờ sờ!

Mới biết làm thầy thì trước hết là sự thấu hiểu sâu xa...

Con đường tu hành vào thời điểm đó vẫn còn nhiều khó khăn, mở được khóa hạ đầu tiên sau bao năm ngừng đọng là một cố gắng rất lớn của các vị Hòa thượng và thời bao cấp khắc nghiệt đó mà để có gạo cơm tạm đủ cho cả trăm chư tăng suốt ba tháng là một nỗ lực phi thường của ban tổ chức. Làm lơ để chúng tôi ăn thêm mì gói trong phòng, hẳn các Hòa thượng trong ban tổ chức ấy náy lăm vì biết tăng chúng bị đói mà các thầy đành chịu. Có khi chúng tôi còn lén ra ngoài ăn phở, cũng tưởng là không ai nhìn thấy, không ai hay biết!

Quán phở tên Như nằm trên đường Trương Quyền cách chùa Vĩnh Nghiêm khoảng một cây số. Kiểu quán gia đình, nhỏ gọn, chỉ bán duy nhất món phở chay. Giữa những bữa cơm trưa liên miên rau muống luộc, cà pháo và món cháo chiếu, tô phở hiện ra bốc khói nghi ngút tỏa mùi thơm ngọt, bên dưới cọng ngò rí xanh non là mấy lát cà rốt, su hào, súp lơ và nấm...

Ăn phở thì thỉnh thoảng thôi, vì thỉnh thoảng mới có tiền. Như tôi, rằm và mùng một, má theo đoàn Phật tử chùa Nguyên Hương tới Vĩnh Nghiêm lễ Phật cúng dường trường hạ, rồi ghé thăm tôi, ngoài lon guigoz đựng món mì căn kho sả má còn cho tôi tiền. Tôi hỏi tiền đâu má có? Má cười, dân quê thì tiền bán lúa chớ tiền ở đâu khác nữa. Biết tiền má cho là tiền chắt chiu nên tôi định bụng để dành mua kính sách chớ không tiêu xài gì khác, nhưng mà ngoài tô cháo chiếu thì trưa nào cũng rau muống với cà pháo, bụng dạ lỏng lẻo quá chừng... Ồ, mà ngày mai chủ nhật đến phiên mình bữa củi, cuối cùng thì tôi cũng tìm ra lý do xoa dịu nỗi bứt rứt tiêu tiền ăn tô phở vì cần có sức để bữa củi!

Viết những dòng này, tôi nhớ má vô cùng. Mỗi lần má ghé thăm và hỏi han, tôi không bao giờ kể về chuyện ăn uống, vậy mà bằng cách nào đó má nhận ra,

lòng thương con khiến má nhận ra, để rồi những lần thăm sau đó má đều đem theo thức ăn, khi là đòn chả lụa, khi là gói đậu phụng ngào đường, khi là bột đậu xanh... Má dặn tôi: “Để dành riêng mà ăn khi đói.”

Nhưng làm sao mà riêng được. Huynh đệ cũng là chính mình. Tôi “dạ” cho má yên lòng rồi đến bữa lấy ra chia đều, hiếm nổi một đòn chả lụa chỉ cắt được chục khoanh chia cho chục mâm cùng bàn gắp đó, những mâm xa thì đành mang tiếng là mình tham ăn!

Cười ra nước mắt với chuyện ăn uống thường tình, đâu bỗng khi không mà người ta nói có thực mới vực được đạo! Bữa đó Phật tử chùa Bửu Đà, nơi thầy Hạnh Mẫn ở đến thăm, cúng dường một bịch bánh ít lá gai. Như thường lệ, trước khi ăn cơm, thấy chia bịch bánh cho huynh đệ ngồi gắp đó, mỗi mâm bốn cái được ngắm hiểu là chia đều cho bốn người. Nào ngờ đâu có một vị ngon miệng quá bốc ăn luôn hai cái!...

Giờ đây nhớ lại và viết ra những dòng này, thương huynh đệ và thương chính mình của một thời khốn khó, ranh giới giữa đời tu và đời thường đôi khi rất mong manh... Thử thách có lúc chỉ là một cái bánh nhỏ như nắm tay!




Giờ đây nhớ lại và viết ra những dòng này, cảm thấy thương những bà bác, bà cô bếp Vĩnh Nghiêm thuở đó và ngay cả bây giờ bếp chùa nào cũng vậy. Hồi đó, tôi cứ tưởng chỉ mấy bà miền Bắc khó chịu, nhưng giờ đây đã đi qua chùa này, chùa kia khắp ba miền mới biết hầu như nơi nào cũng vậy. Nhà bếp làm việc từ sớm đến tối, để có ba bữa đúng giờ cho chư tăng thì nhà bếp phải dậy trước mọi người, và khi tạm ngừng nấu nướng thì quay qua dọn rửa rồi thì lật rửa gọt xắt rau củ... Công quả ở bếp chùa chẳng khác gì người phụ nữ trong gia đình, phải đối mặt với vô số việc không tên suốt từ sáng đến tối, từ ngày này qua ngày kia. Cho nên mang tiếng là sống trong chùa nhưng chẳng mấy khi được ngồi ở giảng đường hoặc ngồi trong chánh điện cùng mọi người nghe giảng kinh và lễ lạy đúng ý nghĩa khiêm cung của lễ lạy. Còn tu trong công việc thì đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc và lòng kham nhẫn là điều mà mấy bà, mấy cô nhà bếp khó có vì chưa được học cách chuyển hóa nội tâm. Hay nói đúng hơn là không đủ phước duyên để được học dù ăn ở ngay bên cạnh giảng đường và ngày ngày tiếp xúc với chư tăng. Thậm chí, sự ảo tưởng về quyền lực nhà bếp là nơi chăm sóc sức khỏe cho cả chùa khiến mấy bà, mấy cô cứ xử với tăng như con cháu trong nhà, khi thích thì cười vui,

thường cho mấy món ngon, khi buồn thì hờn lầy, nấu nướng qua loa cho xong như một sự trừng phạt con cháu! Miếng ăn trở thành quyển lục!

Mới biết có những người đến chùa, thậm chí ăn ở tại chùa, đóng góp công sức không nhỏ và cũng mong muốn tu tập... Nhưng càng nói tu thì họ càng rời xa hạnh nguyện của người cư sĩ Phật tử.

Quyển hành trong bếp chùa, cái vòng quanh quẩn mãi đến giờ. Những mong mấy bà, mấy cô hiểu ra để không phí hoài công sức và phước đức của chính mình.

## *Cơn mưa đá*

 Nhà bếp chùa Vĩnh Nghiêm tiếp giáp con mương chảy xuôi theo hông chùa và gặp kênh Nhiêu Lộc phía bên kia chảy tới hòa thành một dòng nước đùng đục, sinh sống quanh đó là dân tứ xứ đổ về, những căn nhà mái tôn lụp xụp cao thấp thò thụt, khi trời mưa mùi hôi thối bay khắp nơi.

Có một đêm khuya, cả chùa đang yên ngủ thì bỗng từ hướng nhà bếp vang tiếng khua động dồn dập khiến ai nấy đều giật mình thức giấc. Những đôi chân chạy xuống bếp ngừng khựng vì đất đá từ đâu đó quăng lên mái tôn rồi văng tung tóe qua những bức tường trước khi rớt lăn lóc xuống nền nhà, có nhiều viên đá văng tới hành lang nổi giữa nhà bếp và trai đường.

Mọi người nhìn qua bên kia con mương. Đêm tối không thấy gì, chỉ âm thanh chát chúa trên mái tôn

vẫn liên hồi và những viên đá to hơn nắm tay vẫn tiếp tục văng từ mái xuống, kéo dài cả nửa tiếng đồng hồ mới ngưng.

Sáng ra, chúng tôi phụ giúp các thầy trong tiểu ban hành đường hốt đá thành một đồng chất ở góc sân, tề hơn là mái tôn bị lủng nhiều chỗ. Càng về trưa, nắng chiếu qua những lỗ lủng thành vết lốm đốm khắp nhà bếp. Bà cụ và mấy bà bác nói trời hay mưa buổi chiều, nếu không trám trít mái tôn ngay thì có thể chiều nay cả chùa phải nhịn đói vì người thì chịu ướt được chứ bếp lò tắt ngóm là cái chắc! Lời hăm dọa này được các thầy trong tiểu ban hành đường tiểu lâm với nhau như vậy thì chỉ cần giăng một tấm bạt che ngang bên trên bếp lò là xong, còn thân người nếu bị ướt át vì mưa dột thì nhờ vậy mà... nguội, khỏi bị nóng này để giận mà nói này nói kia!

Lời tiểu lâm dĩ nhiên chỉ thốt ra thì thắm trong phòng riêng, để rồi trước mặt mấy bà thì các thầy xắn tay áo lên sẵn sàng trở thành thợ sửa chữa theo đúng yêu cầu. Sau bữa cơm trưa, thầy Hạnh Mẫn, Minh Hạnh, Giác Liêm... leo lên mái nhà nhìn ngó sự hư hại và hỏi xin bà cụ vài ba cái nắp nồi nhôm cũ kỹ móp méo cỡ nào cũng được.

Bà cụp moi dưới đồng củi lấy ra hai cái nắp nổi bằng nhôm sứt sọc đầy dấu vết bám dính lưu cữu. Ô trời, may quá, nhờ mấy bà già thứ gì vứt đi cũng tiếc, thứ gì cũng muốn cất giữ nên bây giờ cần mới có hai cái nắp nổi này.

Phân công người đi kiếm miếng xốp và người thi hỏi tôi chiếc xe PC ở chỗ nào để hút ra một ca xăng. Bề vụn miếng xốp bỏ vô ca xăng quậy cho nó tan và dèo thành một cục như cục bột nhồi nhào làm keo dán, còn miếng vá thì cắt từ hai cái nắp nổi.

Người đứng dưới đất ngóng lên, người trên mái nhà vọng xuống nhờ làm thêm keo dán và đập đập mấy miếng vá để trên này để uốn nắn cho khớp với chỗ tôn bị lủng...

Sau một hai trận mưa, việc sửa chữa lại tiếp tục để trám trít nốt những lỗ lủng nhỏ còn sót lại. Hết bị đột nhưng nỗi lo âu thì vẫn còn.


Thấy Hạnh Mẫn kể mấy bà bếp sợ hãi đến nổi trời đổ mưa vang tiếng lộp độp trên mái cũng khiến mấy bà thon thót ngược nhìn lên mái nhà rồi nhìn qua bên kia con mương như chờ đợi một trận “mưa đá” nữa. Rồi không thấy có gì xảy ra, nỗi sợ hãi dần lắng xuống, mấy bà bàn tán về sự cố giữa khuya hôm đó một cách khá

có lý rằng nơi đây toàn là dân tứ xứ, có lẽ là gây gỗ gì đó nên nửa đêm bên này dẫn mặt bên kia bằng trận mưa đá, may mắn thay nhờ có mái chùa hứng trọn đồng đá đó nên các bên đều được yên ổn! Bên bị tấn công không trả đũa vì không biết mình bị tấn công, còn bên tấn công thì chờ sự phản công của đối phương để bùng nổ thì không có có gì để bùng nổ...

Ai nghe qua thì cũng mong đúng vậy, ừ, may quá, chứ mà đồng đá đó rớt đúng mục tiêu là mái nhà của đối phương thì chiến tranh đã xảy ra ngay hôm sau và không thể tưởng tượng được chuyện sẽ tệ hại đến chừng nào.

Mà có lẽ suy luận của mấy bà bếp là đúng, bởi vì từ đó cho đến cuối khóa An cư không xảy ra chuyện gì đáng ngại nữa. Xế trưa, huynh đệ còn đem bàn trà ra hành lang bàn luận bài kinh mới nghe giảng sáng nay.

## *Bát Kinh Pháp là thử thách dành cho tăng*

 Có khi cuộc bàn luận trở thành tranh cãi như ngay sau buổi sáng thấy Huệ Hưng giảng về Luật và xu thế đòi bỏ Bát Kinh Pháp của một số vị ni. Hòa thượng cho biết sau khi Phật nhập Niết Bàn đã xảy ra một số chuyện dẫn đến cuộc họp 500 vị A La Hán đồng ý chỉnh sửa điều luật nhưng sau đó tất cả các vị đều quyết định không sửa đổi điều nào trong Luật tạng vì cho rằng Đức Phật đã tiên liệu nên mới thành luật. Sau này, tùy theo hoàn cảnh xã hội, nếu có điều luật không phù hợp thì vị tỷ kheo có thể bỏ qua không áp dụng nhưng điều đó không có nghĩa phủ nhận luật. Thấy nói điều luật này có một thời gây phân hóa vì có những vị nhấn mạnh tùy hoàn cảnh xã hội và tùy thời thế chứ không nên nhân danh này kia để đòi chỉnh sửa luật và có những vị thì khẳng khái đòi bỏ dù bất cứ hoàn cảnh

nào với trào lưu “Bình đẳng giới”. Đến mức có những vị ni trong một số ngôi chùa hưởng ứng việc đòi bỏ điều luật Bát Kinh Pháp nhưng không được các vị Ni trưởng chấp nhận. Việc tranh cãi đó diễn ra khá căng thẳng, đến mức trở thành một dấu ấn trong lịch sử Phật giáo, nhưng đến ngày nay thì sự việc đó đã là quá khứ.

Có thật đã là quá khứ không? Tôi tự hỏi khi huynh đệ sôi nổi tranh cãi - Đức Phật sinh ra trong một xã hội có nhiều phân chia giai cấp mà khi thành đạo Ngài đã tuyên bố: *“Tất cả mọi người đều bình đẳng trước luật nhân quả và chân lý giải thoát. Nước mắt ai cũng mặn, máu ai cũng đỏ. Và cho dù giàu sang hay nghèo khổ, địa vị cao hay thấp, nam hay nữ... tất cả đều có khả năng tu tập giải thoát và Giác Ngộ trong giáo pháp của Như Lai.”* Vậy thì tại sao Ngài lại chế ra điều luật Bát Kinh Pháp? Có phải vì thời đó người nữ xuất gia đa phần là giai cấp quyền quý, thậm chí có cả di mẫu của Phật là bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề, nên Bát Kinh Pháp là để thử thách lòng quyết tâm xuất gia của các vị nữ nhân đó và nhằm mục đích kiểm chế ảo tưởng quyền lực thế gian của các vị ấy khi đã bước chân vào Tăng đoàn. Hay là vì nữ giới với những đặc tính riêng sinh ra đã có, nên Bát Kinh Pháp thật sự là để giúp đỡ họ, như là để phá bỏ tính cố chấp?




Tranh cãi qua lại khá ồn ào, rồi thì như thầy Huệ Hưng nói, trong một lần dự Hội nghị Phật giáo thế giới diễn ra tại New Delhi, thủ đô của Ấn Độ, có một vị ni người Tây Tạng cũng đề cập đến quyền bình đẳng của nữ giới, Đức Đạt lai Lạt ma chủ tọa trả lời: “Việc đó của Tăng đoàn chứ không phải riêng cá nhân tôi, nếu tăng đoàn đồng ý thì tôi cũng đồng ý”.

Từ điều luật Bát Kinh Pháp gây tranh cãi kéo dài đó cho thấy một điều khác nữa là những việc quan trọng của Phật giáo phải do chư tăng quyết định chứ không cá nhân ai có quyền. Trong Phật giáo gọi đó là “Pháp Yết ma”.

Cá nhân tôi và thầy Hạnh Mẫn thì đồng ý với nhau rằng dù còn có những khúc mắc quanh điều luật Bát Kinh Pháp, nhưng đứng ở vị trí của một vị tăng, khi được vị ni cung kính cúi chào mà tự thấy mình không xứng đáng với sự cung kính đó thì sẽ rất hổ thẹn, vì Tăng là “trưởng tử đức Như Lai”. Vậy nên mình cần phải tu tập thật giỏi để xứng đáng với sự cung kính đó. Mà tu tập thật giỏi thì đâu có dễ. Vậy nên Bát Kinh Pháp chính là thử thách dành cho Tăng.

## *Biển Phật pháp mênh mông bao la mà tôi như một con thuyên*

 Toàn giảng đường “ô” lên khi thấy Hiến Pháp thông báo cuộc thi diễn giảng. Những gì từng cá nhân ngẫm nghĩ và bàn luận với huynh đệ cùng ý hướng, rồi thành nhóm và bàn cãi giữa nhóm này với nhóm kia, giờ đây có dịp trình bày trước đông đảo chư tăng và quý Hòa thượng. Hơn cả một cơ hội được trình bày, chúng tôi còn phải chứng tỏ mình xứng đáng với khóa An cư này, bởi vì chúng tôi được xem là thế hệ kế cận tiếp bước các Hòa thượng trong công cuộc hoằng pháp...

Thầy Hiến Pháp còn nói nhiều điều về mục đích cuộc thi, khai mở thêm về bốn phận của một vị tăng trong hoàn cảnh xã hội hiện nay, nhất là hướng tới quần chúng Phật tử ở vùng ven, không có nhiều cơ hội

được học hỏi cho nên tham gia cuộc thi thuyết trình này cũng chính là cơ hội thực tập giảng sư để sau này dẫn thân phụng sự Đạo Pháp.

Thật lòng là sau này tôi mới chiêm nghiệm lại lời thầy, chứ ngay lúc đó thì sự lắng nghe chỉ là một phản xạ ghi lại trong tâm trí, còn lại thì tôi vô cùng hối hận vì nghĩ cuộc thi diễn giảng này chính là kỳ thi tốt nghiệp!

Đời học trò trước kỳ thi tốt nghiệp lo lắng căng thẳng như thế nào thì huynh đệ chúng tôi sau thông báo của thầy Hiến Pháp cũng tâm trạng y như vậy. Học trò có học kỳ 1, học kỳ 2 và tốt nghiệp thì chúng tôi cũng có ba vòng thi. Mới là vòng sơ khảo mà khi đứng trước các Hòa thượng trong ban giám khảo và đối diện với tất cả chư tăng trong khóa An cư ai cũng run đến nỗi mười phần quên hết bảy tám, có người quên sạch luôn!

Bản thân tôi khi quan sát các huynh đệ thi trước mình, thấy họ nói năng lúng túng và có vị run đến nỗi nói không nên lời, tôi tự nhủ mình sẽ cố gắng không như vậy. Tôi khá là tự tin vì tôi chuẩn bị bài thi rất kỹ, nhắm mắt lại tôi cũng nhớ rõ câu nào, dòng nào nằm ở chỗ nào trên trang giấy, kể cả những dòng tôi viết thêm li ti ngoài lề đồ... Những buổi tối, cứ thao thức nghĩ tới

bài viết của mình được hay chưa nên nhắm mắt lại mà tâm trí vẫn cứ nghĩ ngợi. Tôi lắng chờ tiếng bước chân của vị Phó na kỷ luật đi ngang qua và khi bước chân đã xa, tôi ngồi dậy bật đèn pin đọc lại những gì mình chuẩn bị rồi đối chiếu với kinh sách và thêm thêm bớt bớt dòng này dòng kia, gạch xóa rồi lại xóa đi dấu chéo mình vừa gạch...

Mà khi ban giám khảo gọi đến tôi thì cơn run từ đầu đổ ập lên người, áo trong áo ngoài tôi ướt đẫm mồ hôi! Để tài “Tam Pháp Ấn” tôi kỳ công chuẩn bị đến thuộc lòng mà khi đó thì ập a ập úng...



*Ba Dấu Ấn Của Chánh Pháp gọi Là Tam Pháp Ấn: Vô thường, khổ và vô ngã là ba dấu ấn xác định, chứng nhận tính chính thống của giáo lý đạo Phật. Mọi giáo lý của đạo Phật đều phải mang ba dấu ấn đó. Chính vì tính chất quan trọng này mà Tam Pháp Ấn luôn được nhắc đến trong hầu hết kinh điển, từ kinh tạng Nam truyền đến Bắc truyền và cả trong các bộ luận quan trọng của Phật giáo.*

*Ấn là chiếc ấn hay khuôn dấu, Pháp có nghĩa là chánh pháp hay toàn bộ hệ thống tư tưởng trong lời dạy của Đức Phật được ghi lại trong ba tạng*

thánh điển. Pháp Ấn có nghĩa là khuôn mẫu của chánh pháp mà Đức Thế Tôn đã tuyên thuyết. Mọi giáo lý không có ba khuôn ấn trên đều không phải của đạo Phật.

1)- Pháp Ấn thứ nhất: Vô thường (Anitya): Tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian do tập hợp các duyên mà thành nên đều mang tính vô thường. Hòn núi là một tập hợp duyên sanh, thân thể con người là một tập hợp duyên sanh, lá cây rụng bên đường là một tập hợp duyên sanh. Do vậy, hòn núi, thân thể con người, lá cây, hòn sỏi, hạt bụi cho đến chiếc lá...

*"Thoáng trước lá còn đây*

*Thoáng sau lá đã rụng rơi đầy*

*Ai người biết được trong giây phút*

*Chiếc lá lia cành chiếc lá bay..."*

Sự vô thường là luôn luôn biến đổi, không chỉ trong thế giới vật chất mà ngay cả trong thế giới tâm thức, vô thường vẫn luôn có mặt.

Trong đạo Phật, con người là sự cấu hợp của hai thành phần Danh và Sắc, hay phần tinh thần - các trạng thái tâm lý và phần vật chất - thân thể sinh - vật lý, và hai thành phần này luôn ở trong trạng thái biến đổi như một dòng suối chảy mãi không ngừng trong đời sống con người.

## 2)- Pháp Ấn thứ hai: Khổ (Dukkha)

Khổ trong tiếng Pāli Dukkha có nghĩa là sự bức bách, khó chịu, bất toàn, dễ vỡ, sự nóng bức... Khổ có nghĩa là đặng - hàm ý sự đau khổ trong thế giới hữu tình chứa đựng nhiều cảm giác bất an. Đức Phật đã diễn tả sự khổ đau của con người như một sự bùng cháy, đổ vỡ của toàn thể thế giới: Khổ là một sự thật mang tính phổ biến và hiện diện với nhiều hình thái khác nhau.

Giáo lý đạo Phật, khổ đau trong đời sống con người có đôi khi được trình bày qua 8 hiện tượng là: 1- Sinh là khổ. 2- Già là khổ. 3- Bệnh là khổ. 4- Chết là khổ. 5- Buộc lòng phải sống chung với người mình không ưa thích là khổ. 6- Phải xa lìa những người thân yêu là khổ. 7- Mong muốn mà không được là khổ. 8- Chính thân ngũ uẩn là khổ.

Cách nhìn này được Đức Phật dạy trong bài pháp cực kỳ quan trọng, kinh Chuyển pháp luân cho năm vị đệ tử đầu tiên tại vườn Lộc Uyển. Trong các kinh về sau, khổ được phân biệt thành ba loại 1. Khổ khổ: Là những sự trái ý nghịch lòng, những sự đau đớn khó khăn chống chất lên nhau, nó luôn xảy đến cho mình, nên sanh khổ não, âu sầu. 2. Hoại khổ: Là những việc hài lòng thuận ý, vui thú mà phải mất đi, hủy hoại đi. Chính vì thế nên sanh tâm khổ não. 3. Hành khổ: Là những sự vô thường biến chuyển của các pháp mà sanh khổ não.

Cách nhìn này đơn giản hơn và có thể giúp ta tìm căn nguyên của khổ.

### 3)- Pháp Ấn thứ ba: Vô ngã (Anatma)

Vô ngã là giáo lý đặc biệt quan trọng trong Phật giáo. Giáo lý này là hệ quả chúng nghiệm các nguyên lý duyên khởi - vô thường. Vô thường là tính thay đổi trong khi vô ngã là tính không đồng nhất. Khi một cái gì do nhân duyên mà thay đổi thì nó không còn tính cách đồng nhất, do đó nó vô ngã, hay về bản chất nó không có chủ thể riêng biệt. Ví dụ nói cái bàn là vô thường là bởi vì chúng ta thấy rõ nó đang thay đổi, đang biến hoại dần dần về hình thức; nhưng nói cái bàn là vô ngã thì chúng ta phải nhìn bằng cái nhìn duyên khởi. Trong cái nhìn đó, cái bàn là một tập hợp của các điều kiện nhân duyên, của cây gỗ, của công sức người thợ...

Tóm lại Tam Pháp Ấn là giáo lý mang tính pháp định trong hệ thống giáo lý của Phật giáo. Trong kinh Tương Ưng III, Đức Phật đã có lần hỏi các thầy Tỷ kheo:

"Này các thầy, cái gì được thấy, được nghe, được nghĩ đến, được biết, được tìm cầu, được ý tư duy, cái ấy là thường hay vô thường?"

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.
- Cái gì vô thường là khổ hay vui?
- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- *Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thì có thể khởi lên suy nghĩ: Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi?*
- *Thưa không, bạch Thế Tôn vô ngã...*



Chưa thông báo kết quả mà tôi nghĩ là mình rớt mất rồi, thấy buồn buồn trong lòng. Hơn cả một cuộc thi diễn giảng, đối với tôi, đây còn là cơ hội để biết được sự tự học, tự hiểu của mình bấy lâu nay như thế nào. Khi đó, tôi không dám nghĩ đến đoạt giải thưởng hay mong muốn mình sẽ là giảng sư, chỉ là từ khi trở thành một chú điếu, sự tu học của tôi chỉ là ăn chay và tụng đi tụng lại một vài bài kinh để cúng đám, đến khi được vị thầy già làng quê lạc hậu gọi gắm nay chùa này mai chùa kia, mỗi nơi tôi lượm lặt được chút ít gom góp thành hành trang cho đường tu của mình. Tất cả đối với tôi vô cùng quý giá nhưng không tránh khỏi những khi hoang mang, vì mảy mò tự học nên có lúc bỗng mất tự tin không biết mình hiểu kinh có đúng không? Khóa An cư này, những cuộc tranh luận với huynh đệ khiến tôi bỗng thấy sợ, biến Phật Pháp mệnh mông bao la mà tôi như một con thuyền...



Có ai đi thi mà như tôi không? Tôi thầm mong phần trình bày của mình được các Hòa thượng trong ban giám khảo phân tích và phản biện thật chi tiết, thật gay gắt, đó chính là cơ hội cho tôi nói lên ý kiến của mình, dù đúng hay sai, dù được khen sâu sắc hay chỉ hơi hợt thôi... Để tôi được thấu rõ về sự hiểu biết của mình bấy lâu nay, để tôi được biết mình đang đi tới đâu trên hành trình tu học.

Vậy mà...

\*\*\*

May mắn là việc chấm điểm chia thành bốn phần: tác phong điệu bộ, giọng nói, nội dung bài giảng và cách hành văn. Tôi bị điểm ba phần điệu bộ nhưng bù lại là giọng nói dễ nghe nên trừ điểm vì áp ứng thi được chấm trung bình là năm điểm, phần nội dung bài giảng được bảy và cách hành văn được năm. Tính trung bình là năm phẩy tròn nên được đi tiếp vòng trong. Thật là quá sức may mắn bởi vì chỉ xê xích tí xíu thôi là tôi bị dưới trung bình. Nói thêm là tất cả những thí sinh được đi tiếp vòng trong đều giống như tôi, tức là phần điệu bộ khi thuyết trình đều bị dưới điểm ba!

Trong phòng tôi có ba người qua được vòng sơ khảo trong đó có thấy Hạnh Mẫn, Hạnh Huệ và tôi.

Những vị khác sau khi buồn một chút vì điểm trung bình dưới năm thì biến nỗi buồn thành niềm vui bằng cách... đếm xem phòng nào có nhiều người trên trung bình nhất! A ha, mấy phòng kia chỉ có một hai người lọt vô vòng trong, phòng chúng mình có đến ba người, vậy phòng chúng mình là thủ khoa vòng sơ khảo! Vui được rồi! Đáng được khao bằng ấm trà thơm và kẹo đậu phụng.

Kia, nhà bếp cũng ăn mừng phòng thủ khoa. Hà? Là sao? Là chiều nay được ăn bánh cuốn. Ô la la... thấy Hạnh Mẫn thông báo hôm nay tổ hành đường tha hồ hít hà mùi nắm mèo phi boia rô làm nhân bánh cuốn. Muốn có hơn trăm đĩa bánh dọn ra cùng lúc thì nhà bếp phải đổ bánh từ trưa, chưa kể việc kỳ công là xắt cả thúng nắm mèo thành nhỏ tí như hạt mè, nghĩa là bà cụ và mấy bà bác hôm nay không nghỉ trưa. Cảm động chưa? Là gì nếu không phải là ăn mừng phòng thủ khoa bên cạnh gác chuông? Nhưng mà nghe qua thì có thể suy luận ngược lại là nhà bếp tỏ lòng thương những kẻ thi rớt! Phụ nữ yếu lòng nên thường nghiêng về phía nước mắt. Ồ, đúng rồi. Nhưng mà ai nhận xét mấy bà bếp yếu lòng thì có dám nói to không?

Vậy, thi rớt thì đậu gì thì nỗi buồn niềm vui rồi cũng trở lại thăng bằng, chúng tôi trêu chọc nhau và

tiếp tục. Những người chuẩn bị thi vòng hai vùi đầu tìm tòi trong kinh sách và muốn có thêm thời gian để thấu hiểu thì thức đêm là chuyện đương nhiên. Những người thi rớt vòng một cũng thức khuya miệt mài đọc kinh sách bởi lẽ thất bại trong một cuộc thi chỉ là chuyện của thời điểm, tu học là chuyện đường dài mà chung quanh mình đang hăm hở học hành thi có sao mình lại ngừng? Vậy nên đêm nào phòng tôi cũng sáng đèn tới nửa đêm trong khi quy định chín giờ là tắt đèn đi ngủ.

Cho tới một hôm, thấy Hạnh Mẫn bỗng thắc mắc, sao đạo này không thấy Phó na (là thầy Quảng Tường, trụ trì chùa Phước Quang ở Củ Chi) phụ trách kỷ luật đi quanh các phòng nhắc nhở ngủ đúng giờ? Ai nấy à há rồi cũng tìm ra câu trả lời chí lý là vì Phó na có lòng thông cảm hoặc là quá biết thi cử thì không thể cấm thí sinh thức khuya học bài cho nên thầy ấy đành phải làm lơ!

Càng gần ngày thi thì sự thức đêm không còn là bí mật của mỗi phòng nữa. Cửa phòng nào cũng mở toang, chạy qua chạy lại trao đổi kinh sách và mời nhau ly trà khuya cho thêm tỉnh táo. Mấy bà bếp cũng dễ tính hơn khi chúng tôi xách phích xuống bếp xin thêm nước sôi, có khi bà bác còn nhắc thầy Hạnh Mẫn nói


ai cần nước sôi thì nhớ lấy sớm sớm trước khi mấy bà đi ngủ kéo phiến. Có lần các thầy trong tiểu ban hành đường được bà cụ cho mỗi người một bình nước sôi. Những bình nước sôi đó khiến không khí hào hứng chộn rộn vì đâu dễ được bà cụ cho quà và không phải phòng nào cũng có. Bình nước sôi trở thành vốn quý để trao đổi bánh kẹo với các phòng khác. Rất vui!

Đang nửa đêm mà bỗng phòng nào vang tiếng reo rối rức nhớ là đang nửa đêm nên tiếng reo ngừng bật, thì có nghĩa là phòng đó có vị vừa đọc bài viết của mình để nhờ huynh đệ nghe và nhận xét giùm...

Không khí trường hạ trở nên sôi nổi hân hoan, khích lệ tinh thần lẫn nhau. Và bởi vì có những bài thi khá hay và có ý tưởng khơi gợi mới mẻ thú vị nhưng chỉ vì người trình bày quá run mà bị rớt, nếu để những bài thi đó chìm trong lãng quên thì phí phạm quá nên các vị giám khảo tổ chức thêm cuộc thi báo tường. Vậy là không chỉ trình bày sự hiểu về tu tập kinh kệ, báo tường còn là nơi giải bày mọi nỗi tâm tình, chưa kể là còn phát hiện một số vị tăng có đủ mười cái hoa tay, nghĩa là vẽ rất đẹp. Đó đó, lời Phật dạy “cái này có thì cái kia có” quá đúng mà!

Không khí tràn đầy phấn khích.

## *Thầy dờ mà giảng thì ai thèm nghe*

 Thí sinh diễn giảng rất căng thẳng bởi vì quy định là ban giám khảo đưa ra một số đề tài, đến ngày thi ai bốc trúng cái thăm nào thì mời giảng về đề tài đó. Đâu có ai biết trước mình sẽ bốc trúng đề tài nào cho nên cứ phải thấu suốt tất cả. Mà làm sao biết mình đã thấu suốt? Ai dám chắc mình đã thấu suốt?

Cho nên cuốn kinh, cuốn sách nào cũng đọc đi đọc lại hàng chục lần, mà đó là cuốn mình có, còn cuốn đi mượn thì phải đọc thật nhanh kéo bị đòi!

Sáng ra, gặp nhau ở trai đường, mắt ai cũng trừng sâu và nhìn nhau như thể... trước mặt là một cuốn kinh hay cuốn sách mà mình cần phải mượn!

Về phần tôi, điểm bảy cho nội dung bài giảng đã giúp tôi tự tin hơn và nâng đỡ tinh thần tôi rất nhiều.

Mỗi khi đọc xong cuốn kinh nào thì tôi cũng yên tâm hơn với sự hiểu của mình, giờ thì phải cố gắng viết sao cho mạch lạc, rõ ràng và khi trình bày thì cố gắng giữ bình tĩnh.

Mà rồi tôi vẫn run. Đến ngày thi, thấy Chánh chủ khảo vừa gọi tên là tôi đã giật mình và những ngón tay vừa bốc cái thăm thì đầu gối tôi đã muốn nhũn ra. Mở cái thăm gặp đề tài “Bát Phong” (*Những ngọn gió làm lay động lòng người*) thì những dòng chữ đã in trong tâm trí bật ra trên môi, để không bị ấp úng như lần đầu, tôi nín thở cầm mic đọc một hơi.



*Đức Phật dạy như vậy: “Trước những thăng trầm của thế gian, tâm của vị A La Hán không bao giờ chao động. Giữa những hoàn cảnh được và thua, danh thơm và tiếng xấu, ca tụng và khiển trách, hạnh phúc và đau khổ, chúng ta hãy giữ tâm bình thản”.*

*Đời sống của con người luôn luôn phải đối mặt với những vấn đề mà mình không bao giờ muốn đến với mình nhưng thực tế nó vẫn diễn ra theo quy luật tất yếu, cũng như đồng tiền có hai mặt trái và phải, có sáng thì có tối, có sum họp thì có ly tan, có tốt thì có xấu... Không sự kiện nào chỉ có một mặt mà*

*tồn tại. Trong giáo lý đạo Phật gọi là "Bát phong" chúng tôi tạm dịch là "tám ngọn gió làm lay động lòng người". Thật vậy, khi tám ngọn gió này thổi đến đâu thì con người đều phải lay động đó là: được và mất, danh thơm và tiếng xấu, ca ngợi và khiển trách, hạnh phúc và khổ đau.*

...



Tôi đang đọc nhanh thì Thấy chánh chủ khảo gõ khánh mà tôi vì sợ mình ngừng lại sẽ quên luôn nên trước tiên là lo trả bài cái đã! Là do đã đọc đi đọc lại rất nhiều lần nên câu chữ cứ vậy mà tuôn ra miệng. Đến khi tôi ngừng khựng thì cả giảng đường bật cười. Sau này mấy thầy trong phòng kể lại là lúc tôi đang thao thao thì Hòa thượng giám khảo gõ khánh ra hiệu ngừng nhưng mà tôi vẫn cứ đọc, nhìn tôi giống như một cái xe đút thẳng lao dốc...

Còn thấy Chánh chủ khảo thì nhận xét tôi không diễn cảm, không chú ý tới cảm xúc của người nghe và thậm chí là không cần biết người nghe có đồng cảm với mình hay không!

So với vòng sơ khảo thì tôi vẫn được ba điểm cho phần thi điệu bộ và vẫn điểm năm cho phần giọng nói,

nhưng nội dung bài giảng tăng nửa điểm và cách hành văn cũng được tăng nửa điểm. So với trung bình thì nhìn hơn được một chút.

Tôi thờ phào.

Đủ để được đi tiếp.

Tôi là một trong mười người có tên trong danh sách dự thi vòng chung kết.

\*\*\*

Lại lao vào đọc và nghiền ngẫm.

Ban tổ chức thông báo vòng chung kết sẽ diễn ra vào ngày rằm để Phật tử tới chùa lễ Phật tiện thể làm khán giả luôn.

Nghe mà ù ù ù cả hai tai. Trình bày trước các Hòa thượng trong ban giám khảo và chư tăng của khóa An cư là những người ngày nào cũng gặp gỡ trò chuyện, thậm chí là thân tình, mà đã căng thẳng đến vậy, nay còn có cả Phật tử chứng kiến nữa thì...

Những dự đoán đầy tính hăm he được đưa ra, ó, bài giảng cho vòng chung kết không chỉ thuyết phục được chư tăng là những người mà việc thông hiểu kinh kệ là chuyện đương nhiên, bài giảng còn phải dùng câu chữ sao cho bà con cô bác mọi tầng lớp có thể hiểu và



đồng cảm được, nếu họ mà ngáp ngủ thì bài giảng có công phu đến mấy cũng tiêu!

Hãy thử hình dung, mình đang nói trước đám đông mà phần lớn chẳng hiểu mình nói gì, họ sẽ gà gât, hoặc quay qua nói chuyện xầm xì với nhau, hoặc tệ hơn là lấy cốc xuống bấp xin nước uống rồi bỏ đi luôn...

Ôi trời ơi!

Nghe mà sợ quá. Vòng sơ khảo và vòng hai có bị chệch dở thì cũng chỉ chờ tăng chứng kiến với nhau và dĩ nhiên ai cũng thông hiểu, còn vòng thi này mà thất bại thì mắc cỡ biết để đâu cho hết. Sau này, khi tụng niệm hay giảng kinh cho Phật tử thì biết ăn nói làm sao, thấy dở mà giảng thì ai thèm nghe.

Đù kiểu nghi ngại khởi lên trong tôi. Thành thật thừa nhận là khi đó tôi có những ý nghĩ rất đời thường. Vừa làm hài lòng các vị trong ban giám khảo vừa thuyết phục được quần chúng bình dân, bài giảng hẳn phải nhiều tầng nấc mới có thể làm được điều đó. Tôi cũng thẳng đến mức có lúc muốn tự rút lui, ừ, tự rút lui thì an toàn hơn là xuất hiện trong cuộc thi mà thấy trước thất bại, nhưng đồng thời tôi khát khao muốn thử sức mình. Rất khó diễn tả cảm giác đầy mâu thuẫn này, tôi nghĩ chiến thắng cuộc thi sẽ cho tôi sức mạnh để

chiến thắng nỗi sợ của bản thân! Lại thêm khi má tôi theo đoàn Phật tử chùa Nguyên Hương tới thăm, thấy mắt tôi trùng sâu, má kêu lên “Thì thố gì cũng phải giữ sức khỏe”. Tôi nhận ra mình mong chiến thắng cũng vì má. Một chút trả hiếu nhỏ nhoi là tặng má niềm vui và đồng thời cũng mong má được yên tâm về con đường mà con trai của má đã chọn, tôi có thể làm được không? Và Phật tử chùa Nguyên Hương nữa, thấy tôi đang đọc cuốn sách mà bị đòi lại ngay, vậy là đôn đáo chỗ này, chỗ kia tìm mượn cho bằng được cuốn sách đó để đem đến cho tôi, còn mang tới thức ăn ngon để “Thấy có sức mà học”...

Vậy đó, ngay trong phòng thì huynh đệ nói này nói kia trêu chọc hăm he, bên ngoài thì tình cảm và kỳ vọng của Phật tử dành cho mình, và ước vọng của chính bản thân tôi nữa... Tâm trí tôi rối rắm đủ mọi điều.

Cho tới một hôm, đang đọc *Khóa Hư Lục* do Thấy Thanh Kiểm dịch, bỗng đập vào mắt tôi bài kệ *Chí Tâm Phát Nguyên*:

*Nguyên nguồn linh thường vắng lặng*

*Nguyên tạng thức hết vịn duyên*

*Nguyên khối ngữ đều phá nát*

*Nguyện trăng định mãi chu viên  
Nguyện pháp trấn quên khôi diệt  
Nguyện lười ái khỏi triển miên  
Nguyện tư duy tu Thập Địa  
Nguyện nghe kỹ bỏ Tam Thiên  
Nguyện tâm vượt đũng khua múa  
Nguyện ý ngựa tắt roi kìm  
Nguyện mở lòng theo Phật dạy  
Nguyện thích ứng Tổ sư thiên.*

Mọi lãng xãng trong đầu tôi chợt bừng rõ lý do vì sao. Ô, xin cảm ơn bài kệ xuất hiện thật đúng lúc nhắc tôi nhớ câu “Tâm viên ý mã” và nhắc tôi nhớ lời thầy giảng: “Tâm chúng ta như những con khỉ vừa buông cái này thì chụp lấy cái kia, những con khỉ này thay nhau chí chóc nhảy múa suốt ngày đêm lôi kéo sự chú ý của chúng ta, đặc biệt nhất là con khỉ sợ hãi, nó báo động không ngừng nghỉ khiến chúng ta lãng xãng lo âu nghĩ ngợi hết chuyện này qua chuyện khác từ quá khứ đến hiện tại từ, hiện tại tới tương lai, nó khiến tâm chúng ta loạn động...”

Đúng là tôi đang như vậy đó, tâm tôi như con khỉ và ý tôi như con ngựa. Những con khỉ đang lôi kéo tôi

một cách tinh vi và con khi sợ hãi nhân danh đủ điều hay ho khiến tôi rơi vào thẳng thua và con ngựa tôi tìm cách phân bua giải bày cho sự thẳng thua đó...

Tôi chợt nhận ra điều quan trọng là dù tôi đang miệt mài kinh sách nhưng tất cả chỉ là lý thuyết mà thôi! Sự thực tập những điều được học vẫn còn mỏng mảnh lắm. Chính vì mỏng mảnh nên mấy con khi mới dễ dàng tấn công tôi.


Tôi đọc lại bài kệ một lần nữa. Và một lần nữa. Một lần nữa... *Nguyện tâm vượt đùng khua múa/ Nguyện ý ngựa tất roi kim...*

Lạy Phật, con sẽ không để những con khi nhảy nhót lôi kéo tâm mình nữa, không để ý mình rong ruổi như ngựa nữa.

Nhưng bằng cách nào?

Bằng cách nào?

## Tôi như một cái kệ chứa đựng và chùng bày kinh sách

 Cuộc thi diễn giảng năm đó tôi đạt giải nhất với đề tài Tứ Nhiếp Pháp (*Bốn phương châm cảm hóa lòng người*).



*"Đức Phật đã từng khuyên chư vị Tỷ kheo rằng: "Hãy đem giáo lý Giác Ngộ đến với mọi người, vì hạnh phúc an lạc cho số đông, vì hạnh phúc an lạc cho chư thiên và loại người".*

*Muốn hóa độ chúng sanh làm công tác hoằng pháp phải cảm hóa nhiếp phục được mọi người. Cho nên, trong tất cả các phương tiện giáo hóa, không một pháp môn nào ra ngoài mục đích ấy.*

*Người Phật tử theo dấu chân Phật không chỉ riêng Giác Ngộ cho mình mà còn làm cho người khác*

*cùng hiểu biết và hành trì pháp Phật được lợi lạc như như mình.*

*Tứ Nhiếp Pháp còn gọi là "Bốn phương châm để cảm hóa lòng người".*

*Tứ là bốn, Nhiếp là nhiếp hóa, nghĩa là làm sao để gần gũi thân thiện, cảm hóa được người khác. Đây là một nghệ thuật vô cùng quan trọng trên con đường hoằng pháp độ sanh.*

*Tứ Nhiếp Pháp là bốn phương pháp giúp mình, hoàn thiện nhân cách, tăng trưởng phẩm hạnh, từ đó tiến đến chinh phục kẻ khác về với mình, để cùng làm lợi ích cho họ trong sự tu tập hạnh giải thoát.*

*Quan trọng trong "Bốn phương châm cảm hóa lòng người" (Tứ Nhiếp Pháp), người thực hành phải có những phương pháp để thực hiện khi thực hiện:*

**Tự nhiếp:** *Tự mình phải nhiếp phục chính mình để làm gương mẫu cho người mà trong kinh Pháp Cú đã nói: "Dạy người như thế nào thì phải thực hành như thế ấy".*

**Nhiếp Tha:** *Dùng nhiều phương tiện để đưa người đến với đạo làm cho họ nhận rõ được sự giải thoát, an lạc của Pháp mà mình đã thực hành.*

**Đoản Thời nhiếp thọ:** *Chỉ có thời gian ngắn người trí tánh thông minh, nghiệp duyên ít nên một thời gian ngắn họ mau nhận được pháp lạc mà mình trao cho họ.*

**Trường Thời nhiếp thọ:** Có những người phước nghiệp ít nên người làm công tác giáo hóa phải kiên trì thời gian dài mới chuyển hóa được họ.

Bốn phương pháp ấy là: "Bố thí nhiếp, Ái ngữ nhiếp, Lợi hành nhiếp và Đồng sự nhiếp".

Tứ nhiếp pháp gồm:

**1. Bố thí nhiếp:** Bố là cúng khắp, Thí là trao tặng, Nhiếp là thu phục. Bố Thí nhiếp là thực hành bằng cách đối với những chúng sanh nào ái lạc về tài sản, sẵn sàng bố thí tài sản cho họ, nếu chúng sanh nào ái lạc đối với pháp, thì sẵn sàng bố thí pháp cho họ, nhờ vậy mà khiến họ khởi tâm thân thiện, cảm mến dựa vào đó mà đưa họ vào đạo và truyền trao đạo pháp cho họ.

– **Bố thí có ba phương diện:**

**Tài thí: gồm có Ngoại tài và Nội tài.**

- ☉ **Ngoại tài:** nghĩa là đem của cải, tiền bạc, vật dụng nằm ngoài thân để giúp đỡ đời sống thiết thực cho chúng sanh.
- ☉ **Nội tài:** là bố thí chính thân mạng của mình, sức lực, lời nói, tư tưởng, ý kiến v.v... một thứ tài sản dù nghèo đến mấy cũng có và tài sản ấy mới thật là của mình. Đừng viện cớ: tôi nghèo quá, không có gì để bố thí. Cho dù nghèo tận cùng con số không, vẫn còn có thân mạng của mình, đó là vật sở hữu vô giá.

*Có thân mạng là có sức lực, có trí tuệ bố thí cho người khác như gặp người gánh nặng ta gánh giúp, đẩy họ một chiếc xe lên dốc cao... Đó cũng là cách bố thí. Phật dạy rằng: "Đời ai không có thân, có thân là có thể bố thí được."*

*Pháp thí: nghĩa là đem giáo pháp chân chính mà giảng dạy cho chúng sanh thoát khỏi những đau buồn, đắng cay của cuộc đời, tạo niềm hân hoan vui sống cho họ hoặc tụng kinh niệm Phật để hồi hướng công đức cho tất cả chúng sanh.*

*2. Ai ngữ nhiếp: Nhiếp phục người khác bằng ái ngữ. Nghĩa là dùng lời nói có chất liệu của yêu thương mà chia sẻ với chúng sanh, an ủi, vỗ về và khích lệ, khi họ thành công hay đau khổ, khiến tâm họ khởi sinh sự thân ái, nhờ đó mà Bồ Tát đưa họ vào đạo và truyền trao đạo pháp cho họ.*

*Trong kinh A Hàm, đức Phật dạy: "Này các Tỳ kheo! Có ba cách nói. Một là nói như rác; hai là nói như hoa; ba là nói như mật.*

*Thế nào là nói như rác? Này các Tỳ kheo! Hạng người nói không đúng sự thật, nói dối trá, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, nói ác ngữ. Đây là hạng người nói như rác.*

*Và này, các Tỳ kheo! Thế nào là nói như hoa? Hạng người nói đúng sự thật, không dối trá không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không nói ác ngữ. Đây là hạng người nói như hoa.*



Và này, các Tỳ kheo! Thế nào là nói như mật? Hạng người không những nói đúng sự thật, không dối trá, không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không nói ác ngữ, mà còn luôn luôn nói những lời lợi ích, nói những lời không hại, nói những lời hướng thiện, tai ưa nghe, khả ái, đi thẳng đến tâm, lễ độ, được nhiều người ưa thích, thích ý. Đây là hạng người nói như mật."

3. Lợi hành nhiếp: Nghĩa là Bồ Tát dùng thân để hành thiện, dùng ngữ để hành thiện, dùng ý để hành thiện, nhằm làm lợi ích cho chúng sanh, khiến họ sanh tâm thân thiện, nhờ đó mà chúng ta đưa họ vào đạo và truyền trao đạo pháp cho họ.

Lợi hành nhiếp là những hành động làm lợi ích cho một người hay nhiều người khác. Ví dụ: Dắt một người mù qua đường, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tham gia các tổ chức công ích, từ thiện...

Trong thiên sử đã kể, nhiều vị thiên sư dùng y thuật điều trị bệnh cho người; sau khi lành bệnh mới đưa họ về với chánh pháp. Như thế Y-phương-minh là một trong ngũ minh, phương tiện hành đạo của Bồ Tát, cũng thuộc lợi hành nhiếp. Hiện nay, có rất nhiều tổ chức y tế phục vụ bệnh nhân nghèo vô điều kiện, như các bệnh viện miễn phí, các tổ phẫu thuật đem lại ánh sáng và nụ cười cho những người mù và dị tật sứt môi, tổ chức các thầy thuốc không biên giới... cũng nhằm mục đích đem lại sức khỏe cho

con người. Có thể trong những tổ chức đó, các vị Bồ Tát cũng có mặt để nhờ lợi hành mà thu nhiếp chúng sanh, nhưng các Ngài không bao giờ để lộ ra mình là Bồ Tát.

4. **Đồng sự nhiếp:** Sử dụng phương tiện tùy thuận, tùy chuyển, đồng thực hành, đồng hưởng lợi, hưởng lợi bình đẳng, đồng lao cộng khổ với mọi người, tùy theo căn tánh của chúng sanh mà biểu hiện sự thân thiện, nhân đó đưa họ vào đạo và trao truyền đạo pháp cho họ.

Đồng sự nhiếp là hòa mình vào cùng việc làm, hoàn cảnh, cùng chia sẻ ngọt với người.

Cuộc sống hòa mình, cùng chung buồn, vui, sướng, khổ với người là một nghệ thuật đặc nhân tâm. Nhưng muốn hòa đồng như thế, chúng ta phải có lối sống có phong cách, có ngôn ngữ gần giống người mà mình muốn nhiếp phục. Đối với nông dân, chúng ta phải lam lũ, tay lấm chân bùn, ăn nói bình dân như họ. Đối với hạng trí thức thượng lưu, chúng ta cũng phải có văn hóa trình độ, phong cách tao nhã tương tự như thế.

Tứ nhiếp pháp hay bốn phương chân cảm hóa lòng người này là bốn nguyên tắc để làm phương tiện mang tính thu phục được lòng người một cách hữu hiệu. Đây là những hạnh tu lợi tha của những người có tâm Bồ Tát, muốn hiến dâng cuộc đời mình cho lợi ích chung.



Tôi nhận được nhiều lời khen ngợi và được tặng quà. Nhưng phần thưởng lớn nhất là tôi nhận ra sự cố gắng miệt mài của mình bấy lâu nay chỉ là cố gắng thu nhận thật nhiều kiến thức. Nhưng sự thông thuộc kiến thức đó chỉ giúp tôi tụng niệm lưu loát rõ ràng khúc chiết được Phật tử khen hay, giúp tôi viết bài giảng tốt và được giải thưởng. Vậy thôi. Tôi như một cái kệ chứa đựng và trưng bày kinh sách.

Nhưng cái kệ đó không giúp tôi có được bình tâm tự thân khi đụng chuyện liên quan tới danh sắc. Cái kệ đó không giúp tôi giữ được cái tâm vững vàng an yên khi đối diện với danh sắc.


Sau này nhìn lại, tôi hiểu ra thấy Hiến Pháp có công tổ chức cuộc thi diễn giảng để chư tăng có cơ hội trau dồi kiến thức và chuẩn bị cho sự dẫn thân phụng sự đạo pháp, nhưng huynh đệ chúng tôi tham gia cuộc thi đó trong tinh thần của những chú ngựa đua chen nhau trên đường chạy đến đích mà quên mất đích đến của người tu là gì. Mới biết danh sắc có sức mạnh ghê gớm. Để nhận diện và đối trị với danh sắc cần phải có phương cách đặc biệt.

Tôi được học phương cách đặc biệt đó trong khóa An cư tổ chức ở chùa Xá Lợi vào năm 1987, khi thấy

Thanh Từ dạy về Thiền. Ngài chỉ dạy có hai buổi nhưng đã mở tung cánh cửa, chỉ cho tôi nhìn thấy lối đi.

Tôi sẽ kể nhận thức về thiền trong chương sau, khi viết về mùa An cư tại chùa Xá Lợi. Còn lúc này, chỉ có thể nói rằng mỗi khóa An cư mà tôi được tham gia là một bậc thang giúp tôi tiến bộ trên đường tu tập. Mùa An cư ở Vĩnh Nghiêm này cho tôi một điều tuyệt vời là nhìn rõ hay dở của chính bản thân mình.

## *Chết chóc là đau thương, mất mát mà đem ra đùa cợt*

 Đêm hôm đó, các chúng tổ chức tiệc trà chia tay nên có mời các vị lãnh chúng tham dự, trong phòng tôi còn lại sáu huynh đệ trẻ.

Kết thúc khóa An cư vào mùa Vu Lan nên không khí chuẩn bị chia tay càng thêm xúc động. Thấy Hạnh Mẫn lấy máy cassette ra cho anh em nghe những bài cảnh sách mà thấy ghi lại làm kỷ niệm. Cuốn băng bị nhiều tạp âm khiến giọng truyền cảm ảm áp chúng tôi vẫn quen nghe lúc này rè rè và có khi mất cả tiếng, nhưng có sao đâu, vì đã thuộc lòng nên khi máy bị mất tiếng thì huynh đệ đồng thanh đọc nối vào.

Bài cảnh sách buổi sáng kể về những tấm gương của các bậc tiền bối tổ sư nhằm mục đích nhắc nhở chư tăng về cuộc sống và bốn phận của người tu. Con

đường thực hiện lý tưởng *Giác Ngộ* giải thoát bao gồm cả sự siêng năng chuyên chú công việc thường ngày, quét nhà nấu cơm cũng chính là tu, dù việc lớn, việc nhỏ khi được phân công các vị Tổ sư đều chú tâm thực hành như một tấm gương sáng cho thế hệ sau noi theo:

*“... Tổ Tào Khê siêng năng giã gạo  
 Tổ Tuyết Phong tấn tảo làm cơm  
 Tổ Quy Sơn bếp nước chăm nom  
 Tổ Kính Sơn quét tước thường làm vệ sinh  
 Tổ Bách Trượng thanh minh trong chúng  
 Ngày không làm thời cũng không ăn  
 Tổ Thọ Xương cày cấy chung thân?  
 Đều là những bậc vĩ nhân của thiên...”<sup>1</sup>*

Bài cảnh sách buổi chiều nhằm nhắc nhở đời người như ánh sáng mặt trời mới mọc phương đông mà giờ đã lặn về phương tây:

*“... Bóng chiều đã xế ngàn dâu  
 Mặt trời thấp thoáng gác đầu non tây*

---

<sup>1</sup> Các bài Cảnh sách trong tập sách này đều là do Hòa thượng Trí Hải dịch.

*Thời giờ thấm thoát mau thay  
Cái già cái bệnh theo ngay bên mình  
Chẳng ai có thuốc trường sinh  
Hằng ngày cái chết vẫn rình bên ta  
Hôn trầm tán loạn tránh xa  
Mọi người tự giác để mà tiến tu..."*

Bài cảnh sách buổi tối nhắc nhở mọi người nên phải siêng năng vì cuộc đời như một giấc mộng sớm nở tối tàn, như giấc mộng thoáng qua chỉ mở mắt và nhắm mắt.

*... "Xin đại chúng lắng nghe cho rõ  
Phật dạy rằng từ cổ tới nay  
Cõi đời thay đổi đổi thay  
Biến thiên từng phút từng giây chẳng ngừng  
Ngắm ngay cảnh tượng búng trước mắt  
Ngoảnh cổ đi đã mất hết rồi  
Khác nào như đám mây trôi  
Thiên hình vạn trạng hợp rồi lại tan..."*

Rồi chúng tôi nhắc lại kỷ niệm cuộc thi làm báo tường, có phòng thi viết bài ra giấy rồi dán lên tờ roki và có phòng thi viết thẳng lên tờ roki, dù chọn cách nào thi những tờ báo đều được trang trí rực rỡ màu sắc, và được các thầy Minh Quang, Minh Cẩn, Nguyễn Thiện, Hạnh Mẫn, Phật tử Tô Văn Thiện... trình bày một cách ngẫu hứng với tí bài mang tên các vị Quảng Đức, Thiện Chiếu, Huệ Quang và Khánh Hòa. Nội dung chủ đề thi phong phú - Nét mới trong mùa An cư, Phật giáo trong giai đoạn mới, Luật tông làm cho chánh pháp dài lâu và đặc biệt là viết về Trường Hạ và Vu Lan mùa báo hiếu... Vui nhất là bên cạnh những bài viết nghiêm túc thi có những bài thơ trào phúng tếu táo: *"Phương pháp tôi tu rất dễ theo/ Thoại đầu bánh trắng cuốn dưa leo/ Tôi bữa cà pháo canh rau muống/ Hội thượng Linh Sơn khỏi phải trò!!!..."*

Khi những tờ báo tường được trình làng trước sảnh thì có nhiều Phật tử và khách vãng lai đến chùa dừng lại tò mò đọc, rồi thì có người lấy giấy bút ra ghi chép. Nhìn các tờ báo đầy màu sắc tươi tắn và được ghi chép lại, huynh đệ ai cũng thấy vui và tiếc là không có nhiều thời gian để tra chuốt tờ báo kỹ lưỡng hơn cho xứng với sự chú ý của người đọc.

Rồi thì nhắc lại kỷ niệm với nhà bếp. Nhớ lại buổi sáng diễn ra cuộc thi diễn giảng, nhà bếp cho ăn xôi



đậu xanh. Thấy Đạt Đạo hài hước nói rằng người Bắc gọi đậu là đỗ cho nên món xôi đậu xanh là thay lời chúc đỗ đạt.

Ô chà, nhà bếp hôm nay dễ thương ghê! – Thấy Hạnh Huệ nói.

Vậy là cả mâm nhận lại cái liếc mắt của bà cụ “Thế mọi hôm chúng tôi dễ ghét lắm à?”

Ai nấy nín thính và nín cười. Nhớ tới khóa An cư này thì mấy bà bếp là một trong những kỷ niệm khó quên.

Nhắc tới mấy bà bếp, có một kinh nghiệm về cách xưng hô mà nhờ mấy bà bếp bắt bẻ nên tôi mới chú ý. Bữa đó, Hòa thượng trụ trì dặn dò vị tăng phụ trách tri khách “Hôm nay có hai mươi sư ông và sư già từ ngoài Bắc vào đây đi học ở Trường Cao cấp Phật học Việt Nam cơ sở 2 (nay là Học viện Phật giáo Việt Nam), nhờ thầy coi ngó việc dọn dẹp phòng cho các sư ấy”. Vị tăng phụ trách tri khách nhờ tôi phụ một tay lau dọn phòng ốc. Chúng tôi cứ nghĩ sư ông và sư già chắc tuổi đã trên sáu mươi nên dọn dẹp bày biện rất chu đáo vì sợ người lớn tuổi khó thích nghi. Nào ngờ khi ra ga đón, thấy tri khách và tôi đều ngỡ ngàng vì bước xuống tàu không phải là các vị cao niên như mình nghĩ mà tất cả đều

là những tăng ni tuổi đời khoảng hai mươi, người lớn nhất không quá ba mươi! Mới biết ở miền Bắc lúc đó gọi các vị tăng sau khi thọ Tỳ kheo là sư ông và các ni được gọi là sư giả.

Vậy nên câu ca dao “Trăng bao nhiêu tuổi trăng già/ Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non” chúng tôi chế biến thành “*Sư hai mươi tuổi sư già/ Núi nghìn năm tuổi gọi là núi non*”.

Đủ mọi kỷ niệm được nhắc lại trong không khí lưu luyến sắp chia tay. Vậy rồi, chẳng biết xui khiến sao chúng tôi nghĩ ra trò chơi thầy người chết!

Sắp xếp gối mền làm thành hình người đặt trên giường. Thấy Hạnh Mẫn viết chữ Hán đẹp thi thảo bài vị. Còn các thầy khác, người thì lấy nhang đèn để đầu giường, người thì lấy nải chuối Phật tử mang đến cúng dường để lên giữa bụng hình nhân...

Khi bật quẹt thắp nhang làn khói bay lên thì chúng tôi mới thấy rộn người, nói với nhau thôi dẹp đi nhưng vừa lúc đó thì thấy Quảng Tường là Phó Na kỷ luật đi ngang qua.

Thiền Chủ trường hạ là Hòa thượng Thiện Hòa, Hòa thượng Huệ Hưng là phó thiền chủ, Hòa thượng

Thanh Kiếm là hóa chủ<sup>1</sup> cả ba vị Hòa thượng xuống phòng tận mắt chứng kiến trò chơi rùng rợn đó. Đùa giỡn thiếu suy nghĩ là một lời quở trách quá nhẹ nhàng. Chúng tôi bị phạt quỳ. Thấy Minh Thành và thấy Long Trinh hay tin vội bỏ dở tiệc trà mà chạy về phòng chịu tội là chúng trưởng, chúng phó mà không quản lý được chúng! Hai thầy hỏi ôi, ai mà ngờ một chúng gồm những vị tăng trẻ làm việc gì cũng được khen ngợi và đoạt giải cao trong cuộc thi mà xảy ra chuyện tệ hại, kinh khủng này.


Tôi nhớ mãi lời Hòa thượng Thiện Hào nói: “Từ hiện tượng suy ra bản chất. Chết chóc là sự đau thương, mất mát mà đem ra đùa cợt”.

Mà chúng tôi là người xuất gia! Huynh đệ hối hận rơi nước mắt.

---


<sup>1</sup> Hòa chủ: là người chăm lo về chuyện ăn uống và mọi sinh hoạt vật chất cho trường hạ.

## *Hoài bão phụng sự*

 Khóa An cư chùa Vĩnh Nghiêm lần đó cho tôi có dịp thân cận với các vị tăng trẻ tràn đầy tinh thần dẫn thân phụng sự. Thấy Đồng Bốn chùa Xá Lợi rất nhiệt tình tham gia văn hóa văn nghệ, trong gia đình thấy Đồng Bốn có hai anh em cùng xuất gia. Thấy Thiện Minh chùa Kỳ Quang 3 là Phó văn phòng Phật giáo thành phố rất tâm huyết về hoạt động Phật sự. Thấy Đạt Đạo là thị giả của Hòa thượng Thích Trí Thủ, bản tính thấy hòa nhã, ít nói mà lại khôi hài khiến mọi người luôn cười vui khi giao tiếp, thấy Đạt Đạo cùng tham gia diễn giảng lần đầu với tôi tại Vĩnh Nghiêm với đề tài “Ba chất độc phi hóa học” (tham, sân, si) và được giải thưởng. Thấy Minh Hạnh ở Sóc Trăng cùng với một số thầy nơi đó cùng lên Sài Gòn nhập hạ đều là những vị tăng trẻ đầy hoài bão và mong ước về con đường phục vụ Phật giáo.

Thầy Hạnh Huệ, trụ trì chùa Giác Ngạn ở Phú Nhuận được giải ba trong cuộc thi diễn giảng là một trong số những vị giảng sư trưởng thành trong những khóa An cư kiết hạ tại Vĩnh Nghiêm, thấy hết lòng làm Phật sự không ngại gian nan. Hối đó việc đi lại giữa các địa phương còn rất khó khăn, nhất là Kiên Giang là nơi mà việc cấp giấy tờ cho phép đi lại rất khắt khe vì chuyện vượt biên. Nhưng bất chấp khó khăn, thầy Hạnh Huệ thường xuyên đi lên xuống để giảng dạy ở Trường cơ bản Phật học Kiên Giang lúc đó tại Phổ Minh cho đến một hôm thầy bị đột quỵ và mất vào năm 1992. Có thể nói thầy Hạnh Huệ đã tận lực tận tâm tham gia công việc hoằng pháp cho đến ngày viên tịch.

## *Tôi đã nhìn thấy con đường tu mình tìm kiếm bấy lâu*

 Ba năm liền sau đó, ba khóa An cư kế tiếp được tổ chức tại chùa Vĩnh Nghiêm và tôi vẫn đều đặn tham gia, cho đến khóa An cư năm 1987 thì chuyển qua chùa Xá Lợi.

Chùa Xá Lợi có tuổi đời “già” hơn chùa Vĩnh Nghiêm, được khởi công xây dựng vào mùa thu năm 1956 và hoàn thành vào mùa hè năm 1958. Nhiều người cho rằng đây là ngôi chùa linh thiêng nhất thành phố vì có thờ Xá lợi Phật. Tên chùa được kể lại như một giai thoại rằng những người thợ xây và dân chúng quanh đó khi nói chuyện về công trình đang xây dựng đều gọi là chùa Xá Lợi vì họ nghe nói Xá lợi Phật sẽ được đưa về đây thờ phụng. Cách gọi này lan truyền rộng rãi trong công chúng. Vậy nên khi việc xây dựng

hoàn thành, xin Hòa thượng Khánh Anh đặt tên hiệu cho chùa, Hòa thượng nói: "Còn phải tìm tên gì khác nữa, công chúng đã gọi là chùa Xá Lợi thì hãy lấy tên ấy cho hợp lòng người".

Bây giờ đây, chỉ cần vài cú nhấp chuột thì độc giả dễ dàng biết về lịch sử ngôi chùa, rằng vào năm 1952 Hội Phật giáo thế giới tổ chức cuộc họp tại Nhật Bản, phái đoàn Phật giáo Sri Lanka đi dự họp có mang theo một viên ngọc Xá lợi của đức Phật để tặng nước chủ nhà. Con tàu đưa đoàn đến Nhật Bản ghé bến Sài Gòn và Xá lợi Phật được cung nghinh lên bờ cho công chúng chiêm bái. Theo báo chí thời đó, thời gian con tàu ghé bến 24 tiếng đóng hồ mà trừ đi thời gian chuẩn bị đưa rước Xá lợi thì chỉ còn lại một khoảng ngắn ngủi từ 11 giờ trưa đến 3 giờ sáng hôm sau mà thu hút hàng vạn người đến dâng hương đánh lễ Xá lợi Phật, càng lúc càng đông, không ngớt. Vì quá đông nên có những người không thể đến gần Xá lợi được thì họ quỳ lạy hai bên con đường mà đoàn đưa rước Xá lợi ngang qua. Chứng kiến sự tôn kính nhiệt thành đó, qua năm sau, Hội Phật giáo Sri Lanka trao tặng ba viên Xá lợi Phật cho Phật giáo Việt Nam. Trải qua bao tranh biện cân nhắc của các bậc tôn túc, một trong ba viên xá lợi quý báu được giao cho Hội Phật giáo Nam Việt thờ phụng,

khi đó trụ sở của Hội đặt ở chùa Phước Hòa nằm ở khu Bàn Cờ, cũ kỹ và chật hẹp. Đến năm 1955, hội Phật học Nam Việt quyết định xây dựng ngôi chùa mới để xứng đáng làm nơi thờ phụng và đủ chỗ cho Phật tử đến chiêm bái Xá lợi Phật.

Đó là chùa Xá Lợi ngày nay.

Còn khi đó, như trong *Quảng đời mình vào chốn Thiền môn* tập 1 tôi đã kể, ngay cả kinh sách cho các tu sĩ học tập nghiên cứu cũng thiếu thốn, có những tác phẩm hay của quý Hòa thượng cũng là bản viết tay, photocopy hoặc in roneo hoặc kéo lụa, kể cả kinh tụng, hướng chi là... Cho nên sự tò mò tìm hiểu về ngôi chùa mình sắp được đến đó tu học trong ba tháng dẫn tôi tới với những giai thoại!

Chuyện kể rằng có một dịp nhà chùa mở tháp thờ Xá lợi Phật cho công chúng gần xa đến chiêm bái. Trong không gian thành kính, từng nhóm người đi đến gần bàn đặt tháp thờ Xá lợi lễ lạy rồi lùi lại nhường chỗ cho nhóm khác, bỗng một phụ nữ trong nhóm vừa tiến đến gần tháp Xá lợi bật kêu lên: "Mô Phật"... Mọi người nhìn chị với ánh mắt lộ vẻ trách móc vì làm kinh động sự nghiêm trang, rồi ai nấy nín thở vì khuôn mặt người phụ nữ sáng bừng rạng ngời như đang được ngọn đèn soi chiếu...



Tương truyền rằng chỉ những ai có phước lớn lắm thì mới được nhìn thấy Xá lợi tỏa hào quang.

Chuyện còn kể tiếp rằng vị tăng trực hương đăng đã bật khóc cho phận mình đi tu mà còn kém phước, ở ngay trong chùa ngày ngày chu đáo nhang đèn và siêng năng lau dọn từ trên trần chánh điện cho tới bốn bức tường và nền gạch hoa luôn sạch bóng, ngày nào cũng chấp tay lễ lạy thành kính và hết lòng tụng niệm mà chưa bao giờ được hào quang soi sáng. Cớ sao người phụ nữ kia lần đầu tiên chấp tay trước Xá lợi mà được?

Ngay cả vật chứng rất thật là pho kinh tiếng Pāli viết trên lá bối<sup>1</sup> đang được lưu giữ tại chùa Xá Lợi cũng bằng bạc giai thoại. Lá pho kinh cổ xưa nhất, trên một ngàn năm tuổi. Ô, loại lá cây nào mà sau một ngàn năm không bị hoại mục? Kinh viết bằng mực gì mà sau một ngàn năm không bị phai màu? Vị Bồ Tát nào khi chép kinh đã thệ nguyện cho sự trường tồn? Có phải...???

\* \* \*

---

<sup>1</sup> Lá bối tiếng Phạn là Pattra, đây là một loại cây cọ - thực vật miền nhiệt đới, sinh trưởng chủ yếu ở phía Nam, mọc nhiều tại các khu vực Tây nam Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện... có hình dáng lá dài mà dày có tuổi đời hơn hai ngàn năm. Đây là loại lá dùng để chép kinh tạng của Phật giáo.

Buổi sáng sớm của ngày đầu tiên trên đường đến chùa Xá Lợi tâm trí tôi vương vấn ước mong... Biết đâu tôi sẽ được chiêm bái Xá lợi Phật và được chạm tay vào bản kinh trên lá có tuổi đời hơn ngàn năm, biết đâu... cũng như người phụ nữ kia, tôi được hào quang soi sáng!

Nhưng duyên phước đến với tôi theo cách khác. Trong khóa An cư có hai buổi giảng của thầy Thanh Từ. Thường thì mỗi vị thầy giảng dạy trong một tuần mà thầy Thanh Từ vì kẹt lịch giảng đã hẹn trước ở những nơi khác nên chỉ đến trường hạ được hai buổi thôi. Chỉ có hai buổi nhưng đã giúp tôi thoát khỏi nỗi mơ hồ bấy lâu trên đường tu tập.

Đã nghe danh tiếng thầy Thanh Từ từ lâu, đã nghe các băng giảng và đã đọc cuốn *Đạo Phật với tuổi trẻ, Lục Diệu Pháp môn, Pháp Yếu Tu Tập Tọa Thiền Chỉ Quán của Đại sư Trí Khải, Phật Giáo Trong Mạch Sống Dân Tộc, Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất Giảng Giải...* và sau này là quyển *Thiền Tông Việt Nam cuối thế kỷ 20* do thầy viết mà đến khi “mắt thấy tai nghe” tôi mới bừng tỉnh ra. Thấy kể về các vị tổ sư thiền và công án thiền, phương cách tập thiền sao cho vượt qua được những chướng ngại... Những điều này tôi đã biết qua đọc kinh sách, đã nghe trong những khóa tu và những

mùa An cư, nhưng qua lời giảng của thầy Thanh Từ thì mọi điều bỗng bùng nổ. Thêm nữa là thầy giảng rất hay, lưu loát, dễ hiểu và hơn cả là trong khoảng thời gian ngắn ngủi của hai buổi học, thầy đã cô đọng bài giảng một cách tài tình để có thể truyền đến đại chúng tinh túy thiền. Trong giờ dạy của thầy, chúng tôi tiếp thu lắng nghe quên thời gian, đến khi hết giờ mà tất cả vẫn ngồi yên đợi nghe thầy giảng tiếp.

Tôi đã nhìn thấy con đường tu mà mình tìm kiếm bấy lâu: Thiền.

Sau khóa An cư, ngay khi về tới chùa Nguyên Hương, việc đầu tiên tôi làm là dẹp bỏ mấy cuốn sách: *Tướng Mệnh học* và *Tướng Mệnh Khảo luận* của Vũ Tài Lục, *Tướng Pháp áo bí* của Hà Lạc Dã Phu Việt Viêm Tử. Và sách dạy coi ngày coi giờ như: *Tam Nguyên đại lược*, *Tam nguyên tiểu lược*, *Thông Thơ đồ hình*, *Đại Diệc toán số* của tác giả Lê Văn Nhàn.

Tôi bắt đầu bằng cách tập ngồi yên theo dõi hơi thở, như lời thầy dạy gọi là “Thiền Tri vọng” (*biết vọng không theo*). Tôi hay trò chuyện về thiền với mấy chú Nguyên Thông, Nguyên Dũng, Chánh Phú, Chánh Lộc... và một số Phật tử hay đến chùa Nguyên Hương tụng kinh như Minh Hạnh, Minh Phát, Từ Khôi,

Nguyên Dung, Diệu Độ, Diệu Lệ, Diệu Hồng... Tôi kể những câu chuyện thiền, tôi kể về các vị tổ sư thiền, tôi lặp lại lời thầy Thanh Từ dạy rằng một ly nước để yên thì cặn sẽ lắng xuống còn lại nước trong veo. Ngồi yên như ly nước để yên trên bàn thật không dễ dàng gì vì tâm trí đã quen lăng xăng nghĩ ngợi chuyện này việc kia, thân cũng quen lăng xăng và gọi đó là năng nổ, như một lời khen! Thật khó để thay đổi thói quen lặp đi lặp lại từ bao ngày tháng. Rất khó. Khởi đầu luôn là rất khó khăn. Nhưng nếu không có khởi đầu thì sẽ không bao giờ...

Đệ tử của tôi còn non nớt và tôi thì chỉ mới bắt đầu tập thiền nên chưa có kinh nghiệm để mà mạnh mẽ nói năng lưu loát thuyết phục người nghe. Tôi chỉ có tấm lòng, tôi mong muốn đệ tử của mình không phải mất thời gian và công sức tự mài mòn tim kiếm như tôi bấy lâu. Ông thấy là tôi cũng còn nhiều vụng về như đệ tử, tập cho thân chịu ngồi yên mà tâm trí vẫn còn nhiều xao động...

Nhưng đã có khởi đầu trên con đường rõ ràng lối đi.

Viết những dòng này, con xin thành tâm đánh lễ thầy Thanh Từ, người đã giúp con chấm dứt sự trôi lăn trên đại dương tu học mà bấy lâu nay chưa tìm ra bến

bờ và cũng từ đó tôi đã tìm đến Thiền viện Thường Chiếu (Long Thành – Đồng Nai) dành lễ y chỉ được thầy cho pháp hiệu Thông Chơn.

Duyên may nữa là trong giai đoạn này, chùa Nguyên Hương có thêm thành viên mới là cậu bé Hiếu, đang học lớp sáu. Theo lời ba má Hiếu trình bày khi gởi con đến với tôi là cậu bé ăn chay từ nhỏ và thích theo mấy anh trong xóm đi núi lên non tìm nơi vắng lặng.

Tôi nghĩ trước mắt là cậu bé cần được học văn hóa mà thời đó chuyển trường từ vùng quê về thành phố rất khó khăn, tôi nhờ người này, người kia tìm trường phù hợp, lần hỏi thì gặp được chị Ánh Nguyệt nhiệt tình giúp đỡ Hiếu vào trường cấp hai Kiến Thiết, sau đó Hiếu học tiếp trường cấp ba Marie Curie.

Tôi đã kể trước đây tôi thu nhận đệ tử khi mà chính mình còn chưa hiểu biết rõ ràng về con đường tu hành, còn mơ hồ trong cách tu tập, chưa đủ vững vàng để làm thầy và chưa đủ điều kiện để giúp đệ tử một cách trọn vẹn. Cho nên đệ tử vô chùa rồi mà phải đi ra. Vì vậy, sau này tôi rất dè dặt trong việc thu nhận đệ tử, tôi ngại mình không giúp được gì mà còn khiến người khác thất tâm thì đáng tiếc biết chừng nào.

Hiếu đến vừa đúng lúc cánh cửa Thiền vừa mở ra soi sáng cho tôi, may mắn sao ngay từ những bước đầu đời trên đường tu, cậu bé Hiếu đã được nghe (lóm) và học (lóm) điều hay lẽ phải khi tôi trò chuyện với mọi người. Khi đó, hàng ngày tôi chỉ nhắc nhở Hiếu lo học hành cho tốt, nào ngờ cậu bé lặng lẽ chăm chú theo dõi tất cả và lặng lẽ thấm thấu mọi điều mà tôi hướng dẫn mấy chú, mấy điệu trong chùa. Đôi khi tôi tự hỏi, có phải ngoài phước duyên tự thân, còn là cậu bé Hiếu gặp tôi đúng thời điểm cho nên nhờ sự tu tập có đường hướng rõ ràng khiến năng lượng an lành giúp cho mọi sự hanh thông? Nói vậy không có nghĩa là không có khó khăn, trắc trở, chỉ là khó khăn, trắc trở không khiến đệ tử tôi chùn bước mà ngược lại, Hiếu coi đó là thử thách để cố gắng vượt qua.

Học xong cấp ba, Hiếu chính thức xuất gia với pháp danh Thường Hạnh. Năm 1993, Thường Hạnh thọ Sa di và năm 1995, thọ Tỳ Kheo tại Đại Giới Đàn chùa Hội Khánh – Bình Dương. Trước khi thọ Tỳ Kheo, Thường Hạnh học bốn năm ở Trường cơ bản Phật học thành phố và sau đó vào Học viện Phật giáo Việt Nam khóa 4.

Thường Hạnh tính tình thuần hậu chân thành, chăm chỉ học hành và siêng năng thực tập, sống có

nế nếp nên được huynh đệ trong chúng nể vì. Là nhà báo thường xuyên đi đây đi đó, tôi rất yên tâm giao phó mọi sự ở chùa cho Thường Hạnh, từ việc quản chúng và nhắc nhở huynh đệ nế nếp tu tập cho đến việc giao tiếp với Phật tử và quản lý mọi chi tiêu cần thiết trong chùa...

Có được một đệ tử cho mình được yên tâm mọi mặt, cũng là duyên phước của người làm thầy. Sau này, khi từ già thành phố trở về chùa quê, tôi đã đề nghị bổ nhiệm Thường Hạnh làm trụ trì chùa Nguyên Hương.

## *Kiến thức lại được sử dụng như một vũ khí*



Trở lại khóa An cư tại chùa Xá Lợi năm đó, nghi lễ và chương trình tu học có khác biệt so với chùa Vĩnh Nghiêm.

Buổi sáng, công phu lúc bốn giờ, điểm tâm lúc bảy giờ, bắt đầu giảng dạy lúc chín giờ, đến mười giờ ba mươi cúng ngộ và sau đó là ăn trưa, rồi kinh hành niệm Phật tại chánh điện.

Buổi chiều, thực tập diễn giảng từ hai đến bốn giờ. Việc thực hành diễn giảng hàng ngày giúp chúng tôi tiến bộ thấy rõ trong khả năng trình bày và giao tiếp, sau đó thì công phu chiều và ăn cơm lúc năm giờ. Việc ăn uống ở chùa Xá Lợi dễ chịu hơn bên Vĩnh Nghiêm nên chúng tôi không phải cất giữ mì gói trong phòng và cũng không phải ăn thêm ở quán bên ngoài.





Buổi tối lúc bảy giờ là thời khóa tịnh độ có sự tham gia của Phật tử, đến chín giờ là tọa thiền.

Công phu sáng sớm tuy không có giọng Bắc đọc kinh truyền cảm như ở Vĩnh Nghiêm mà có tiếng trống loại nhỏ cùng với mô khánh tạo thành âm thanh trầm bổng cũng gieo nhiều cảm xúc, nhất là khi chú tăng đọc bài tụng tán Phật và tự quy y theo nghi thức truyền thống xưa.

## **BÀI TÁN PHẬT**

Tân lễ Thích Tôn

Vô thượng năng như

Tăng kỳ cứu viễn tu chơn

Đầu-suất giảng trấn.

Trường tử bảo vị kim luân

Tọa Bồ-đế tòa đại phá ma quân

Nhất đồ minh tinh,

Đạo thành giảng pháp lâm

Tam thừa chúng đẳng quy tâm

Vô sinh dĩ chứng

Hiện tiền chúng đẳng quy tâm

Vô sinh tức chứng

Tử sinh cứu hữu  
đồng đảng Hoa tạng huyền môn  
bát nạn tam đồ  
Cộng nhập Tỳ-lô tánh hải

**Dịch nghĩa:**

*Xưng tán Đức Thế Tôn  
Đấng vô thượng Năng Nhơn  
Từng trải vô lượng kiếp  
Tu nhân lành giải thoát  
Từ Đâu Suất giáng trần  
Giã từ ngôi quốc vương  
Ngôi gốc Đại Bồ Đề  
Phá hết chúng ma quân  
Một sáng, sao Mai hiện  
Chứng nên đạo Bồ Đề  
Liển chuyển bánh xe Pháp  
Độ muôn loài chúng sanh  
Hàng tam thừa quy ngưỡng  
Đạo vô sanh viên thành  
Đại chúng đang quy ngưỡng  
Đạo vô sanh sẽ thành.*

*Bốn loài, chín cõi đồng về*

*Mười phương cõi Phật bốn bề trang nghiêm*

*Ba đường, tám nạn đảo điên*

*Nướng vào biển tuệ vô biên sáng ngời.*

\*\*\*

Vì chùa Xá Lợi không rộng rãi như chùa Vĩnh Nghiêm nên số lượng tăng sĩ tham gia ít hơn, khoảng 80 vị.

Tôi đã nghĩ là ít người thì huynh đệ dễ thân quen, dễ trò chuyện và trao đổi cùng nhau, sự thông hiểu sẽ giúp chúng tôi có thêm kiến thức và hiểu biết. Nào ngờ, kiến thức lại được sử dụng như một vũ khí gây nên sự việc ồn ào tệ hại.

Hôm đó, bài giảng về Tứ Đế trong Kinh Niết Bàn, đến phần tám sự khổ có câu “Oán tắng hội khổ” (怨憎會苦). Theo Phật giáo, oán tắng hội khổ là một trong tám nỗi khổ của loài người. Khổ vì phải gặp gỡ, sống chung, làm việc chung hoặc ở cùng không gian với những người mà ta chán ghét họ hoặc họ hoặc chán ghét ta, hoặc cả hai bên chán ghét nhau. Cho nên có câu: “*Thấy mặt kẻ thù như kim đâm vào mắt! Ở chung với người nghịch như ném mật nằm gai*”.

Nhưng giảng sư đọc sai thành “Oán tăng hội khổ (怨增會苦). 增 có nghĩa là thêm hoặc tăng lên hoàn toàn trái với ý nghĩa chính của cái khổ này. Sau buổi học, huynh đệ bàn tán về việc đọc sai đó. Đáng nói là sự đọc sai của vị giảng sư chỉ là một lỗi nhỏ nhưng vì cách xử lý không tới nơi tới chốn đã khiến “lỗi nhỏ làm đắm thuyền”.

Trong buổi sinh hoạt đại chúng có sự hiện diện của thầy Từ Hạnh là Phó Tổng Thư ký Chánh văn phòng 2 Trung ương Giáo hội và đang là Phó Thiển chủ của trường hạ, chư tăng trình việc giảng sư nói “oán tăng hội khổ” thành “oán tăng hội khổ”, thầy Từ Hạnh xuê xoa cho qua bằng câu trả lời nghe như đùa vui “tăng tăng tăng gì cũng được mà”.

Cách trả lời này có lẽ để giữ thể diện cho thầy giảng sư nhưng đồng thời cũng làm cho câu hỏi không còn ý nghĩa muốn sửa sai nữa, nhưng dù sao thì tất cả huynh đệ tham dự buổi sinh hoạt hôm đó đều cười ồ lên như là một câu chuyện vui chốn nhà thiền! Tưởng sự việc đến đó là chấm dứt vì sau đó thầy Từ Hạnh chuyển qua đề tài khác thì không nghe ai bàn tán gì nữa.

Nào ngờ, hôm sau, thầy Chánh na trong Ban Lãnh Chúng vì có xích mích với thầy Từ Hạnh từ những năm trước đây và cộng thêm việc thầy Từ Hạnh phát biểu

hơi thô trong một buổi học khi góp ý với đại chúng nên vị thầy ấy âm thầm xúi giục một vị Chứng Trưởng cùng quê với mình gây chuyện gièm pha. Vị ấy lôi kéo các vị tăng trong chúng của mình thành một phe, nâng tầm vấn đề thành quan trọng rằng sai thì phải sửa, nhất là bài giảng Phật học thì cần phải chính xác tuyệt đối vì người nghe hôm nay có thể sẽ trở thành giảng sư sau này, thu nhận kiến thức sai thì sự truyền đạt lại tiếp tục sai, rất nguy hiểm, mà thấy Từ Hạnh là Phó Thiền chủ trường hạ sao lại bao che cho sự việc sai trái này? Lại thêm việc góp ý với đại chúng bằng lời lẽ nặng nề, tại sao?

Vậy là từ lỗi đọc sai của giảng sư và vô tình nói lời hơi thô với chư tăng mà sự việc đưa đẩy thành mũi dùi chĩa vào thầy Từ Hạnh. Sự bài bác ầm ĩ đến nỗi Thiền chủ trường hạ là Hòa thượng Thiện Hào phải tổ chức cuộc họp nội bộ Ban Lãnh chúng. Tôi tham gia Ban Lãnh chúng nên cũng có mặt trong cuộc họp. Tưởng là sẽ tháo gỡ được mâu thuẫn giữa hai vị, không ngờ lời qua tiếng lại càng lúc càng nặng nề, cuộc họp không giải quyết được gì mà còn căng thẳng hơn. Kết thúc cuộc họp bằng câu nói của thầy Từ Hạnh thốt ra trong nước mắt: *"Vì sự nghiệp chung của giáo hội và vì lời mời của Hòa thượng Thiện chủ nên tôi về đây cùng An cư kiết hạ với chư tăng. Tôi không bao giờ nghĩ quý thầy đối xử với tôi quá cạn đạo tình như ngày hôm nay..."*

Tôi không biết rõ va chạm trước đây giữa vị thầy Chánh na trong Ban Lãnh chúng và thầy Từ Hạnh là gì, nghe nói đó là sự bất đồng khi cùng làm việc trong thời kỳ Ban liên lạc Phật giáo yêu nước sau năm 1975 có xảy ra một xích mích. Nhưng dù là gì đi nữa, là người tu mà nuôi giữ trong lòng mối phiền giận và chờ dịp cho nó bùng nổ là một điều rất tệ hại. Mới nhận ra rằng có thông thuộc bao nhiêu kinh văn mà không thực hành chuyển hóa thì người tu chỉ khác người đời thường nơi tấm áo khoác bên ngoài mà thôi.


Cuộc họp giữa nội bộ Ban Lãnh chúng đã kết thúc mà âm vang của nó thì còn đọng lại khiến không khí trường hạ không được an yên như lẽ ra. Các vị cùng phe trong chúng kia thì tiếp tục thăm thì gièm pha lý giải này nọ, những ái ngại đụng chạm thì trở nên dè dặt ít trao đổi vì sợ lỡ lời, khi có việc cần bàn bạc thì ngay sau đó phải phân bua cho câu mình vừa nói vì sợ người đối thoại hiểu lầm, một lời nói ra dễ bị suy diễn thành ý khác. Không khí ngại ngẩn lan khắp khiến tâm tư mọi người nghĩ ngợi lồi thối dễ sinh ra buồn bực, sau một vài chấp nhật giữa các vị tăng trẻ, đại chúng trường hạ xì xào với nhau thương bất chính hạ tắc loạn và “đổ thừa” vì hai thầy trong lãnh đạo trường hạ đã nêu tấm gương xấu!

Sau này nghĩ lại, tôi nhận ra chính tôi và huynh đệ cũng góp phần vào bầu không khí nặng nề đó. Huynh đệ để làm gì nếu không phải là giúp nhau trong lúc rối ren? Nhưng chúng tôi đã không làm được gì cả, ngồi lại với nhau để nói một câu hòa giải cũng không thành. Chúng tôi đã không làm điểm tựa được cho nhau trong lúc xảy ra chuyện, chúng tôi còn gởi thêm năng lượng tiêu cực vào bầu không khí đó bằng nỗi buồn bực bất lực của mình.

Chúng tôi ai cũng thuộc lâu bài kinh Diệt trừ phiền giận, mà đến lúc cần thực hành thì đã không!

Mới biết khó khăn nhất trên đường tu không phải là gian khó của hoàn cảnh sống mà là chiến đấu với sự vô minh trong chính bản thân mình như lời bài Sám nguyện của Làng Mai: ... *Con đường chánh niệm lằng xao/ Chất chứa vô minh phiền não/ Tạo nên bao nỗi hận sâu/ Có lúc tâm tư buồn chán/ Mang đầy dằn vặt lo âu/ Vì không hiểu được kẻ khác/ Cho nên hờn giận, oán cừu/ Lý luận xong rồi trách móc/ Mỗi ngày mỗi chuốc khổ đau/ Chia cách hố kìa càng rộng/ Có ngày không nói với nhau/ Cũng không muốn nhìn thấy mặt/ Gây nên nội kết dài lâu...*

## *Không phải cứ tu nhiều năm là đắc đạo*

 Có vài vị tăng trẻ thành một nhóm mà tôi hay cùng trò chuyện, các vị ấy bày tỏ nỗi thất vọng rằng An cư là cơ hội chuyển hóa tâm linh của người xuất gia trên con đường tu tập và phát huy tinh thần hòa hợp thật sự vì lợi ích của Phật giáo, không phải bằng lời nói suông mà là ở việc làm khi mùa An cư kết thúc. Đó mới thực là:

形心攝靜為安，要期在住為居 (Hình tâm nhiếp tĩnh vi an/ Yếu kỳ tại trụ vi cư)

Nghĩa là: Thân tâm giữ yên là AN, cốt yếu việc ở là CƯ.

Mà khóa An cư này xảy ra sự việc như vậy, ngay cả các vị tôn túc còn để bụng phiền giận nhau thì dạy gì cho tăng trẻ?



Tôi nghĩ khác, những việc bất ổn xảy ra trong chùa cũng chính là bài học cho người tu, là cơ hội thực hành cách ứng xử thể hiện chiều sâu tu tập của mình. Với người tu giỏi thì nhìn thấu những gút mắc trong tâm của người và của mình, khéo léo tháo gỡ sao cho không gây thêm thương tích, nỗi bất ổn đó sẽ được giải quyết một cách ôn hòa và giúp hàn gắn những rạn nứt, giúp huynh đệ hiểu nhau và thông cảm với nhau hơn.

Để cho sự việc xảy ra như đã kể trên đây, từ một lỗi nhỏ ban đầu thành dây mơ rễ má lôi kéo tăng sĩ thành phe phái đến mức phải có một cuộc họp mà tinh thể càng tệ hơn, cho thấy một điều rõ ràng rằng chúng tôi là những người tu dở! Sự cố xảy ra, để biết mình còn dở, không đáng gọi là bài học quý sao?

Đường tu cũng như đường đời có khúc thẳng băng thông thoáng, có khúc gập ghềnh, ước mong suốt đường đi luôn thẳng băng thông thoáng chẳng khác nào ước mong sống mà không bệnh, không lão.

Hơn nữa, sự việc tệ hại đó chỉ là một phần của khóa An cư, còn có các vị giảng sư đã gạt bỏ những khó khăn riêng để đến đây tận tâm tận lực giảng dạy trao truyền lời Phật cho chúng tôi, còn có các vị trong ban tổ chức lo toan sắp đặt nơi ăn chốn ở tươm tất để chư tăng yên tâm tu học. Còn có cô bác làm công quả trong nhà bếp,

và có bao Phật tử hào tâm cúng dường... Cuốn sách bị ố một trang thì vẫn còn nhiều trang khác cho mình những bài học quý báu, nói cảm ơn là không đủ mà sao có thể phủ nhận tất cả được? Sao có thể lấy một sự cố xấu làm đại diện để xóa sạch bao điều tốt đẹp?

Tôi coi sự việc trên đây là một trong những kỷ niệm của các mùa An cư mà tôi được tham gia, dù hay dù dở đều là kỷ niệm đáng nhớ, đáng trân quý. Tôi kể ra đây không nhằm nhắc nhở buồn vui mà xem như một bài học ứng xử khi gặp chướng ngại trên đường tu, để nhắc mình đừng chủ quan khinh suất, không phải cứ sống trong chùa là mọi việc đều thuận lợi tốt đẹp và không phải cứ tu nhiều năm là “đắc đạo”. Hạt giống tham sân si vẫn ẩn nấp đâu đó trong mỗi người tu chúng ta, chờ đợi phút giây sơ hở là nảy mọc thành cỏ gai, phá hoại mảnh ruộng phước điền.


Nhưng có một điều mà tôi đồng ý với nhận xét “lãng phí thời gian và công sức”, đó là có vài giảng sư thường lặp lại bài giảng ở khóa trước khiến cho người đã tham gia khóa trước đó vì đã nghe rồi nên ngán không muốn nghe nữa. Tâm trạng hào hứng chuẩn bị đón nhận bài học mới không được đáp ứng dễ sinh ra buồn chán.

Là một vị tăng nhiệt tình năng nổ tham gia nhiều khóa An cư và cũng từng nếm mùi vị buồn chán vì phải

học lại bài cũ và cách giảng cũng như cũ, với mong muốn chư tăng lớp sau này không phải trải qua cảm giác buồn chán mình đã từng, tôi ước gì ban tổ chức khóa An cư cho soạn khung giáo trình theo từng bậc 1, 2, 3, 4... Những vị tăng tham gia tùy theo trình độ và khả năng của mình mà chọn khóa An cư có nội dung phù hợp. Được như vậy, chất lượng tu học trong khóa An cư hẳn sâu rộng hơn và điều quan trọng không kém là các vị giảng sư cũng phải liên tục trau dồi chuyên môn giảng dạy để theo kịp yêu cầu thực tế và đáp ứng đúng nhu cầu tu học của chư tăng.

Và nữa, vì không có khung giáo trình nên có một vài giảng sư khi đến giờ mới tùy ý ngẫu hứng. Nhưng không phải ai cũng có khả năng ứng biến cho nên thành ra là nói chuyện lan man. Vị ấy kể chuyện này chuyện kia góp nhặt được trên đường hoàng pháp, đó có thể là những kinh nghiệm hay và quý nhưng mà hay và quý thì không có nhiều. Vậy nên vị ấy dông dài về những chuyện đã đăng trên báo hoặc là những công án thiền hoặc chuyện kể trong kinh mà đa số chư tăng đều đã biết. Thoạt đầu thì người nghe cảm thấy thoải mái dễ chịu như học trò trong tiết học mà không bị gò ép vào bài học, cảm giác trí não được thư giãn vui vui. Nhưng đến cuối buổi học nhìn lại thì thấy mình không thu hoạch được lợi lạc gì.

## *Đến với báo Giác Ngộ*

 Cơ duyên đưa tôi đến với nghề báo là từ khóa An cư tổ chức tại chùa Vĩnh Nghiêm năm 1983. Phóng viên Minh Tâm ở báo *Giác Ngộ* đến để viết về những vị tăng trẻ. Năm đó tôi đoạt giải nhất cuộc thi diễn giảng nên phóng viên Minh Tâm hỏi chuyện tôi khá kỹ, anh nói sẽ giới thiệu tôi với chị Thái Thanh, là thư ký tòa soạn lúc bấy giờ. Cuộc gặp gỡ và trò chuyện với anh Minh Tâm để lại trong tôi một hướng đi về nghề báo.

Lần đầu tiên khi tôi đến tòa soạn báo *Giác Ngộ* vào tháng 10 năm 1986, đó là một ngôi biệt thự cũ nằm trên mảnh đất rộng hơn ngàn mét vuông, vốn là nơi ở của vị Đại sứ Việt Nam tại Ấn Độ trước năm 1975.

Biệt thự có hai cổng ra vào, mặt tiền là đường Nguyễn Đình Chiểu và bên hông là đường Lê Quý Đôn. Phía sau biệt thự có vài căn nhà nhỏ trước đây là

chỗ ăn ở của người giúp việc cho Đại sứ, nay được sắp xếp thành nơi trú ngụ của nhân viên tòa soạn báo.

Ngôi biệt thự rộng rãi được xây cao hơn mặt sân khoảng một mét nên có những bậc tam cấp đi lên. Phòng chính diện rộng nhất làm nơi tiếp khách, còn lại là phòng dành cho phóng viên, phòng Tổng biên tập, phòng Trị sự và phòng phát hành báo. Tất cả cửa chính và cửa sổ đều bằng gỗ và kiểu lá sách song sắt nên khi trời nắng nóng đóng cửa lại thì vẫn có gió mát thổi qua khe lá sách.

Khác với biệt thự lợp mái ngói, ba căn nhà nhỏ phía sau lợp mái tôn và một căn lợp mái fibro xi măng rộng khoảng 15m<sup>2</sup> là chỗ ở của một số phóng viên và nhân viên tòa soạn.

Trụ sở báo là thuộc công sản nhà nước cấp, (Manchette<sup>1</sup>) giai đoạn đầu lấy tên là Hòa Hợp, về sau mới đổi là *Giác Ngộ*.

Quyết định của Cục Xuất bản Báo chí lúc bấy giờ là báo *Giác Ngộ* trực thuộc Ban liên lạc Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh, bổ nhiệm ba nhân sĩ trí thức Phật giáo lãnh đạo tờ báo: cư sĩ Võ Đình Cường là Tổng biên tập, ông Nguyễn Văn Hàm là Tổng thư ký, cư sĩ Tổng

---

<sup>1</sup> Manchette là phần tên riêng của báo được in ở đầu trang nhất.

Hồ Cẩm là Ủy viên biên tập kiêm trị sự. Và có thêm Biên ủy là ông Lê Văn Thơm, bút danh Kỳ Phương.

Những người có nhà riêng thì tôi không biết rõ cuộc sống của họ ra sao, còn anh em phóng viên và nhân viên lưu trú trong những căn nhà cũ kỹ, chật hẹp phía sau tòa soạn đều có hoàn cảnh khó khăn. Đồng lương thời kỳ đó của một tờ báo đoàn thể xếp loại ba trong giới báo chí, là một tờ báo chuyên về Phật giáo lại càng khó khăn hơn. Với số lượng khoảng 3.000 bản nửa tháng/kỳ (*bán nguyệt san*) trong thời bao cấp báo chí được nhà nước cung cấp định mức giấy in cho hàng tháng mà việc phát hành rất khó khăn. Tất cả anh em ngoài công việc của tòa soạn *Giác Ngộ* thì đều kiếm thêm thu nhập bằng cách sáng sớm đi nhận báo từ các nơi khác như *Tuổi Trẻ*, *Sài Gòn Giải Phóng*, *Thanh Niên*, *Phụ Nữ*, *Người Lao Động*... đem đi bỏ mối ở các sạp hay gởi xe đi các tỉnh.

Ban lãnh đạo tìm hướng giải quyết khó khăn của nhân viên nên có để ra nhiều phương án khác nhau giúp cải thiện đời sống nhưng không tìm được giải pháp khả thi nào. Cho đến năm 1987, Tổng Thư ký Nguyễn Văn Hàm đứng ra thành lập Xí nghiệp Sài Gòn 87 với mục tiêu chế biến nông hải sản xuất khẩu, văn phòng xí nghiệp đặt ngay trong tòa soạn. Nhưng trong bốn năm

hoạt động, xí nghiệp không hề giúp anh em được gì mà còn mang nợ nần chồng chất, bị thừa kiện cho đến năm 1991 khi Thành hội Phật giáo cử Hòa thượng Trí Quảng về làm Tổng Biên tập thay cư sĩ Võ Đình Cường thì vẫn còn một số nơi gửi công văn đòi nợ, đến nỗi báo *Giác Ngộ* phải nhờ đến nhà nước đứng ra giải quyết!

Năm 1987, khi tôi khi tham gia thành lập Thư viện Phật giáo thành phố thì anh em trong tòa soạn nhờ tôi trợ duyên phát hành báo *Giác Ngộ*. Cũng từ đó, ngoài viết tin, tôi còn tham gia cộng tác phụ trách một số trang mục như Từ ngữ Phật học, Diễn đàn Tăng Ni Phật Tử...

Lúc đầu viết tin bài tôi lúng túng không biết bắt đầu từ đâu, tôi mượn một vài cuốn sách về nghề báo trong đó có phần hướng dẫn viết tin bài. Tôi nghĩ điều gì mình không biết rành thì đừng bao giờ tham gia, còn một khi tham gia thì phải hiểu về điều mình làm. Vậy nên khi nhận nhiệm vụ phụ trách một vài tiểu mục của báo, tôi tham gia học các lớp viết báo ngắn ngày do Hội nhà báo thành phố tổ chức nhằm trang bị cho mình một số kỹ năng nghề nghiệp cần thiết.


Tôi viết bài báo *Đi tìm mô hình cho lớp học Tỉnh Thương* đăng trên báo *Giác Ngộ* số 42 ngày 15 tháng 09 năm 1992 kể về lớp học Tỉnh Thương chùa Châu Lâm

quận Bình Thạnh đoạt giải khuyến khích báo chí toàn thành phố do Hội nhà báo thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Buổi trao giải tại Đài phát thanh thành phố, ban tổ chức và các phóng viên rất ngạc nhiên khi thấy một tu sĩ Phật giáo mặc áo nâu lên nhận giải. Anh Thẩm Tuyên là thư ký tòa soạn báo *Người Lao Động* lúc bấy giờ chú ý hỏi han tôi nhiều và cũng từ đó tôi quen biết thêm một số anh chị phóng viên làm việc ở các tờ báo khác.

Sau đó, tôi trở thành phóng viên và là chủ nhiệm Câu lạc bộ cộng tác viên của báo *Giác Ngộ*.



## Một trận cuồng phong

 Ngoài những tin bài cần viết nhanh để kịp thời phản ánh cuộc sống xã hội qua con mắt của một phóng viên tăng sĩ, tôi lao vào để tài gai góc của Phật giáo với niềm tin nhiệt thành của tuổi trẻ rằng những điều xấu xa bị khuất lấp bởi đội lối ngôn từ Phật pháp phải được đưa ra ánh sáng, nhất là cuộc sống và cách hành đạo của những người tu. Phía sau cổng chùa là một thế giới riêng mà phóng viên của những tờ báo khác ít có cơ hội tiếp cận như tôi. Tôi viết với lòng thôi thúc rằng khi chuyện xấu được phơi bày ra ánh sáng thì mọi thứ sẽ rõ ràng hơn và đem lại kết quả tốt đẹp, vì các vị bên trên chưa biết chứ một khi đã tỏ tường thì ắt hẳn sự sai trái phải được nghiêm khắc xóa bỏ và sự việc được trở về đúng bản chất.

Với niềm tin mãnh liệt đó, tôi viết bài báo *Bàn về việc cúng dường trai tăng hiện nay*.

Bài báo đúng như những gì tôi thấy: “Gán đây, cúng dường trai tăng đã trở nên một phong trào. Có người cho đó là sự hưng thịnh của đạo Phật! Sự thật ra sao?... Thật là đau lòng khi thấy việc cúng dường trai tăng hiện nay đã mang nặng lợi ích riêng tư. Chư tăng được xem như người làm trung gian cầu nguyện giữa Phật và tín đồ, sau đó Phật tử cúng để trả ơn!... Sự thật là cúng dường trai tăng không còn mang ý nghĩa cao đẹp nữa?!... Chúng ta thử hình dung lại buổi lễ cúng dường trai tăng ở các chùa và tư gia ra sao thì sẽ rõ. Bao nhiêu lễ nghi phiền toái như: sớ cầu siêu, cầu an, nào tác bạch nào đáp từ... Lời văn tác bạch mang đầy rẫy lòng vị kỷ chỉ nghĩ đến lợi ích của mình và mong thân nhân mình được toại nguyện. Oái oăm thay, văn tác bạch này là do chư tăng tổ chức cúng dường viết. Buổi lễ cúng dường trai tăng trở thành lễ “lo lót xin tội” cho người thân hoặc ban phước mà người trung gian xin tội ban phước đó lại là chư tăng...

Đó là nói về tín chủ cúng, còn chư tăng thì sao? Lời đáp từ phần nhiều ca ngợi và tán thán đánh đúng vào tâm lý ngã chấp của tín đồ và cho pháp cúng dường trai tăng là thù thắng lợi ích (Cúng dường trai tăng vi đệ nhất) ngoài ra không còn pháp nào hơn. Mục đích chính của đáp từ là làm hài lòng người cúng,

thật là toàn ngôn ngữ ngoại giao để được vui lòng nhau. Thứ hỏi việc làm trên có gì là đạo lý? Chính vì muốn đáp ứng thị hiếu của tín đồ mà chúng ta quên đi phần quan trọng đó là thực hành lời Phật dạy trong đời sống, còn phương pháp cúng dường chỉ là trợ duyên. Vì thế nên người Phật tử sống ý lại trong đời sống hằng ngày. Cho vay nặng lãi, cờ bạc, buôn lậu, chợ đen... đến lúc có tai nạn hoặc chết chỉ cần có tiền cúng dường trai tăng là tiêu hết tội, tai qua nạn khỏi. Vô tình chúng ta đưa đạo Phật thành một đạo thần quyền ban phước giáng họa trái với lời dạy của Phật, chỉ có cúng cầu làm cứu cánh. Như vậy cúng dường trai tăng có lợi ích gì?.../... Đáng buồn hơn, việc cúng dường trai tăng đã trở thành những buổi lễ có tính cách thù tạc giữa chùa này với chùa kia.../... Theo lẽ ta là những người đạo đức giữ gìn giống mỗi một tôn giáo lớn trong xã hội thì phải là tấm gương để mọi người nhìn vào và kẻ bàng quan nhận thấy sự có mặt của đạo Phật thực sự lợi ích cho xã hội, cho cộng đồng dân tộc đang xây dựng đất nước. Chúng ta lại tổ chức những buổi lễ cúng dường trai tăng linh đình không cần thiết, trong khi người dân lao động thêm những bữa cơm đạm bạc, chúng ta lại làm ngơ không nghĩ suy gì về tình cảnh hiện tại "ai chết mặc ai".../... Có những vị tu hành đã chộp díp

*đục nước béo cò, lấy pháp cúng dường trai tăng để vận động quyên góp trong những tháng rằm rộ nhất là tháng bảy Vu Lan - Báo hiếu, các ngày kỵ giỗ hoặc tín chủ có hữu sự để tổ chức mời thỉnh chư tăng, bán đứng cả thánh lẫn phàm, ngô hầu tìm nguồn lợi về thu nhập.../... Chánh pháp cúng dường ngày nay mà một số “điều lệ” đã sinh ra vì chạy theo nhu cầu lợi dưỡng biến nó thành món hàng mặc cả đắt giá, “chạy sô” để được cúng, được thọ dụng nhiều nơi...”*

Bài báo này tôi ký bút danh Thích Thanh Thiện. Thật sự là khi đó tôi đâu biết phong ba bão táp đang chờ mình để mà ẩn nấp sau một bút danh khác, chỉ là ý nghĩa của từ Thanh Thiện cho tôi niềm hy vọng bài báo này sau khi tới tay các vị tôn túc sẽ góp phần đem lại thiện tâm và thanh thân cho môi trường tu hành chân chính.

Nào ngờ là một trận cuồng phong!!!

Khi bài xuất hiện trên “Diễn đàn tăng ni Phật tử” số báo 305 ngày 1 tháng 1 năm 1989 thì ngay lập tức dư luận xôn xao, nhiều ý kiến phản nộ gởi về tòa soạn phê phán tác giả bài báo bôi bác, sỉ nhục Phật giáo. Suốt hai tháng liền, ý kiến từ các ngôi chùa và tăng ni từ khắp nơi tiếp tục dồn dập gởi đến khiến Ban biên tập báo

*Giác Ngộ phải lên tiếng trả lời bằng bài báo Nói thêm về vấn đề cúng dường trai tăng đăng trong số báo 309 ngày 1 tháng 3 năm 1989 nhằm xoa dịu không khí quá căng thẳng: “Chúng tôi mong có những góp ý xây dựng để nâng cao nhận thức, giải tỏa tốt đẹp những gì còn vướng mắc, giúp Giác Ngộ ngày càng làm tròn chức năng của tờ báo mà đối tượng chính là Tăng, Ni, Phật tử...”*

Nhưng bài báo nhằm xoa dịu đã không giải tỏa được gì mà còn khiến dư luận sôi sục giận dữ hơn khiến 10 ngày sau Thành hội phải tổ chức phiên họp mời các vị tôn túc trong Ban Trị sự Thành hội cùng Ban biên tập báo Giác Ngộ để thảo luận nhằm đi đến một kết luận thỏa đáng đối với bài báo và tác giả của nó.

Chủ tọa là Hòa thượng Thiện Hào, trưởng ban Trị sự Phật giáo thành phố. Vừa bắt đầu cuộc họp không khí đã nóng lên với phát biểu của Hòa thượng Pháp Lan, Phó ban trị sự: “Ngày hôm nay tôi được giấy mời của Thành hội đến bàn về bài viết của tác giả Thích Thanh Thiện. Xin phép được hỏi tác giả ấy có mặt ở đây không? Nhờ một vị nào đọc lại bài báo đó, giải thích từng lời, từng chữ. Viết như vậy có phải là phi báng Phật giáo không? “Chạy sô” là cái gì? Các ban đại diện Phật giáo trong mười bảy quận huyện đều có dư luận xôn xao than phiền. Tôi muốn gặp mặt ông Thích Thanh Thiện đó”.

Chị Thái Thanh là thư ký tòa soạn khi ấy đáp lời: *“Nguyên tắc báo chí cho phép không tiết lộ tên người viết, nguồn tin và tư liệu thu thập được, trừ trường hợp cần thiết cho việc điều tra tội phạm theo yêu cầu của Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao”.*

Câu trả lời cứng cỏi của chị Thái Thanh có nguy cơ làm bùng lên một cơn giận nữa, may mà Hòa Thượng Từ Thông nói đùa giúp cho không khí hạ hỏa *“Không thể tiết lộ tên người viết, có lẽ để tránh rơi vào trường hợp như Salman<sup>1</sup> Rushdie...”* rồi Hòa Thượng nghiêm trang nói tiếp *“Bài đăng lên là do Ban Biên tập, như vậy Ban Biên tập báo phải chịu trách nhiệm”.*

Vẫn rất giận, Hòa thượng Pháp Lan nói: *“Nếu Giáo hội chấp nhận như vậy thì cứ ra thông tư để chấm dứt việc cầu siêu, cầu an trai tăng cúng dường đi... Việc hành đạo phải tùy căn cơ từng người mà áp dụng, không thể dùng những lời như ‘làm vừa lòng trai chủ để kiếm tiền’...”*

---

<sup>1</sup> Salman Rushdie là một nhà văn người Anh gốc Ấn Độ. Ông nổi tiếng thế giới sau khi sáng tác Những vần thơ của quỷ Satan và bị Giáo chủ Ruhollah Khomeini của Iran ra lệnh cho tin đồ đạo Hồi trên toàn thế giới truy nã tử hình. Tới tháng 9 năm 1998, chính quyền Iran mới hủy bỏ lệnh tử hình ông.

Và ý kiến của Hòa thượng Giác Toàn, Hòa thượng Thanh Kiểm... Rồi Hòa thượng Pháp Lan yêu cầu đích danh Hòa thượng Thiện Hào cho ý kiến.

Ý kiến của Hòa thượng Thiện Hào: *"Không thể gom hết chư tôn giáo phẩm lại rồi nhận xét vì lợi nhuận mà khuyến khích tin đồ tổ chức trại tăng. Nói như thế là phạm đến chư tôn giáo phẩm, khiến chư tăng nhiều vị rất phiền..."*

Với ý kiến trên đây, rõ ràng là Hòa thượng Thiện Hào buộc tội, ai cũng nghĩ vậy. Chị Thái Thanh kể lại tôi nghe, cuộc họp đến khúc này là chị cảm thấy khó cứu được tôi rồi và Ban biên tập cũng chết chắc!

Nhưng ngờ đâu, phát biểu sau đó của Hòa thượng Thiện Hào lại là: *"Tôi tán thành nội dung bài viết, nhưng tác giả đã viết không khéo... Muốn đổi mới cũng có cách thức riêng, phải nói cho đúng mực, phù hợp với nhận thức của giới Phật giáo, không nên đi quá trớn. Nói chưa đúng lúc, nói quá mức người ta có thể không chấp nhận, thì sinh ra như thế..."* Rồi Hòa thượng Thiện Hào tiếp tục: *"Tôi rất thông cảm với đường hướng xây dựng của báo Giác Ngộ, nhưng rút kinh nghiệm, mục Diễn Đàn từ nay nên quan tâm tới mức độ tiếp thu của độc giả, để nhận thức từ từ được nâng lên..."*

Và Hòa thượng lại nói: *“Chớ để cho những người viết không theo sát hoạt động gần đây của Giáo hội, của Thành hội mà phát biểu quá trớn. Trong thời gian qua phải thấy sự đóng góp tích cực của tăng ni Phật tử các quận huyện. Bài viết đó nói “ai chết mặc ai” là sai...”*

Vậy, khi tán thành ý này, khi buộc tội ý kia... Chị Thái Thanh kể lại Hòa thượng Thiện Hào phân tích từng ý một cách khéo léo và thuyết phục được các vị nhìn nhận vấn đề theo ý của mình. Vì sau đó Hòa thượng Từ Thông cũng nói: *“... Tôi thấy rằng người viết tỏ ra thành khẩn và có ý xây dựng. Tội nặng nhất của người viết theo tôi là quá thô thiển về văn tự...”* Rồi thì lần lượt ý kiến của Hòa thượng Giác Toàn, Hòa thượng Thanh Kiểm... Sau khi phản ánh sự bức xúc của tăng ni Phật tử đối với bài báo và nỗi khổ tâm của các vị trước dư luận không hay về Phật giáo thì hầu hết đồng lòng với nhận xét của Hòa thượng Thiện Hào.

Tôi biết ý kiến của các vị tôn túc qua lời kể của chị Thái Thanh, và biên bản cuộc họp sau đó cũng có đăng báo như tôi đã trích dẫn trên đây. Thật lòng mà nói, tôi tâm phục khẩu phục cách phân xử của Hòa thượng Thiện Hào vì thấy phân tích có lý có tình, điểm mạnh điểm yếu của bài báo và ở vị trí của thầy mà *“tán thành nội dung bài viết”* là một sự ủng hộ to lớn đối với tác giả.



Tuy nhiên, lẽ ra đã nói “tán thành” thì đồng thời cũng nên có biện pháp để có thể thay đổi dần thực trạng.

Nhưng không.


Không.

Không.

Không gì cả.

Không thay đổi nào sau đó...

## Tai nạn nghề nghiệp

 Bài báo viết về cúng dường trai tăng là một bài học lớn đối với tôi, không chỉ vì phản ứng do nó gây ra và tiếp diễn sau đó mà điều đáng nói là trong tình cảnh ngặt nghèo tôi đã được Ban biên tập bảo vệ tới cùng. Ngoài Ban biên tập, không mấy người biết Thích Thanh Thiện là ai.

Vậy nên sau này, khi tôi trở thành Thư ký tòa soạn, tôi học theo đó mà bảo vệ huynh đệ của mình. Số báo *Phật Dân Giác Ngộ* năm 2003 có in bài *Một vài cứ liệu về ngày Phật Đản* của tác giả Nguyễn Phúc Bửu Tập, minh họa cho bài viết này là tấm ảnh do một Gia đình Phật tử hải ngoại gửi về. Tấm ảnh chụp cảnh các chàng trai cô gái Việt trẻ trung trong dàn hợp xướng biểu diễn tại một ngôi chùa. Các cô gái mặc áo dài màu lam. Tác giả bài viết nghiên cứu rất công phu và câu chữ khơi gợi xúc động cho người đọc khi nhìn ngắm hình ảnh thân thương của tà áo dài Việt Nam.

Nhưng...

Mùa Phật Đản, chùa Bửu Thọ ở quê tôi tổ chức khóa tu. Chuẩn bị cho khóa tu trong mùa Phật Đản không khí vui vẻ rộn ràng như Tết. Mà thật ra đối với người con Phật thì tháng tư còn vui hơn Tết. Nên dù vẫn bận bịu công việc như thường ngày mà ai cũng tìm cách để có nhiều thời gian hơn dành cho việc làm công quả, có người dắt cả con cháu theo để tập làm công quả. Quét dọn và chăm sóc vườn rau và cây hoa, trang trí sân vườn, sơn sửa những cánh cửa... Con nít tíu tít hơn hờ đợi người lớn sai biểu đi lấy cái này hoặc dọn cái kia, không khí vui tươi thiêng liêng một cách đặc biệt.

Như thường lệ, tôi từ thành phố về quê tham dự khóa tu cùng với bà con cô bác và cùng hòa vào không khí chung nô nức đón mừng Phật Đản. Bỗng cú điện thoại của anh phòng Báo vệ chính trị gọi tới. “Thấy Thiện Bảo ơi, sao báo *Phật Đản Giác Ngộ* đăng tấm ảnh có lá cờ vàng ba sọc vậy?”

Anh hỏi tôi bằng giọng nhẹ nhàng mà nghe như sét đánh ngang tai. Sau cơn giật mình, tôi vẫn hy vọng là anh phụ trách báo chí thành phố nói đùa thôi. Tôi điện thoại cho thấy Chúc Phú là người mà tôi tin tưởng giao phụ trách số báo đó. Là Thư ký tòa soạn, tôi là người chịu trách nhiệm chính nhưng vì tôi hay san sẻ công

việc với anh em để ai cũng nắm được quy trình làm việc hầu dễ dàng giúp nhau khi có Phật sự, số Phật Đản này tôi giao cho thấy Chúc Phú là vậy. Thật đáng ngạc nhiên vì báo Phật Đản thường được làm kỹ càng hơn số báo thường, chẳng hiểu sao mà xảy ra sơ suất kinh khủng vậy. Tai nạn nghề nghiệp!!! Nghe thấy Chúc Phú xác nhận câu hỏi của anh phụ trách báo chí thành phố là chính xác, tôi vội vàng đón xe trở lại thành phố.

Bản hợp xướng đặt trên cái giá có hình lá cờ vàng ba sọc đỏ là cờ của miền Nam Việt Nam trước năm 1975 khi đất nước còn chia cắt.

Về tới tòa soạn báo *Giác Ngộ*, Hòa thượng Tổng biên tập yêu cầu tôi giải trình. Khai ra tấm ảnh này do thấy Chúc Phú hay tôi chọn thì tôi cũng phải trách nhiệm liên đới. Nhớ lại mình đã từng được Ban biên tập bảo vệ trong tình cảnh chẳng khác gì thấy Chúc Phú bây giờ nên tôi đã nhận lỗi là của tôi. Chính tôi chọn tấm ảnh này nhưng tôi đã không chú ý kỹ. Tôi xin chịu trách nhiệm.

Hòa thượng Tổng biên tập và tôi gặp riêng trong phòng nên huynh đệ chưa biết việc tôi nhận lỗi về mình. Khi ra khỏi phòng Tổng biên tập, thấy thấy Chúc Phú lo lắng nên tôi vội trấn an: “Thấy yên tâm tôi không bao giờ đổ thừa cho thấy”.

Thấy Chúc Phú tỏ vẻ hoang mang, có lẽ thấy nghi tôi chỉ an ủi để thấy bình tĩnh lại và khi nhận ra tôi nghiêm túc thì thấy Chúc Phú áy náy. Đúng là khổ tâm, đắng nào cùng khổ!

Mọi cảm xúc giằng xé tâm tư lúc này đều khiến tất cả nặng đầu thêm, tôi dứt khoát: “Nếu việc này có thể hy sinh cả sự nghiệp thì tôi cũng chấp nhận mà không bao giờ đổ thừa hay chối bỏ trách nhiệm của tôi cho thấy đâu”. Người tu mà nói hy sinh sự nghiệp là sự nghiệp gì chứ? Giờ đây nhớ lại câu nói lúc đó thấy buồn cười, là cười cách diễn đạt đao to búa lớn, ngôn ngữ đầy mùi thế tục, người tu mà va chạm việc đời cũng khẩu khí chẳng khác gì! Ngồi với anh em trong lúc uống trà, không khí chung vẫn hoang mang lo lắng cho thấy Chúc Phú, tôi xác định một lần nữa: “Minh là người tu mà thiếu nghĩa khí thì quá tệ”.

Tuổi trẻ cho phép người ta can đảm đối mặt sóng gió và con đường tu tập giúp người ta quên mình một cách vô tư.

Việc đầu tiên là tôi cho ngừng phát hành báo. Từ nào đã bán rồi thì đành, còn lại thì yêu cầu các điểm phát hành ôm ngược những chống báo về tòa soạn để chỉnh sửa. Từ phóng viên cho đến nhân viên của báo và những người làm phát hành đang có mặt và các bạn

sinh hoạt trong đạo tràng Pháp Hoa thời kỳ đó, cả hai mươi người xúm lại, tay ai cũng lăm lăm cây bút xóa. Suốt hai ngày đêm, hơn chục ngàn tờ báo, chúng tôi lật trang đăng tấ ảnh có hình lá cờ vàng ba sọc đỏ và xóa lá cờ cho nó thành một chấm hình chữ nhật nho nhỏ. Cũng may, hình ảnh lá cờ nhỏ thôi nên dấu chấm hình chữ nhật đó không gây phản cảm. Ai cũng nhanh tay hối hả (xóa mau mau để còn đem báo đi bán cho kịp không khí mùa Phật Đản) mà không gian thì lặng như tờ, sự căng thẳng càng lúc càng tăng, nhất là khi có yêu cầu từ cơ quan chức năng đòi người chịu trách nhiệm phải viết kiểm điểm.

Bản kiểm điểm dài bốn trang A4 tôi phải viết lại tới lần thứ ba mới xong. Mà thật ra là chưa xong hẳn, vì năm sau, khi tôi được đề bạt lên Phó Tổng Biên tập thì một anh trong tòa soạn nâng quan điểm xới lên chuyện lá cờ và dĩ nhiên là nhằm mục đích ngăn cản sự đề bạt không để tôi được thăng tiến. Việc đó kéo dài đến hai năm sau mới chịu lắng xuống.


Tôi là một ông thầy tu làm việc cho tờ báo Phật giáo nên việc được đề bạt lên vị trí cao hơn chỉ là cho tôi có cơ hội làm những việc mà tôi nghĩ là giúp cho tờ báo Phật giáo, cũng có nghĩa là góp phần lan tỏa tờ báo trở thành món ăn tinh thần cần thiết đối với Phật

tử gần xa. Vậy thôi. Nên việc nhanh hoặc chậm lên một vị trí cao hơn không khiến tôi có thêm hoặc mất mát gì cả ngoài nỗi buồn thể thái nhân tình, người ấy chăm dẫu vô lửa khiến sự việc xảy ra trong quá khứ bỗng trở thành vấn đề trầm trọng trong hiện tại!

Nhưng buồn vui là chuyện thường tình. Nỗi buồn trong từng thời điểm, xét cho cùng, cũng là thử thách cần thiết. Hoặc tôi chọn cách nuôi giữ lòng hờn giận và tìm cách đáp trả khiến cho người ta buồn như họ đã làm với mình, hoặc tôi buông bỏ nỗi buồn xuống và lấy đó làm kinh nghiệm ứng xử với những người mà tôi làm việc cùng.

Tôi chọn cách thứ hai.

## *Tim người tài cho báo, tôi phải ngỏ lời ba lần bốn lượt*

 Năm 1991, do yêu cầu ổn định phát triển các hệ phái và tổ chức Phật giáo với chính sách về tôn giáo của nhà nước có nhiều thay đổi cởi mở hơn so với trước đó, báo *Giác Ngộ* được chuyển giao chính thức cho Thành hội Phật giáo thành phố quản lý. Hòa thượng Trí Quảng được đề cử về làm Tổng biên tập thay cư sĩ Võ Đình Cường, Hòa thượng Giác Toàn về thay ông Nguyễn Văn Hàm. Ban biên tập cũ còn lại cư sĩ Tống Hồ Cẩm, phụ trách trị sự. Từ đây, báo *Giác Ngộ* từng bước thay đổi từ nội dung đến hình thức, manchette khổ báo từ 8 trang tăng lên 26 trang và sau đó tăng thành 34 trang.

Mong muốn thay đổi nội dung lẫn hình thức của báo và đẩy mạnh phát hành tạo bút phá mới, Ban biên tập cũ đoàn đi tham quan các cơ quan báo chí đoàn thể



báo bạn tìm hiểu về hình thức tổ chức cho đến trang thiết bị làm báo và mời một số nhà báo có tên tuổi như Huỳnh Sơn Phước, nguyên Phó Tổng Biên tập báo *Tuổi Trẻ* đến thuyết trình giao lưu trao đổi nhằm tìm một hướng đi mới.

Đến năm 1995, tôi được giao làm Thư ký tòa soạn. Là một người trẻ tràn đầy nhiệt huyết, nhiệm vụ mới này cho tôi cơ hội cống hiến. Tôi thưa với Hòa thượng Tổng biên tập rằng muốn thay đổi nội dung và hình thức thì trước tiên phải có con người làm được việc, Hòa thượng đồng ý và giao cho tôi đi tìm người.

Được biết có một vị tăng là thầy Minh Chiếu ở Quảng Hương Già Lam (Gò Vấp) là họa sĩ, tôi tìm đến trao đổi về công việc ở báo. Thầy Minh Chiếu đồng ý, tôi mừng lắm. Tôi trình với Hòa thượng Tổng biên tập xin cấp tiền cho thầy Minh Chiếu đi học maket báo với anh Bùi Đình Lâm là người phụ trách maket cho tạp chí *Kiến Thức Ngày Nay*. Nhưng học xong thì thầy Minh Chiếu từ chối không cộng tác với báo *Giác Ngộ* mà không cho biết lý do khiến tôi rất hụt hẫng thất vọng vì trót đặt trọn niềm tin.

Trong lúc bối rối đó, tôi cũng ký được hợp đồng thời vụ với một người trình bày mỹ thuật có tay nghề là họa sĩ Bửu Hoàng, giảng viên trường Cao đẳng Văn

hóa thành phố. Nhưng vì là thời vụ nên có những khi tòa soạn cần thi họa sĩ Bửu Hoàng lại đang bận. Sự bấp bênh này khiến tôi nảy ý tìm tu sĩ để có thể gắn bó lâu dài với báo.

Tôi hỏi thăm và nhờ giới thiệu các vị tăng ni có nhiệt tâm với nghề báo. Rồi tôi tìm được vị tăng trẻ viết văn làm thơ hay là Minh Niệm. Ngoài phụ trách trang Tư Vấn Bạn Đọc, thấy Minh Niệm còn bình thơ dịch thơ Đường với bút danh Hư Trúc. Từ khi báo *Giác Ngộ* xuất hiện đều đặn những bài bình thơ Đường trên trang Văn Hóa, tòa soạn thường xuyên nhận lời hỏi thăm tác giả Hư Trúc là ai?

*Hạc vàng ai cười đi rồi/ Còn lầu Hoàng Hạc vẫn  
ngồi chờ vơ/ Bóng chim dấu cũ mịt mờ/ Ngàn năm mây  
trắng vẫn vờ bay hoài/ Hán - Dương cây lặng từng cây/  
Xa xa Anh Vũ bãi đầy cỏ thơm/ Bóng chiếu lẩn khuất  
quê hương/ Khói trên sóng tỏa sâu vương ai sâu.*

Khi biết bản dịch Hoàng Hạc Lâu trên đây là của một tăng sĩ còn rất trẻ, có người viết bài tỏ lòng cảm phục và khen ngợi bản dịch của Hư Trúc là “tài hoa và bướng bỉnh, chính nhờ bướng bỉnh mới vượt qua được những chông chênh của nguyên tác”.

Tim được người tài đã khó, mời được người tài về làm việc với mình càng khó hơn. Tôi phải ngó lơ ba lần

bốn lượt thầy Minh Niệm mới nhận lời. Sau đó, gặp các thầy Quảng Kiến, Chúc Phú, Nhuận Thương, Quảng Tánh, Tâm Hải tôi cũng phải ba lần bốn lượt ngỏ lời. Tôi thuyết phục đủ điều, cuối cùng thì chính mục tiêu dẫn thân phụng sự mới kéo được các thầy về với báo Giác Ngộ.

Ngoài những vấn đề liên quan tới Phật giáo, báo mở ra những tiểu mục mới như Văn Hóa, Lời Phật Dạy, Tư Vấn Bạn Đọc... Trang Trẻ dành cho văn thơ thu hút những cây bút ở nhiều miền đất nước gửi bài về và cũng có nghĩa là có thêm độc giả ở nhiều miền đất nước, có những truyện ngắn và những bài thơ phản ánh chuyện Đạo – Đời cho thấy trang báo mới mở ra đáp ứng được nhu cầu trao gửi suy tư của bạn đọc.

Tôi nhớ có đợt chuẩn bị bài cho số báo Xuân. Sau bài của Hòa thượng Tổng biên tập mang tính tổng kết năm cũ và trình bày hy vọng trong năm mới thì rất cần có một bài đỉnh đem lại không khí hân hoan tươi tắn của mùa xuân mà đồng thời phải gói gắm được ý tứ của người tu, không dễ chút nào. Gần sát thời hạn bài vở rồi mà tin bài gửi về ngập tràn sắc xuân nhưng vẫn chưa đủ mùi vị và khẩu khí cho bài đỉnh, tôi lo lắng. Vậy rồi, xuất hiện bài *Ước nguyện đầu năm* của thầy Chúc Phú.



Sống ở đời, thử hỏi có mấy ai chưa từng mơ ước? Có mấy ai chưa từng nương bóng ước mơ để kiến lập một lý tưởng, một lẽ sống của kiếp người.../... Vào thời khắc quan trọng đầu năm, sẽ có biết bao ước mơ xuất hiện nhưng nào ai biết được hành trình để bước vào hiện thực thì để được mấy ước mơ? Phải chăng hiện thực cuộc sống chỉ ươm mầm cho những ước mơ nhằm thăng hoa và tôn vinh nhân loại và mạnh dạn chối bỏ những mơ ước đi ngược lại hạnh phúc của nhân sinh?.../... Dẫu biết rằng, con đường từ ước mơ trở về hiện thực không phải bằng phẳng, trơn tru mà lắm khi đầy chông gai, đá sỏi. Con đường đó sẽ ngăn cản những bàn chân tiến lên trong ngưỡng ngập, nhưng sẽ nâng đỡ những bước chân đầy nỗ lực âm thầm. Điều cần yếu là người đương cuộc phải thường xuyên tưới tẩm, vun bồi cho ước nguyện của mình bằng những nỗ lực khả dĩ. Bạn có biết rằng, những phát kiến vạch thời đại mà bao bậc vĩ nhân cống hiến cho đời, thường khởi đầu bằng những ước nguyện rất đời bình thường cũng như bạn và tôi. Thế nhưng, sao ở những bậc vĩ nhân thì nguyện ước trở thành hiện thực còn với chúng ta thì chỉ là một tiếng đồng vọng giữa hư không?.../... Có lẽ, điều khác biệt giữa nguyện ước của một bậc vĩ nhân và mong mỏi của chúng ta chính là khả năng duy trì thường xuyên những ước nguyện trong tâm tưởng, trong tư duy, hành động.

Vậy thì, trước một mùa Xuân đang bắt đầu hé nụ,  
Bạn và Tôi, sẽ ước nguyện những gì?



Tôi nghĩ điều đáng nhớ nhất về thầy Chúc Phú không phải là tốt nghiệp hạng giỏi khoa Triết trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn mà vì thầy đã biến hóa môn Triết dễ gây nhức đầu thành gần gũi, dễ hiểu và dễ thương, là điều rất cần có để đưa tờ báo xiển dương đạo pháp đến gần độc giả hơn.

Từ thấy Chúc Phú, tôi biết đến thầy Nhuận Thường tốt nghiệp đại học Mỹ Thuật (do hai vị cùng học trường Phật học Đại tông lâm ở Bà Rịa – Vũng Tàu). Tôi cũng phải ba lần bốn lượt mời mọc mới được thầy Nhuận Thường nhận lời. Lúc đó thầy Nhuận Thường vừa mới tốt nghiệp, chưa có kinh nghiệm làm báo nên việc trình bày trang gặp không ít khó khăn. Nghe tôi kể lại, chị Kim Phiến bên báo *Sài Gòn Giải Phóng* phát tâm hướng dẫn thầy kỹ năng maket báo...

Cũng như tôi trước đây, khi mới về tòa soạn, vị nào cũng thừa nhiệt huyết mà thiếu kinh nghiệm làm báo nên cứ vừa làm vừa học, sản phẩm non trẻ ra đời phải chịu nhiều xét nét khiến có lúc nản lòng. Có thể nói chúng tôi vượt qua bao khó khăn là nhờ dựa vào

trình huynh đệ và tinh thần dẫn thân phụng sự. Khi người này đặng chuyện nản lòng thì có người khác làm điểm tựa. Bên nhau, huynh đệ nâng đỡ nhau mà cùng bước tới.

Đặc biệt hơn là thấy Quảng Kiến. Trong các bài thơ của một số tác giả vào chung kết và đoạt giải cuộc thi thơ Bút Mới lần thứ 8 trên báo *Tuổi Trẻ*, có một tu sĩ đoạt giải là tác giả của bài thơ “Bạn” – *Những lúc ấy/ Bạn hích vào vai tôi/ Nhảy đi!! Ư, nhảy.../ Cú nhảy điệu kỳ/ Vượt qua những vách ngăn và những vực hào, hố thăm/ Sự yếu hèn như con dế chết trong hang!/ Như con chim... Ôi, bạn yêu dấu/ Buổi sớm nào bạn không dây đón bình minh?/ Bài ca rạng ngời trên mắt/ Tôi đọc thấy niềm tin trong đó/ Cũng ngời lên!/ Một cú hích nhẹ nhàng/ Đẩy năng lượng tin yêu/ Đẩy bật tôi ra khỏi vùng lầy thói quen ù trì xấu hổ/ Tôi, kẻ không dám nói không với những cảm dỗ tầm thường/ Ngạc nhiên thấy mình chuyển động/ Tịnh tiến bay lên...”*

Ngay lập tức tôi liên lạc và lặp lại hành trình thuyết phục cho đến khi thấy Quảng Kiến nhận lời cộng tác rồi sau đó phụ trách trang Văn Hóa Nghệ Thuật và làm nên một cú chuyển mình mới mẻ cho trang báo.

Riêng thấy Tâm Hải là do thấy Nguyễn Hạnh cộng tác viên trang *Phật Giáo Nước Ngoài* giới thiệu. Ngay


trong lần gặp đầu tiên, khi tôi ngộ lời mời cộng tác với Giác Ngộ thì thấy Tâm Hải đưa cho tôi một bài viết tay với tựa đề “Để chỉ nguyện cao đẹp được chấp cánh”:... Khi những tu sĩ trẻ trong chiếc áo dài màu nâu, màu lam đến trường đại học nhiều người thắc mắc: đã đi tu thì còn đi học để làm gì nhỉ?... Họ nghĩ học nghĩa là cạnh tranh ganh đua và bon chen hay vì miếng cơm manh áo trong cuộc đời. Dĩ nhiên cũng có người dành cho những tu sĩ trẻ ấy sự trân trọng và thái độ cảm thông đầy hiểu biết. Chúng tôi – những kẻ trong cuộc thi nghề ngang, đôi khi hoài nghi về con đường mà mình đang đi và chí nguyện đã chọn.../... Một số ít được các vị bốn sư gởi gắm chăm lo chu đáo, song cũng không ít tăng ni sinh tự túc, thậm chí tự lo cả nơi ăn chốn ở, kinh phí học tập và tự mày mò trên con đường học vấn đầy gian nan. Không thể nói gì hơn, chỉ xin ghi lại những ưu tư của một bậc tôn đức trước hiện thực đau lòng “tôi thật sự xót xa khi bắt gặp một tăng sinh làm nghề sửa xe để kiếm tiền tu học...”/ Phải thường xuyên tiếp xúc với cuộc sống xô bồ đầy cảm dỗ, thật đáng quý khi có những vị tu sĩ trẻ kiên định trong lý tưởng cao đẹp, nhưng phần lớn là bị xáo động xáo trộn dẫn đến sự xao lãng hoài bão “Sứ giả Như Lai”...

Nếu không phải chính tay mình nhận bài viết này từ thầy Tâm Hải thì tôi khổ mà tin tác giả của vấn đề gai góc này vừa mới rời ghế giảng đường.

Và thấy Quảng Tánh nữa, không ngay lập tức bộc lộ tài hoa như một số huynh đệ, vậy mà với từng bài viết ngắn trích lời Phật dạy cùng với lời bàn theo một lối hành văn dễ hiểu, dễ đọc, thấy Quảng Tánh đã đưa bộ kinh vĩ đại Nikaya đến gần hơn với độc giả, một điều mà ngoài tâm huyết còn đòi hỏi sự chăm chú nghiên ngẫm kiến thức Phật học lẫn sự hiểu biết về hoàn cảnh thế gian. Là bài đăng báo tuần cho nên phải chọn lựa chủ đề phù hợp với tình hình thời sự xã hội đang diễn ra vào thời điểm đó, cho thấy thấy Quảng Tánh đã làm được việc rất cần thiết là giúp người đọc phổ thông tìm thấy trong lời Phật dạy những vấn đề của chính mình.



## Tờ báo mạng đầu tiên của Phật Giáo


 Thời điểm 2007, các tờ báo có mặt trên thị trường đều đưa bài vở lên mạng như một kênh thông tin song hành, tôi cũng muốn báo *Giác Ngộ* có mặt trên Internet như những tờ báo khác. Không chỉ là chuyện bằng chị bằng em với người ta mà chính yếu là để người Việt ở nước ngoài có lòng kính Phật dễ dàng đọc được. Thưa chuyện thì Hòa thượng Tổng biên tập đồng ý, nhưng lại vấp vấn đề muôn thuở là tiền đâu? Vì báo *Giác Ngộ* khi đó tuy có khá hơn trước kia nhưng vẫn chưa hết khó khăn.

Có lẽ đúng như lời Ước nguyện đầu năm của thầy Chúc Phú "... *Con đường từ ước mơ trở về hiện thực không phải bằng phẳng, trơn tru mà lắm khi đầy chông gai, đá sỏi. Con đường đó sẽ ngăn cản những bàn chân tiến lên trong ngượng ngập, nhưng sẽ nâng đỡ những*

*bước chân đầy nỗ lực âm thầm. Điều cần yếu là người đương cuộc phải thường xuyên tưới tắm, vun bồi cho ước nguyện của mình bằng những nỗ lực khả dĩ...*” Ước mong tha thiết của tôi gặp được sự đồng cảm của một người rất tâm huyết là anh Lê Trấn Trường An, hiện nay là chủ tịch Hội đồng Quản trị Trung tâm Sách kỷ lục Việt Nam. Anh Trường An ủng hộ và khích lệ tôi rất nhiều, đồng thời anh hỗ trợ 20 triệu đồng để thuê người viết mã (code) cho *Giác Ngộ* online. Và tiếp theo là thầy Minh Trí ở chùa Phước Lâm thành phố Biên Hòa - Đồng Nai. Khi thấy Minh Trí hỏi tôi sao *Giác Ngộ online* chạy chậm quá, tôi giải thích vì không có máy chủ (server) riêng mà phải chạy nhờ trên máy chủ của công ty viết mã (code). Nghe vậy, thầy Minh Trí phát tâm cúng 50 triệu để mua máy chủ (server) riêng. Sự đóng góp của hai vị mạnh thường quân này đã góp phần quan trọng giúp *Giác Ngộ Online* trở thành tờ báo mạng đầu tiên của Phật giáo được Bộ Văn hóa Thông tin cấp phép.

Có được trang mạng (web) báo *Giác Ngộ* là một nỗi vui mừng khó tả bằng lời, nhưng liền tiếp ngay đó là nỗi lo trước mỗi kỳ họp, bởi lẽ nếu bên phát hành mà nói báo giấy bị giảm vì độc giả có báo mạng để đọc rồi thì ôi thôi... Nhưng chưa ai phải nghe bộ phận phát hành nói báo in giảm số lượng từ khi *Giác Ngộ online* có mặt.

## Tiếp sức Mùa thi

 Tôi biết thấy An Đạt qua lời kể như một giai thoại - kỳ SEA Games 2003, một vị tăng trẻ, là sinh viên năm thứ hai Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, trúng tuyển tình nguyện viên nhờ khả năng tiếng Anh lưu loát. Ban tổ chức yêu cầu vị tăng trẻ mặc đồng phục Tình nguyện viên như người thường, vị tăng trả lời mình là người xuất gia nên chỉ mặc áo tu thôi. Nhất định vậy. Rồi thì Ban tổ chức phải chịu. Kỳ SEA Games đó, có một dáng áo nâu nhanh nhẹn hiện diện ở các khu vực mà vận động viên các nước cần trợ giúp.

Tôi tìm gặp vị tăng trẻ đó mời về báo *Giác Ngộ* phụ trách trang tin tức Phật Giáo các tỉnh thành và Phật giáo nước ngoài nhưng chính hoạt động hướng tới tuổi trẻ trong nước mới là dấu ấn đáng nhớ về thầy An Đạt.

Bắt đầu từ một ngày đầu mùa hè năm 2008, hôm đó tôi đến chùa Pháp Bửu quận 1 thành phố Hồ Chí

Minh do sư cô An Như trụ trì. Tới nơi, tôi thấy có mấy em học trò đang học bài, bìa sách các em đang đọc cho thấy đó là tài liệu ôn thi đại học. Không lạ gì hình ảnh vài ba em học trò từ thôn quê về thành phố xin ở nhờ chùa, nhưng điều khiến tôi để tâm là khi xong việc, dắt xe ra cổng, tôi thấy các em học trò đang mua nước mía và bà bán nước mía nói: “Chắc mấy đứa là họ hàng của sư cô hả? Chớ bà con của bác dưới quê không phải là Phật tử nên về thành phố thi cử tìm chỗ trọ đỡ con mắt luôn. Đâu được đằng hoàng ăn ở trong chùa như mấy đứa”.

Câu nói của bà bán nước mía khiến tôi nảy ý đi đến những ngôi chùa khác và nơi nào cũng thấy có học trò đang ở nhờ trong kỳ thi đại học, nơi rộng thì có bảy tám em còn nơi nhỏ hẹp thì có ba bốn em, phần lớn là Phật tử từ miền Tây gởi gắm. Vị trụ trì nào cũng tỏ vẻ áy náy vì vẫn còn có người cần tìm chỗ ở cho con cháu mà đành chịu không thể nhận giúp nhiều hơn được. Người dân miền Tây phần lớn còn nghèo lắm, một đứa con đi thi kèm theo một phụ huynh thì tốn kém gấp đôi mà ngoài nỗi lo chi phí ăn ở trọ còn thêm nỗi lo về an toàn chốn thị thành. Dân quê chân ướt chân ráo về thành phố dễ bị lừa lọc cho nên được ở nhờ chùa họ mừng lắm, hơn nữa là gởi con cháu cho nhà chùa thì khỏi cần người lớn đi kèm mà còn được miễn phí

ăn ở. Có nơi, khi tôi đang trò chuyện với vị trụ trì thì điện thoại reo, là một Phật tử ở thôn quê có đứa con đang học lớp mười một, nghe nói sư cô chỉ giúp được mỗi đợt sáu em cho nên gọi điện thoại năn nỉ “xí phần” trước một suất cho con mình sang năm!

Bước vào nghề báo, tâm niệm đầu tiên của tôi là dùng ngòi bút để tôn vinh và lan tỏa hoạt động thiện nguyện, đó là lý do ngay buổi ban đầu tập tành viết lách tôi đã tìm đến những lớp học Tình Thương và bài báo “Đi tìm mô hình cho lớp học Tình Thương” nhận được giải thưởng báo chí là một khích lệ lớn. Ngoài là kỷ niệm đẹp trên bước đường làm nghề và giúp tôi tự tin hơn với chọn lựa của mình, hành trình để có bài báo đó còn cho tôi thấu hiểu những khó khăn của công việc thiện nguyện hướng đến lĩnh vực văn hóa mà cụ thể là giáo dục.

Nhớ lại khi tôi mở lớp tin học vào năm 2005, khi mà ở thành phố máy tính đã thay thế máy đánh chữ từ lâu và người ta đã thành thạo với mạng ADSL thì xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang quê tôi vẫn chưa có máy tính. Hàng tuần từ thành phố về quê tham gia hướng dẫn khóa tu cho bà con tại chùa Bửu Thọ, ngoài những bài giảng Phật Pháp thì tôi ấp ủ mong muốn làm gì đó cho các bạn trẻ ở quê nhà bớt lạc

hậu. Khi đó, có một định nghĩa mới về mù chữ là ngoài không biết chữ thì còn là dốt tin học, vậy nên tôi nghĩ đến việc mở lớp dạy tin học cho các em.

Ở vùng quê, xin tiền là để mua gạo khi đói hoặc thuốc men khi đau ốm hoặc để thưởng tập vở bút viết cho các em học trò nghèo, chứ nói tới quyền góp tiền để mua máy tính nghe chừng là khó, quá xa xỉ! Hơn nữa, lỡ mà quyền góp tiền mua máy tính về bày ra mà chỉ có lèo tèo vài em tới học được vài bữa rồi nghĩ thì biết nói sao? Rất có lý là người cho tiền luôn muốn có một kết quả xứng đáng với số tiền họ bỏ ra, mà tôi thì không thể biết trước lớp tin học trong ước mong của mình sẽ như thế nào vì ngay cả chuyện học chữ mà có nhiều gia đình chỉ cần con cái của mình biết đọc, biết viết là đã cho nghỉ học làm ruộng. Làm ruộng thì đâu cần biết nhiều chữ! Huống chi là...

Tôi quyết định khởi đầu bằng hai bộ máy tính mua bằng tiền Phật tử cúng dường mà tôi để dành cho việc sửa chùa. Tôi nhắm tới khoảng hơn chục em học trò ngoan thường theo ba má tới chùa lễ Phật. Ừ, chừng đó em thì hai cái máy tính thay nhau học cũng tạm ổn. Cái khó là người dạy. Thuê giáo viên từ thành phố thì biết họ có chịu mất công đi tới đi lui từ thành phố về quê để dạy? Nghĩ đi nghĩ lại mà vẫn không biết tìm đâu ra

giáo viên, tôi bèn tính chuyện... chính tôi sẽ đứng lớp! Đẳng nào cũng về quê hướng dẫn khóa tu thì tôi sẽ về sớm hơn một ngày để dạy tin học. Giờ đây nhớ lại tôi mới thấy mình quá liều, cứ nghĩ điều tốt nên làm và cứ vậy mà lao vào dù trong tay trống không! Nhưng cũng chính tôi giờ đây lại nghĩ, may mà có tuổi trẻ cho mình nhiệt tâm vô tư để dám liều! Chứ nếu lúc đó mà đã biết thận trọng quá như một người có tuổi nhiều kinh nghiệm đứng trước sự việc gì cũng cân nhắc nhìn lui ngó tới sợ hư sự, sợ mang tai tiếng thì chắc tôi đã không làm được gì!

Khi đó tôi chỉ biết gõ văn bản mà là tự học, tự gõ theo cách của mình, chỉ hai ngón trỏ mổ cò. May mắn sao là tôi đã không trở thành ông thầy dạy tin học! Chứ nếu mà tôi là thầy thì chắc học trò sẽ mau chóng tiêu tan nổi hào hứng với máy tính sau vài ngày vì tôi chỉ rành mỗi việc gõ văn bản.

Căn phòng dùng cho hội từ thiện chùa Bửu Thọ sắp xếp lại thành lớp dạy tin học. Tôi vẫn còn nhớ nổi xúc động cay mắt vào ngày đầu tiên bày ra hai cái máy tính. Hai cái máy mới toanh nằm trên hai cái bàn lạ mắt vì có khay kéo đặt bàn phím, nhìn không gian đẹp dễ hẳn và đầy gợi mở nổi háo hức tìm hiểu. Phật tử đến chùa từ người lớn đến con nít đều xuýt xoa nhìn ngó

cái thứ họ chỉ nghe nói tới và nhìn thấy trên ti vi mà nay được chạm tay vào, có người chùi ngón tay trở vào vạt áo nhiều lần trước khi ấn ngón tay đó xuống bàn phím và hít hà nhìn con chữ hiện ra trên màn hình. Thật là kỳ diệu khi cũng con chữ đó mà bà già nói vì quên đem theo kính nên không nhìn thấy rõ thì không cần sai con cháu chạy về nhà lấy cặp kính mà chỉ cần nhấn phím thì con chữ ngay lập tức to hơn và đậm hơn, đọc được liền...

Trong suy nghĩ của tôi khi đó chỉ hướng đến các em học trò. Nào ngờ, lúc thông báo mở lớp tin học thì trong số người đến ghi danh có cả các cô chú làm văn thư ở ủy ban xã, các cô thấy giáo dạy trường ấp ở quê tôi và cả từ các trường của ấp xã lân cận... Tôi cầm cuốn sổ ghi danh có số thứ tự vượt qua con số 100 người xin học mà vừa vui mừng vừa lo lắng, rõ ràng là cần có thêm máy tính và cần có giáo viên thật sự chứ không cái kiểu thầy giáo dạy đại như tôi được.

Anh Nguyễn Văn Út xuất hiện ngay lúc đó là một điều mà tôi tin là mình được chư Phật gia hộ. Anh Út tốt nghiệp Đại học Công nghệ Thông tin, có nhiều cơ hội thăng tiến trong các công ty lớn ở thành phố nhưng anh đã chọn về quê sinh sống để chăm sóc ba má già yếu. Tôi ngỡ lời mời dạy lớp tin học ở chùa Bửu Thọ thì anh vui vẻ nhận lời ngay.



Làm nghề báo đi đây đi kia, nghe ngóng nơi nào thanh lý máy cũ thì tôi tới xin mua, rẻ được đồng nào thì tiết kiệm được đồng đó, là tôi nghĩ vậy. Qua thời gian sử dụng mới biết máy cũ mà sử dụng cho cá nhân thì ổn nhưng cho lớp học nhiều người dùng thì mau bị hỏng hóc nên tốn kém sửa chữa này kia, thành ra tiết kiệm khi mua mà lại tốn tiền hơn! Cuối tháng nào tôi lãnh lương báo Giác Ngộ đem về quê trả lương thầy giáo, thêm tiêu tốn vì sửa chữa và nâng cấp này nọ thì cũng hết vèo. Có khi tôi đang làm việc ở tòa soạn thành phố mà nghe anh Út gọi điện thoại nói: “Hôm nay lớp đồng học trò lắm cho nên hai người học chung một máy. Kiểm thêm máy được không hả thầy?” Tôi vui mừng lắm vì khi mở lớp chỉ sợ không có học trò. Nhưng mà kiểm thêm máy thì...

Rồi có người biết về lớp tin học vùng quê tôi, họ mua tặng máy mới. Gom góp cũ mới được tất cả 15 cái máy tính. Còn bàn ghế thì cái mua, cái tự đóng, cái người ta đem tới cho, đủ kiểu bàn ghế trong lớp tin học dẫn đến kỷ niệm vui vui khi nhắc lại là cứ đầu giờ thì học viên xí chỗ ngồi, ai cũng thích ngồi ở cái bàn có khay kéo đặt bàn phím...

Cũng là người dân quê nên thầy giáo Nguyễn Văn Út rất thông cảm với giờ giấc của dân quê, thầy giáo lập

ra thời khóa biểu thích hợp với mọi học viên, ban ngày và buổi tối, ai rảnh giờ nào thì đến học vào giờ đó. Nhờ vậy mà lớp duy trì được suốt bốn năm, các lứa học viên nối tiếp nhau cho đến khi có những gia đình mua được máy cho riêng mình. Mười lăm cái máy tính được tặng cho mười lăm học viên chăm chỉ của lứa sau cùng, máy nào cũng đã cũ kỹ mà người được tặng vẫn vui sướng nâng niu lắm.

Điều vui hơn nữa là thấy giáo dạy tin học. Công việc khiến anh Út đến chùa thường xuyên, mỗi ngày có ba ca học vào buổi sáng, buổi chiều và buổi tối, là mỗi ngày có sáu lần anh đi qua đi lại ngang tượng Bồ Tát Quán Thế Âm giữa sân chùa. Anh chấp tay lễ lạy và anh tìm hiểu Phật Pháp...

Giờ đây anh Út là cây gậy ta chính của nhóm văn nghệ Sen Hồng, ngoài nhiệt tình tham gia các chương trình văn nghệ, anh còn là người phụ trách chính phần âm thanh trong những dịp lễ lạt tại chùa Bửu Thọ.

\* \* \*

Kể tiếp về chương trình Tiếp sức Mùa thi, tôi nghĩ mình nên chung tay làm gì đó để giúp đỡ bà con Phật tử có con em đi thi đại học được thuận tiện. Nhân đó thì phụ huynh nghèo và các em học trò là con cháu của

những gia đình không phải là Phật tử cũng được giúp đỡ không phân biệt.

Thầy An Đạt đã từng làm công tác thanh niên ở trường Đại học và vào thời điểm đó thì thầy đang tham gia một số hoạt động của Thành Đoàn, trong đó có chương trình Tiếp sức Mùa thi. Tôi nói với thầy An Đạt vì các chùa chỉ tự phát nhỏ lẻ, làm không đồng bộ, báo Giác Ngộ nên đứng ra tổ chức kêu gọi các chùa khắp nơi tham gia, thầy An Đạt hưởng ứng liền. Thưa với Hòa thượng Tổng Biên tập thì Hòa thượng cũng đồng ý ngay.

Tôi hỏi thầy An Đạt cách tổ chức chương trình Tiếp sức Mùa thi của Thành Đoàn để rút ra những điều mà mình có thể làm tốt hơn. Câu hỏi này ra trong tôi là tại sao chương trình Tiếp sức Mùa thi của Thành Đoàn được giới thiệu rầm rộ trên các báo mà vẫn có nhiều phụ huynh và thí sinh không biết? Vẫn có nhiều người cần nhưng vẫn không thể tiếp cận?

Tôi nhận ra viết bài giới thiệu đăng báo không đủ, bởi lẽ mục tiêu mà chúng tôi muốn gửi thông tin tới là người dân nghèo vùng quê vùng ven mà chắc gì họ thường xuyên đọc báo. Vậy nên cần có sự kết hợp với các phương án khác nữa. Tôi và thầy An Đạt tiếp tục bàn bạc, nên thế này và nên thế kia...

Qua năm 2009, vừa ăn Tết xong thì chúng tôi bắt đầu. Phần tôi là soạn văn bản nêu vấn đề và phương cách tổ chức trình lên Hòa thượng Tổng Biên tập ký duyệt, tiếp theo là viết bài đăng báo kêu gọi các chùa ở thành phố tham gia, đặc biệt là những ngôi chùa nằm gần nơi tổ chức thi, rồi gửi công văn về Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh thành từ miền Trung cho đến miền Tây để nghị thông tin đến các em thí sinh là Phật tử hoặc là người dân địa phương, nhờ thông báo rộng rãi đến bà con cô bác gần xa, mời gọi phụ huynh có con có cháu năm nay đi thi đại học ở thành phố Hồ Chí Minh thì hãy liên lạc với chùa Tỉnh hội, ghi tên vào danh sách (miền Bắc xa xôi nên chúng tôi không với tới, hơn nữa, thí sinh khu vực miền Bắc thường đón về Hà Nội).

Khi các tỉnh thành gửi danh sách thí sinh về thì tôi liên lạc với các chùa để đăng ký số lượng thí sinh phù hợp. Có những ngày Sài Gòn nắng cháy da, tôi và thầy An Đạt chở nhau trên chiếc xe máy rong ruổi đến các chùa, trao đổi với các vị trụ trì và cùng họ lên kế hoạch đưa đón giúp đỡ thí sinh. Riêng thầy An Đạt phụ trách thêm việc tuyển chọn và làm việc trực tiếp với các nhóm tình nguyện viên. Ngoài kinh nghiệm có được vì đã tham gia nhiều hoạt động với Đoàn, Hội sinh viên trường và tham gia Mùa hè xanh lúc còn là sinh viên thì phải nói là thầy An Đạt rất có duyên trong việc giao

tiếp với giới trẻ, nhất là với các bạn sinh viên. Khâu tuyển chọn xong, thấy An Đạt mở lớp tập huấn cách làm việc và giao luôn cả việc thu chi tiền bạc cho các em sinh viên tự quản lý, điều này ban đầu khiến tôi lo lắng vì lỡ ra mà sinh chuyện thì biết nói sao với các vị ân nhân ủng hộ chương trình. Nhưng sau năm đầu tiên thì tôi hoàn toàn yên tâm bởi nhóm tình nguyện viên phụ trách thu chi làm việc rất rõ ràng minh bạch, giấy tờ đưa lên tôi ký duyệt chính xác đến từng đồng. Thậm chí có bạn mượn quỹ cho người ăn mày ở bến xe một ít tiền rồi sau đó lấy tiền riêng bù vô.

Chúng tôi vận động được khoảng 100 sinh viên đang học ở các trường đại học tại thành phố tự đem theo xe máy để đón đưa thí sinh. Mùa đầu tiên, chương trình giúp được cho hơn 10.000 em. Từ sáng sớm đến khuya, các sinh viên tình nguyện túc trực ở bến xe Miến Đông, bến xe Miến Tây và ga Sài Gòn, hỏi xem thí sinh dự thi ở điểm nào rồi chờ về chùa ở gần điểm thi đó và quay lại bến xe bến tàu để đón lượt khác, cứ như vậy... Có thể nói sự tham gia của 100 chiếc xe máy là thuận lợi lớn dẫn đến thành công của chương trình.

Điều rất đáng tiếc là xảy chuyện cự cãi giữa hai nhóm sinh viên tình nguyện tham gia chương trình Tiếp sức Mùa thi, một bên là do Thành Đoàn tổ chức, một bên là của báo Giác Ngộ.

Những người không rõ nội tình thì nói rằng thanh niên mà, cứ ở đâu mà thanh niên tụ tập thì y như rằng sinh chuyện. Nhưng không phải vậy. Tình nguyện viên của báo *Giác Ngộ* rất tuyệt vời. Các em nhiệt tình tham gia với tấm lòng trong sáng nhưng bị phân biệt nên phẫn nộ. Các em phản ứng vì cho là mình đang chống lại sự bất công. Nói như vậy không có nghĩa là tình nguyện viên bên Thành Đoàn sai trái. Các em cũng là sinh viên tham gia việc thiện nguyện với nhiệt tình tuổi trẻ và khát khao cống hiến sức mình. Nhưng từ đầu đó, có lệnh rằng Tiếp sức Mùa thi là thương hiệu riêng của Thành Đoàn! Nếu không phải là người của Thành Đoàn thì không được phép đưa đón thí sinh!

Vậy nên Ban lãnh đạo bến xe, bến tàu không cho phép sinh viên tình nguyện của báo *Giác Ngộ* được dựng mái che và dù. Ngoài việc che nắng mưa, mái che và dù còn có in logo của báo *Giác Ngộ* để thí sinh dễ nhận diện giữa bến bãi đông người. Các em sinh viên tình nguyện của báo *Giác Ngộ* tự xoay xở bằng cách phơi mình giữa nắng nôi, đi lui đi tới khắp bến để thí sinh nhận diện qua cái mũ đội đầu và màu áo! Hối đó, tình nguyện viên báo *Giác Ngộ* đội mũ màu vàng chữ đỏ và mặc áo màu xanh lá cây có in dòng chữ “Báo *Giác Ngộ* - Chương trình Tiếp sức Mùa thi” màu vàng ở lưng áo. Đã nhẫn nại chịu phơi mình giữa nắng mưa

mà cũng không yên, các em bị đuổi khỏi bến với lý do không phải là tình nguyện viên của Thành Đoàn!

Tôi là người đứng mũi chịu sào cho nên khi thông tin truyền về tòa soạn việc sinh viên hai bên cự cãi càng lúc càng nặng nề. Sợ xảy chuyện xô xát nên Hòa thượng Tổng Biên tập gọi tôi vào phòng khiển trách, lại thêm chính vì chương trình này khiến các em sinh viên hay lui tới tòa soạn gây ồn ào, chộn rộn. Tòa soạn báo cũng là nơi làm việc của người tu nên thường ngày khá yên tĩnh, khách khứa và các đại lý báo khi lui tới cũng biết ý mà giữ bước chân nhẹ nhàng. Các em sinh viên thì vô tư, lại thêm tuổi trẻ muốn chứng tỏ mình mạnh mẽ vững vàng, dư sức cáng đáng công việc nên đi đứng mạnh bạo. Câu chào hỏi "Dạ con chào thầy" được thốt lên thật to giọng như muốn chào chung cả tòa soạn, rồi trò chuyện bàn bạc cười nói... Có em theo thói quen phóng xe máy vô sân dựng bậc tam cấp mới thắng kít lại, chú bảo vệ nhắc nhở thì xin lỗi rồi lẩn sau cũng cứ vậy mà lặp lại để rồi ngay lập tức gãi đầu gãi cổ như biết rồi, biết rồi mà tại quên!...

Khi bị khiển trách thì ngay lập tức tôi nhận lỗi với Hòa thượng Tổng Biên tập và hứa sẽ dứt khoát loại những em gây gổ lộn xộn đó ra khỏi nhóm tình nguyện viên. Gây mất uy tín báo Giác Ngộ đã đành, còn

làm ảnh hưởng xấu đến một chương trình ý nghĩa mà nhiều người góp công góp sức, còn là tấm gương tệ hại cho các em thí sinh mới chân ướt chân ráo về thành phố... Tôi nghĩ về tất cả những tiêu cực mà các em sinh viên có tính nóng nảy gây ra và tự giận mình lắm, tôi tự trách bản thân đã không biết lường trước những sự cố của tuổi trẻ bồng bột.

Thường thì chỉ thấy An Đạt trực tiếp làm việc với các em sinh viên, nhưng lần đó tôi đích thân ra bến xe. Tôi muốn hỏi nhân chứng là các bà, các chị chủ những quầy hàng gần đó, tôi muốn lời tuyên án của mình phải làm cho các em tâm phục khẩu phục!

Nhưng khi tường tận sự tình thì chính tôi cũng bức xúc. Ngay lập tức tôi viết bài diễn giải rõ lý do mâu thuẫn giữa tình nguyện viên của hai bên và cho đăng báo ngay (kể ra đây, để thấy tôi cũng nhiệt tâm bồng bột quá chừng!) Bài báo gây tiếng vang khiến dư luận xôn xao, đồng lòng phê phán Thành Đoàn làm công tác xã hội với mục tiêu thành tích nên muốn ôm đồm mà chính họ không thể làm xuể trong khi còn rất nhiều thí sinh cần trợ giúp.

Báo đăng lên, tôi tự trách mình đã không kịp kiểm chế, là người tu, lẽ ra tôi nên gặp lãnh đạo Thành Đoàn nói chuyện nhẹ nhàng thông hiểu. Nhưng cũng nhờ bài



báo gây dư luận xôn xao nên ngay chiều hôm đó lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc thành phố mời đại diện Thành Đoàn và đại diện báo *Giác Ngộ* đến để làm việc trên tinh thần hòa giải. Kết quả là tinh nguyện viên của báo *Giác Ngộ* và tinh nguyện viên của Thành Đoàn đều như nhau, nghĩa là cả hai bên đều được phép dựng dù và mái che ở bến xe để đón đưa thí sinh về thành phố dự thi đại học.

Các em sinh viên tinh nguyện của báo *Giác Ngộ* reo vang “chiến thắng”. Đến lúc đó, tôi mới la mắng cho một trận, dù bất cứ lý do gì, dù muốn chứng minh mình đúng mà cãi cọ to tiếng giữa chốn công cộng cũng là tự giới thiệu mình một cách tệ hại. Vui quá vì không còn bị phân biệt đối xử nên bị la mắng mà các em “ạ ạ ạ” một cách hi hả như là được khen!

Qua năm sau, chúng tôi tổ chức thêm ở hai nơi có nhiều trường đại học tuyển sinh là Cần Thơ và Lâm Đồng. Ở mỗi nơi đều mượn văn phòng Ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo để tổ chức tuyển tinh nguyện viên rồi tập huấn. Phải nói là Cần Thơ làm rất tốt. Có chùa Tỉnh hội Khánh Quang và thầy Minh Thông trụ trì chùa Phật học cùng với các chùa Phật Quang, Hội Linh, Bửu Trì, Tùng Thiên, Long Thạnh... chung tay trợ giúp được cho hàng ngàn em học trò ở khu vực Tây Nam Bộ. Đặc biệt

là Cán Thơ có gia đình Phật tử Vũ Văn mở rộng cửa chào đón gần bảy chục em về nhà mình. Còn Lâm Đống thì nhờ có thầy Linh Toàn ở Thiền viện Vạn Hạnh vận động chủ công ty Thành Bưởi nên rất thuận lợi. Vào ngày cao điểm có cả hai chục chiếc xe của Thành Bưởi chở đầy thí sinh miễn phí và ủng hộ cả chuyện ăn uống. Và thêm sự chung tay của các chùa Quán Thế Âm, Linh Quang, Linh Giác...

Ở Sài Gòn thì có hàng trăm ngôi chùa tham gia. Chùa Vạn Thiện và chùa Pháp Vân nhờ có diện tích rộng nên mỗi nơi lo ăn ở cho cả trăm thí sinh. Tu viện Quảng Đức ở Thủ Đức cũng vậy. Thủ Đức còn có Tịnh xá Ngọc Hạnh, chùa Phước Long và chùa Phước Tường. Quận 7 có chùa Tân Long, quận Bình Thạnh có chùa Bồ Đề, chùa Phước Viên và chùa Bửu Minh, chùa Bát Nhã... Thuận lợi nhất là chùa Vạn Thiện ở quận 5 do Ni sư Như Lợi trụ trì. Vì ngay sau chùa là trường học mà hiệu trưởng là Phật tử nên nhiều thí sinh được có chỗ ở rộng rãi mát mẻ trong trường. Đặc biệt là cư sĩ Châu Thành Toàn còn rất trẻ mà mùa thi đại học năm nào cũng đón hai mươi thí sinh về nhà mình chăm sóc ăn ở chu đáo.

Khi Tiếp sức Mùa thi đã thành hoạt động thường niên của báo *Giác Ngộ* thì ngoài sự chung tay của chư

tăng ni còn có hỗ trợ tài chính của anh Lê Trần Trường An, Giám đốc Vietbooks, cô Huỳnh Long Ngọc Diệp (sư cô Đức Tâm) Giám đốc nhà hàng Việt Chay và anh Lâm Hoàng Lộc, chủ của nhà sách Trí Tuệ... Phải nói sự đóng góp của các mạnh thường quân rất quan trọng, bởi vì hoạt động của chương trình trong mỗi mùa thi kéo dài hơn ba tuần, rất tốn kém. Ngoài lo toan cho thí sinh (đôi khi còn có phụ huynh đi theo), các tình nguyện viên dù làm việc không lương nhưng ban tổ chức phải có trách nhiệm lo ăn uống và xăng xe cho các em. Mùa thi cũng là mùa mưa, lại tốn thêm tiền mua áo mưa.

Về chuyện áo mưa, ban đầu tôi trình Hòa thượng Tổng Biên tập xin đặt áo mưa riêng có in logo báo Giác Ngộ nhưng Hòa thượng cho là lãng phí vì đã có các doanh nghiệp sẵn sàng cho không. Xây chuyện buồn cười là giữa bến xe bến tàu mà sinh viên tình nguyện mặc áo mưa có in quảng cáo của doanh nghiệp thì thí sinh khó nhận ra. Có những thí sinh vì sợ bị lừa đảo nên không chịu ngồi lên xe máy của tình nguyện viên và cũng không chịu nhận cái áo mưa tình nguyện viên đưa cho. Để chứng minh mình không lừa đảo, tình nguyện viên bèn cởi áo mưa ra để thí sinh nhìn thấy cái áo có logo của báo Giác Ngộ mặc bên trong. Cuối cùng thì cả hai đều ướt mẹp! Mùa mưa, thí sinh ở tỉnh xa về

chùa chưa quen với thời tiết nên sụt sịt khiến các cô, các bác nhà bếp sợ bọn nhỏ đổ bệnh ngay ngày thi bèn nấu cháo tía tô, rồi thì xào nắm với nhiều họ, trà gừng nữa. Mà bọn trẻ thì đâu có ưa những món ăn mà đồng thời cũng là thuốc nam...

Ba tuần trước ngày thi chính thức, tình nguyện viên đã có mặt ở bến xe, bến tàu, vì có nhiều thí sinh về thành phố sớm để đến các trung tâm luyện thi nên các chùa cũng bắt đầu đón các em đến ăn ở. Đó là lý do chương trình Tiếp sức Mùa thi thường được sự chung tay của các ngôi chùa nhỏ vì chùa lớn thì thường có nhiều tăng ni tu tập, không phù hợp với số lượng thí sinh đông đúc lưu trú dài ngày. Không chỉ đến thành phố sớm vài ba tuần để luyện thi, có nhiều thí sinh dự thi hai khối nên sau đợt thi khối A thì tiếp tục ở lại cả chục ngày đợi thi khối B, C, D. Hết lượt thi đại học thì đến lượt thi Cao đẳng.

Phần lớn các thí sinh được thuận tiện đi lại. Từ cổng chùa chỉ đi bộ một đoạn đường ngắn là tới điểm thi. Nhưng cũng có một số em vì điểm thi không gần ngôi chùa nào cả nên Ban tổ chức cho tiến để các em đi xe bus, xe ôm hoặc tình nguyện viên đưa đi. Tài xế xe ôm cũng là người quen biết thường đậu xe trước cổng chùa nên rất an toàn và không chặt chém. Hơn vậy nữa,

có chú không lấy tiền mà còn nói: “Cho con để uống sữa đậu nành lấy sức mà thi, cố gắng làm bài tốt nghe con”. Có bác bán chè đậu đen trước cổng chùa, trong mùa thi, bác chuyển qua nấu đậu xanh và đậu đỏ “Để bọn nhỏ lấy hên”! Cùng giá tiền đó mà chén chè múc cho khách hàng là thí sinh thì thêm nửa vá. Cùng giá tiền đó mà ly nước mía bán cho thí sinh thì nhiều nước mía và ít đá thôi...

Chương trình Tiếp sức Mùa thi do báo Giác Ngộ tổ chức được sự hưởng ứng sâu rộng của nhiều giới, từ các sếp công ty cho đến chú xe ôm, từ gánh hàng rong cho đến cô bác bán rau dưa ngoài chợ... Người đem đến chùa bao gạo với giỏ bún khô và mấy chai tương, người thì chở tới thúng chôm chôm với vài trái mít và buồng chuối, người thì đem tới bao rau củ... Nhà bếp chùa đi chợ mua hai chục miếng đậu khuôn, người bán hỏi: “Có bao nhiêu đĩa đang ở chùa mình?” Hỏi xong không đợi trả lời, gói luôn bốn chục miếng đậu khuôn bỏ vào giỏ...

Ai cũng nói một câu như nhau “Góp một chút cho mấy đứa nhỏ đi thi”.

Chiều chiều, tôi đi quanh các chùa thăm hỏi tình hình. Nghe nhà bếp các chùa kể về những món quà “góp một chút” đó, rất xúc động.

Có một tối, muốn viết về việc thức khuya ôn bài tại chùa của thí sinh trước giờ G nên tôi ngủ lại một chùa nọ để chụp vài bức ảnh thực tế. Giữa khuya, trong phòng nam sinh bỗng vang tiếng la lối ồn ào... Là có hai nam sinh đánh nhau. Chẳng xích mích gây gỗ, chẳng mâu thuẫn gì hết, mới chiều nay còn thấy hai đứa ngồi ăn chung bàn, trò chuyện thân tình.

Là vì quá lo âu.

Càng gần ngày thi, không khí càng căng thẳng. Những em thường ngày vui vẻ nhanh nhẩu chuyện trò cũng đâm ra không cười nói, mặt mũi đứa nào cũng đầu đầu lo lắng sợ hãi. Ngay cả phụ huynh khi xuống bếp phụ giúp nấu nướng cũng hay lặp lại những câu như "lỡ con thi rớt thì không biết làm sao"... Áp lực thi cử đè nặng lên tất cả. Không khí ngập tràn âu lo.

Đó là lý do tôi tổ chức đêm cầu nguyện. Sau đó trở thành một hoạt động thường xuyên trong mỗi mùa thi khiến Đêm Cầu Nguyện trở thành danh từ riêng được viết hoa. Tên gọi Đêm Cầu Nguyện nghe có vẻ lãng mạn xì tin hợp với tuổi trẻ mà căn nguyên thì chẳng lãng mạn chút nào, chỉ vì ban ngày nhiều thí sinh đi học ở các trung tâm luyện thi nên tổ chức vào buổi tối thì các em mới có thể tham dự được, vậy thôi.

Hiện nay, đây đó có ý kiến phê phán các chùa tổ chức Đêm Cầu Nguyện Tiếp sức Mùa thi hoặc Lễ Cầu Nguyện Tiếp sức Mùa thi là dẫn dụ học trò vào đường mê tín. Nếu những người có ý kiến này thật sự có mặt trong những buổi lễ đó và tận mắt chứng kiến sự truyền bá mê tín thì tôi cho rằng nó là biến tướng diễn ra ở một vài nơi mà thôi. Tôi có lòng tin hầu hết những ngôi chùa tổ chức hoạt động này đều với ý nghĩa tốt đẹp, giúp các em có một điểm tựa tinh thần để có thể tự tin hơn và đủ sức đối diện nỗi sợ hãi.

Đêm Cầu Nguyện Tiếp sức Mùa thi đầu tiên tổ chức ở chùa Xá Lợi. Hầu hết các em đang ở những ngôi chùa gần đó đều có mặt, một số em ở chùa xa tận quận Bình Thạnh và Thủ Đức cũng đến cùng với phụ huynh. Chánh điện có sức chứa 600 người đã hết chỗ mà vẫn còn từng nhóm đứng ngoài sân. Mới biết trong nỗi hoang mang, người ta rất cần một điểm tựa tinh thần.

Tôi hướng dẫn các em đọc bài kinh *Phước Đức* và niệm danh hiệu Quán Thế Âm là vị Bồ Tát có hạnh nguyện che chở cứu giúp mọi người trong lúc khó khăn. Chúng tôi chọn niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm còn vì đối với rất nhiều người, Ngài là biểu tượng của người mẹ có tấm lòng quảng đại bao la. Chúng tôi mong muốn các em cảm nhận được tình yêu thương khi niệm danh hiệu Ngài.

Và những ngọn nến được thắp sáng như niềm hy vọng, khơi gợi niềm tin vào bản thân. Sau cùng là bài kinh “*Nguyện ngày an lành đêm an lành/ Đêm ngày sáu thời đều an lành/ Tất cả các thời thường an lành/ Xin nguyện từ bi thường gia hộ...*”. Với những em không phải là Phật tử thì cầm giấy đọc theo các bạn, hoặc im lặng. Sau đó, mỗi em được tặng một tượng Phật nho nhỏ. Tôi nói chuyện với các em, tặng tượng Phật không phải để cầu mong Phật phù hộ mà để các em cảm nhận sự từ bi và hiểu là mình được quan tâm, yêu thương. Khi ngắm nhìn tượng Phật các em sẽ cảm thấy muốn học nơi Ngài cách giữ bình yên tâm hồn, điều đó giúp các em tự tin và không còn quá lo sợ. Và ngay cả nếu thất bại thì tượng Phật này sẽ nhắc nhở các em hãy bình tĩnh vượt qua khó khăn và tìm cho mình một hướng đi mới, bởi lẽ chính Đức Phật trên đường tìm cầu học đạo cũng đôi lần thất bại và phải vượt qua bao gian khó...

Đêm Cầu Nguyện chỉ diễn ra trong khoảng bốn mươi phút, để các em còn về ngủ đủ giấc cho buổi học ngày mai. Thực tế là các em rất cảm động và tinh thần được nhẹ nhàng hơn rất nhiều. Sự quan tâm, nâng đỡ tương tác lẫn nhau tạo ra nguồn năng lượng an lành khiến không chỉ thí sinh mà ngay cả chúng tôi trong ban tổ chức cũng xúc động vì cảm được sức mạnh của lòng từ ái và sự gắn kết cùng chia sẻ.



Đến năm 2016, chương trình Tiếp sức Mùa thi của báo *Giác Ngộ* chấm dứt vì Bộ Giáo Dục thay đổi cách thi cử. Thí sinh từ các tỉnh không phải đổ đốn về thành phố nữa. Bao mùa mưa nắng đã đi qua và bao lứa thí sinh cũng đã trở thành người lớn với những bận bịu lo toan cuộc sống, nhưng một khi nào đó chợt nhắc lại kỷ niệm thì tôi tin là trong album thời thanh xuân của nhiều em vẫn còn đó những tấm ảnh chụp mình và bạn bè xúm xít bên nhau giữa sân chùa trong mùa thi năm nào.

## *Hội trại tuổi trẻ Phật giáo*



Ý tưởng về một sân chơi cho tuổi trẻ Phật giáo khởi đầu từ một số bất đồng ý kiến trong Gia đình Phật tử giữa đơn vị Truyền thống và các đơn vị Phân ban.

Nhận thấy vì không thể thuyết phục được nhau trong một số vấn đề mà dẫn đến mất đoàn kết giữa hai bên, mùa hè năm 2004, thầy Chân Tính và tôi vận động tổ chức trại Lục Hòa - Gia đình Phật tử thành phố Hồ Chí Minh tại chùa Hoàng Pháp với mong muốn hai bên Truyền thống và Phân ban có dịp sinh hoạt cùng nhau. Hai bên ngồi xuống bên nhau bàn bạc, tháo gỡ những bất đồng và tạo được sự thông cảm với nhau.

Mong muốn thiết tha là vậy nhưng khi chúng tôi thông báo về việc tổ chức trại Lục Hòa, đích thân thầy Chân Tính và tôi đến gặp các anh huynh trưởng phụ trách Nghiêm Huấn điều hành bên Truyền thống nhưng các anh không hưởng ứng, các anh từ chối thẳng



thường. Rồi thì trại Lục Hòa diễn ra chỉ có các đơn vị Phân ban tham gia.

Mong muốn kết nối thất bại, nhưng tôi nhận ra nhu cầu sinh hoạt vui chơi của Phật tử tuổi thanh thiếu niên, nói rộng hơn là nhu cầu sinh hoạt vui chơi của giới trẻ. Những lần uống trà trò chuyện với nhau, huynh đệ trong tòa soạn chúng tôi là Chúc Phú, Quảng Kiến, An Đạt đều có chung nhìn nhận rằng giới trẻ hiện thời cần có một sân chơi theo tinh thần Phật giáo.

Sau nhiều lần bàn bạc với huynh đệ về sân chơi đó, tôi quyết định trình việc này lên Hòa thượng Tổng biên tập đồng thời là Trưởng ban Hoàng pháp lúc bấy giờ. Thật lòng là tôi nghĩ Hòa thượng sẽ phản đối vì người lớn tuổi mấy khi hưởng ứng chuyện vui chơi của bọn trẻ. Tôi đã nghĩ là mình sẽ phải năn nỉ thuyết phục may ra mới được. Nhưng thật bất ngờ là Hòa thượng đồng ý ngay và báo Giác Ngộ là nơi bảo trợ cho sân chơi Hội trại Tuổi trẻ Phật giáo từ đó về sau cho tới khi chương trình này chuyển giao về Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Lần đầu tiên tổ chức hội trại, tôi nghĩ sân chơi này chưa có tiếng tăm gì chưa được nhiều nơi biết đến nên dù đã viết bài đăng trên báo mời gọi giới trẻ tham gia, tôi còn điện thoại trực tiếp rủ rê huynh đệ tỉnh Long An vì nơi này giáp ranh với thành phố, thuận lợi việc đi

lại. Thấy Minh Thiện ở Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Long An rất nhiệt tình hưởng ứng, thấy vận động một số ngôi chùa ở tỉnh nhà góp tiền thuê xe tổ chức đưa các bạn trẻ địa phương lên Sài Gòn.

Thấy Viên Giác trụ trì chùa Từ Tân ở Tân Bình cũng rất nhiệt tình. Gia đình Phật tử có hơn 100 em, thấy cho tất cả ghi danh tham gia còn bản thân thấy hỗ trợ công tác tổ chức và làm phó ban Tổ chức của Hội trại.

Sư ủng hộ của thầy Minh Thiện và thầy Viên Giác khích lệ tinh thần tôi rất nhiều, tôi nghĩ nếu vì quá mới mẻ hội trại chưa được nhiều người biết đến thì số lượng thành viên trong hai đơn vị từ thầy Minh Thiện và thầy Viên Giác cũng là một khởi đầu thuận lợi.

Không ngờ, các bạn trẻ khắp nơi đăng ký ngày càng nhiều. Lần đầu tiên tổ chức nên chúng tôi khá bối rối không biết nên chốt con số cuối cùng là bao nhiêu! Từ chối thì sợ phụ lòng người mà tiếp tục nhận thì đông quá, không kham nổi. Ngày khai mạc, sau sự chứng minh của Hòa thượng Tổng biên tập, tôi rất xúc động và phát biểu "... *Khi lên kế hoạch, chúng tôi không nghĩ là có gần một ngàn trại sinh tham dự. Ban tổ chức rất tiếc khi phải từ chối sự đăng ký của rất nhiều bạn đến sau vì không đủ khả năng...*"

Thật sự là không đủ khả năng nếu không có sự đóng góp tài chính của giám đốc Công ty Ngọc Việt (hiện nay vị này đã xuất gia, là sư cô Đức Tâm ở Quan Âm tu viện), anh Như Cường, giám đốc Công ty xây dựng Sông Đà và là một huynh trưởng Gia đình Phật tử chùa Từ Tản và anh Lê Trần Trường An, Giám đốc Trung tâm Sách Kỷ lục Việt Nam (Vietbooks). Hội trại lần đầu tiên đó chưa có nhiều doanh nhân hỗ trợ nên Ban tổ chức phải liệu cơm gắp mắm, tính toán co kéo đắp đổi chỗ này, chỗ kia và còn có sự ủng hộ của cả người nhà là chú tăng ni đi theo để phụ bếp.

Hội trại lần thứ nhất diễn ra ở khu du lịch Minh Trí tại bãi biển Lộc An, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có câu hỏi vì sao chọn nơi này? Ngẫu nhiên thôi. Ông thấy tu là tôi đi tìm chỗ vui chơi cho giới trẻ mà từ hồi nào tới giờ bản thân có đi chơi đâu! Vậy nên tôi lấy tiêu chuẩn... nơi nào giá rẻ và rộng rãi, bảo đảm nhu cầu vệ sinh tắm rửa cho gần một ngàn người là được! Nghe tiêu chuẩn tôi đưa ra ai cũng phì cười, mà thực tế là tìm chỗ vui chơi có đủ toilet cho gần một ngàn người không dễ. Phải đi mấy nơi rồi mới gặp khu du lịch Minh Trí rộng rãi mát mẻ, biển xanh cát trắng, thiên nhiên trong lành mà quan trọng là bà giám đốc rất tâm lý, thương lượng giá cả với ông thấy tu là tôi

một hồi đến khi biết là tạo dịp cho các bạn trẻ vui chơi thì bà tự bớt giá xuống.

Tất cả thành viên trong Ban tổ chức đã làm việc hết mình để Hội trại được diễn ra tốt đẹp nhất có thể.

Khai mạc tại chùa Vĩnh Nghiêm vào ngày 8/7/2006, với cả ngàn bạn trẻ tham gia thì số chuyên xe để đưa các em đi xếp hàng dài từ cổng chùa Vĩnh Nghiêm trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa nối qua ngã tư đường Võ Thị Sáu. Phần lớn trại sinh đứng trong sân chùa dự lễ khai mạc, còn lại một số chạy đi chạy lại bên ngoài để khiêng vác tre nứa để làm lều trại và những tấm bạt chất lên xe và phụ giúp ban tổ chức bưng bê đồ đạc...

Xe chạy bốn tiếng đồng hồ thì đến nơi. Các em được chia thành bốn cụm trại chính rồi từ đó chia thành những nhóm nhỏ. Việc đầu tiên là dựng trại. Có trại được dựng rất vững chắc, ai ngang qua đều tấm tắc khen những cây tre dựng dọc ngang rất hợp lý và cách buộc dây thắt gút gọn gàng đẹp mắt. Có trại bị... rung rinh và các cô gái đổ thừa: "Tại con trai trong nhóm mình toàn là công tử bột" rồi í ới nhờ cậy những bàn tay mạnh mẽ hơn từ nhóm gần đó. Nhưng đến khi trang trí thì mới biết "công tử bột" là sinh viên mỹ thuật cho nên cũng là những món trang trí đó mà dời từ nơi này treo qua chỗ khác và mấy viên sỏi được cọ quẹt sắc

màu rồi gắn kết thành hình thù lạ mắt khiến ai ngang qua cũng trầm trồ. Và có trại thì trang trí bằng những con búp bê cấu mưa treo tòn ten khắp nơi khiến ai nấy thắc mắc trêu chọc: “Đang đi chơi mà muốn trời mưa hả?”...

Không khí hào hứng phấn khích và sự phấn khích càng tăng bừng hơn khi đội lân của Phật giáo Long An xuất hiện. Thành viên của đội múa lân cũng là trại sinh cho nên sau màn chào mừng nghiêm túc trước chư tăng ni thì lân nhảy múa đùa nghịch với các trại sinh lôi cuốn nhiều bạn hào hứng nhảy múa theo rất nhộn.

Buổi chiều, các trại tập dợt văn nghệ. Có nhóm sợ tiết mục của mình bị “bật mí” sớm không thể gây bất ngờ nên căng bạt che kín trại, ai đi ngang qua kéo bạt thò đầu vô nhìn ngó thì đồng loạt xua tay nhất định “đuối” đi chỗ khác, ngược lại, có những nhóm rủ nhau ôm đàn và sáo đi ra bãi biển hát hò giữa gió lộng. Có nhóm tập kịch nhập vai đùa nghịch kéo nhau ra sát mép nước và một hồi thì tất cả đều ướt mẹp...

Đêm, đốt lửa trại bắt đầu bằng “bỏ đuốc thiêng” do các thầy cùng nhau châm mỗi, cho đến khi đồng củi cháy bùng lên thì một nhóm trại sinh diễn tiết mục nhảy vòng lửa với ý nghĩa ánh sáng xua tan bóng tối. Tiếp đến là đội trống của chùa Long Thành với tiết mục

“Thất thập trống chào mừng”, từng hồi trống sôi động dẫn dắt và kết nối tạo nên đội hình nhịp nhàng bên ánh lửa bập bùng rất đẹp mắt. Cái đỉnh của buổi sinh hoạt là văn nghệ. Từng đội biểu diễn múa, đơn ca, tốp ca, kịch, cải lương... Thật đáng ngạc nhiên vì phần văn nghệ được ban tổ chức bổ sung vào chương trình khi đã cận ngày, các em chỉ được thông báo trước ba tuần, trong khoảng thời gian đó còn phải đi học, đi làm mà các em kịp chuẩn bị những tiết mục rất hay. Đặc biệt, có em Trầm Hương mới 14 tuổi đang học lớp 9 biểu diễn tiết mục múa tuyệt đẹp, hỏi ra mới biết chính mẹ dạy em múa. Và phần biểu diễn thời trang do Phật tử chùa Từ Tâm thực hiện mang ý nghĩa bảo vệ môi trường, các “người mẫu” mặc áo quần kết từ lá cây hoặc bao bì hoặc những ống hút nhựa bước lên sân khấu gây nên những tràng cười giòn giã vì những bộ áo quần độc đáo và hơn vậy nữa là sự điệu đang quá mức của “người mẫu”. Sau chương trình, hỏi ra mới biết sự điệu đang quá mức là vì sợ “trang phục” sẽ bị rơi rớt theo từng bước chân!...

Chị Nguyễn Phụng, Phật tử chùa Từ Tâm ở quận Tân Bình, là thành viên Ban quản trại phụ trách phần văn nghệ hồ hởi cho biết: “Rất tiếc, còn nhiều em đăng ký biểu diễn mà thời gian có hạn nên đành phải bỏ bớt”.



Chương trình văn nghệ kết thúc trong nhiều lưu luyến nấn ná quanh đống lửa cho đến khi đống than hồng tàn dần và ban tổ chức thông báo sáng mai dậy sớm để thiền hành và tọa thiền trên bãi biển thì các trại sinh mới chịu nói lời chúc nhau ngủ ngon. Nhưng là chúc vui vậy thôi, trăng đêm rằm tỏa sáng và mặt biển phản chiếu ánh trăng thành muôn vằn lấp lánh cùng với tiếng sóng biển ì ầm... Tuổi trẻ, mấy khi được bên nhau giữa quang cảnh tuyệt vời như thế này, cùng bạn bè đồng trang lứa giữa trời đất thênh thang mà sao chịu ngủ ngon cho đành.

Sáng sớm, buổi tọa thiền, ngoài bãi cát biển tất cả trại sinh ngồi xuống và nghe tiếng chuông và tập hít thở trong không gian yên lặng của buổi sáng và tiếng sóng vỗ rì rào của buổi bình minh.

Sau phần tọa thiền các em được hướng dẫn xoa bóp cho hết tê và bắt đầu đi chầm chậm từng bước trên cát của bãi biển theo sự hướng dẫn của quý thầy. Cho đến nay, khi nhìn lại trang báo còn lưu ảnh chụp cả ngàn bạn trẻ ngồi trước biển trong buổi sáng sớm hôm đó, tôi vẫn cảm thấy xúc động như đang trong thời khắc đó. Buổi sáng sớm biển đầy gió, sóng biển trào dâng ầm ào vỗ vào bờ cát khuấy động bao nỗi lao xao, đối diện là các bạn trẻ đang tập ngồi yên và tập theo dõi hơi

thở của chính mình. Hình ảnh thật đẹp. Và đó là khởi đầu cho những thắc mắc trong chương trình pháp đàm diễn ra vào buổi tối “Quán số tức là gì?” “Có câu tôi tư duy tôi tồn tại, mà nay lại tập cho tâm trí rỗng rang. Vậy có mâu thuẫn không?”... Người hướng dẫn và khơi gợi để trại sinh mạnh dạn giơ tay nói lên ý kiến của mình là thầy Thích Pháp Trú, giáo thọ tăng thân Làng Mai. Thường thì trong những buổi trao đổi Phật pháp, người nói thì nói và người nghe chỉ nghe mà thôi. Còn trong buổi pháp đàm hôm đó, trại sinh sôi nổi tham gia. Tuổi trẻ có những câu hỏi “học búa” khiến ai nấy lặng im để nghe cho rõ câu trả lời của thầy (có thuyết phục được chúng mình không!) và có những câu hỏi tinh nghịch gây nên tiếng cười khúc khích. Thấy Pháp Trú điều hành buổi pháp đàm rất khéo léo và đầy thi vị, rất hài hòa với không gian của đêm trăng rằm. Các bạn trẻ rất thích thú. Tôi nghĩ là phương pháp tu học ở Làng Mai rất phù hợp với giới trẻ.

Cái đỉnh của ngày thứ hai là Trò chơi lớn với chủ đề “Theo dấu chân Trần Huyền Trang” thu hút toàn trại sinh tham gia. Phải vượt qua sáu thử thách và chướng ngại để tìm được mật thư và giải mật thư...

Có thể nói, Hội trại chính là Trò chơi lớn đối với ban tổ chức mà tìm mật thư chính là tìm con đường

đến với trái tim trại sinh, giải được mật thư là khi tuyên bố kết thúc hội trại và chúng kiến các bạn trẻ nhìn nhau luyến tiếc ngày vui qua mau.

Sự thành công của Hội trại ngay lần đầu tổ chức đã khích lệ chúng tôi rất nhiều để tự tin để bàn chuyện tổ chức cho lần kế tiếp. Qua Hội trại lần thứ hai, số lượng đăng ký tham gia đông hơn cho thấy sức thu hút của sân chơi này đối với giới trẻ.

Sau hai lần tổ chức, chúng tôi nhận thấy cần thay đổi phương thức hoạt động để sân chơi được có nhiều màu sắc phong phú hơn. Không chỉ vui chơi mà còn có ý nghĩa nhân văn và thấm đượm tinh thần Phật giáo. Chúng tôi còn mong muốn sau mỗi kỳ Hội trại, trở về với gia đình và công việc thường ngày, các em có cái nhìn mới mẻ, tích cực hơn cho bản thân, rộng hơn nữa là cho cộng đồng.

Có điều là, trong niềm vui hân hoan vì làm được một việc có ích cho cộng đồng, thật bất ngờ, có đơn thư từ Ban Hướng dẫn Phật tử thành phố gửi đến tòa soạn với nội dung chê trách báo Giác Ngộ lần sân, không có chức năng sinh hoạt thanh thiếu niên mà lại lôi kéo các em Gia đình Phật tử!

Và thêm bất ngờ là thấy Minh Thiện và thấy Viên Giác từ chối không tham gia Hội trại nữa. Cùng với lời

tử chối của hai vị là sự vắng mặt các bạn trẻ trong các chùa ở tỉnh Long An và GDPT chùa Từ Tản, những nhân tố góp phần làm nên không khí rộn ràng tươi vui cho hai kỳ Hội trại trước.

Tôi hỏi tại sao, hai vị lặng im không tham gia. Xi xào của huynh đệ cho biết là lỗi tại tôi. Tôi đã ứng xử quá dở. Hai vị rất nhiệt tình tham gia trong tất cả các khâu, xứng đáng để được giới thiệu và phân công cụ thể trong ban tổ chức. Mà tôi thì chỉ nghĩ đơn giản là huynh đệ khắp nơi mỗi người một tay phụ giúp cho việc chung, còn trách nhiệm chính vẫn thuộc về báo *Giác Ngộ*.

Nếu tôi được biết sự phiền lòng của hai vị sớm hơn thì tôi đã sẵn sàng thay đổi cách ứng xử để tất cả cùng được hoan hỉ. Nhưng rồi tôi hay tin hai vị tự tổ chức Hội trại riêng cho Gia đình Phật tử của chùa mình.

Là người khởi xướng, tôi rất mong Hội trại được lan tỏa khắp nơi. Nhưng khi đó, Hội trại mới thực hiện được hai lần, còn non trẻ, sau mỗi lần diễn ra là phải rút kinh nghiệm và bàn bạc tính toán thay đổi cho lần sau được hay hơn, tốt hơn. Nên việc hai vị tự tổ chức riêng trong thời điểm đó với tôi là điều vô cùng đáng tiếc. Tôi nhớ lời dạy của một vị thầy rằng "Hãy đi như một dòng sông". Cùng nhau, chúng ta sẽ được vững vàng hơn.

Khó khăn bất ngờ của việc thiếu vắng thầy Minh Thiện và Viên Giác khiến Ban tổ chức cảm thấy mình cần phải mạnh mẽ hơn để gánh vác những việc mà trong hai kỳ trước nhờ có hai vị làm giúp cho. Và điều đáng nói, khó khăn cũng chính là thử thách bản lĩnh...

Chuẩn bị cho Hội trại lần thứ ba, chúng tôi bàn bạc và ghi nhận nhiều ý kiến để đi đến quyết định đổi mới nội dung Hội trại cũng như cách tổ chức. Đến lúc này, có thêm doanh nghiệp Hoa Sen Group (do Ông Lê Phước Vũ chủ tịch HĐQT) tài trợ hằng năm thể hiện sự quan tâm đến giới trẻ bằng cách hào phóng hỗ trợ tài chính nên chúng tôi thuận tiện hơn trong khâu tổ chức và mở rộng thêm một số hoạt động.

Về tổ chức: sân chơi dành riêng cho tuổi trẻ thì nên để các bạn trẻ trong Ban quản trại tự chủ và có trách nhiệm điều hành, các tu sĩ chỉ có mặt trong những sinh hoạt có yếu tố giáo lý Phật pháp, còn lại thì đứng ở vai trò cố vấn. Vậy nên ban tổ chức giao cho thầy An Đạt phỏng vấn từ hàng ngàn thành viên đăng ký, tuyển chọn những bạn trẻ có khả năng quản lý để giao việc lãnh đạo nhóm tức là làm Tiểu trại trưởng. Sau khi được tập huấn, các Tiểu trại trưởng liên lạc với thành viên cùng trại, bàn bạc về hoạt động mà mỗi người có thể mạnh để tham gia các cuộc chơi do Hội trại đề ra

hoặc chính trại viên đề nghị trò chơi mới. Không chỉ là những em “cựu” đã từng tham gia hai mùa Hội trại trước mà những em mới tham gia lần đầu cũng được khuyến khích làm Tiểu trại trưởng nhằm khích lệ tinh thần dám nghĩ dám làm. Dĩ nhiên với những em mới toanh này thì ban tổ chức cử người đã có kinh nghiệm thăm lạng đứng sau để sẵn sàng giúp đỡ khi cần.

Do đó, khác với hai mùa trước đây, khi Hội trại lần thứ ba chính thức khai mạc thì các trại sinh đã quen và làm việc cùng nhau. Thậm chí là nhóm này làm quen với nhóm kia... Sự kết nối đó, ban đầu là vì công việc cần phải chuẩn bị cho trại, rồi thì dẫn đến tình bạn và sự thông hiểu. Có những người sau hội trại vẫn tiếp tục là bạn bè và rủ nhau tham gia hoạt động thiện nguyện ở các chùa.

Về nội dung: chọn chủ đề cho mỗi Hội trại. Lên lịch cụ thể cho mỗi hoạt động như Trò chơi nhỏ, Trò chơi lớn, Văn nghệ, Đêm yêu thương, Đêm Gala...

Đặc biệt nhất của Hội trại là Đêm Yêu thương diễn ra sau thời pháp thoại ngắn vào buổi chiều. Trại sinh được yêu cầu viết thư gửi đến người mà các em muốn kể về vấn đề của mình, những tâm tư buồn vui và sự mong muốn được thông hiểu.

Ban tổ chức chọn ra những lá thư có nội dung đặc biệt gây xúc động và những lá thư đó là chất liệu chính

của Đêm Yêu thương. Bắt đầu lúc bảy giờ tối, trước tiên là tụng thời kinh ngắn rồi đốt nến. Giữa không gian bao la, các bạn trẻ ngồi bên nhau, nâng trong tay ngọn nến lung linh, cùng lắng lòng cầu nguyện cho những điều tốt đẹp đến cho mọi người. Tiếp đến, là phần trải lòng với những lá thư được viết để chia sẻ đến mỗi người, kèm với đó là nhạc thiền.

Từng lá thư được đọc lên. Lá thư này kể câu chuyện gia đình có sự phân ly gây nhiều mất mát, lá thư kia kể về nỗi đau của sự thiếu vắng tình thương, lá thư nọ kể lại những nóng nổi tuổi trẻ và cũng có lá thư tâm sự về những ước mơ... Có em còn tâm sự về giới tính đặc biệt của mình và nỗi cô đơn trong ngôi nhà giữa những người thân mà không được có sự thông cảm cho nên tình thương hóa ra trời buộc...

Sau khi nghe đọc thư, quý thầy đưa ra những lời khuyên, những chỉ dẫn hoặc lời nguyện cầu cho từng bạn. Và có những vấn đề quá sâu cay vượt tầm chia sẻ của ngôn từ, không lời lẽ nào có thể xoa dịu ngoài sự lắng nghe và niềm thông cảm.

Điều đáng nói là sự lắng nghe sâu sắc, thông hiểu của quý thầy và các bạn trại sinh khiến có tác giả của lá thư mạnh dạn đứng lên giữa mọi người, thẳng thắn chia sẻ nỗi niềm sâu kín. Điều riêng tư của mỗi người

dường như trở thành thông điệp chung. Người viết thư và người nghe ai nấy đều xúc động. Những giọt nước mắt, những cái nắm tay và những cái ôm siết chặt truyền năng lượng thông cảm, yêu thương cho tất cả. Đáng kể ra đây là người đau khổ hiểu ra được sự thiếu sót của những người làm mình đau khổ.

Nhiều em tâm sự rằng từ sau Đêm Yêu thương cảm thấy nhẹ lòng hơn, tự thấy có trách nhiệm hơn với chính mình và cảm nhận phải nỗ lực hơn trong cuộc đời.

Sự thành công của Đêm Yêu thương còn nhờ công sức của bạn dẫn chương trình Nguyễn Tử Anh, pháp danh Thiện Tử và các MC nữ dẫn cùng. Sự thấu hiểu nỗi niềm tuổi trẻ được thể hiện qua giọng đọc truyền cảm và nét duyên của các bạn dẫn dắt chương trình tạo nên những cung bậc cảm xúc tuyệt vời.

Một điểm nhấn nữa của Hội trại là đêm văn nghệ. Nhiều anh chị em nghệ sĩ cũng là Phật tử hoặc có thiện cảm với đạo Phật như là Sỹ Luân, Việt Trinh, Phương Anh Idol... Các nghệ sĩ tên tuổi này không quản ngại khoảng cách mấy trăm cây số từ thành phố đến nơi tổ chức Hội trại. Không nhận tiền cát sê, các nghệ sĩ nồng nhiệt ca hát và giao lưu với các bạn trẻ, rồi sau đó phải trở lại thành phố ngay để sáng mai chủ nhật



còn tiếp tục công việc của họ ở nơi này, nơi kia. Rất xúc động giây phút vẫy tay chào tạm biệt đầy lưu luyến trong đêm, ban tổ chức lo lắng đường xa trời tối mời các nghệ sĩ ngủ lại, mai về sớm, câu trả lời nửa đùa nửa thật: “Thấy ơi tụi con còn vương nhiều bụi trần nên còn phải chạy xô liến liến”!

Qua những mùa Hội trại kế tiếp, có lần ban tổ chức mời được cả vũ đoàn mấy chục vũ công đến ca múa. Có nhiều nghệ sĩ thông thuộc kinh kệ giúp cho không khí buổi giao lưu sôi động vì các bạn trẻ không ngờ lời Phật dạy lại được diễn giải từ nghệ sĩ thần tượng, điều mà các bạn nghĩ chỉ có mấy ông thầy tu mới làm được! Suốt mười năm tổ chức Hội trại là cũng chừng ấy lần các nghệ sĩ đồng hành cùng chúng tôi và để lại nhiều kỷ niệm rất đẹp.

Ban tổ chức luôn tìm cách thêm vào nội dung Hội trại những hoạt động mới mẻ để vẫn là sự trẻ trung tươi vui mà bổ sung được kiến thức Phật pháp, như việc đưa mô hình cuộc thi Gameshow Rung Chuông Chùa vào hội trại (thành thật thú nhận là chúng tôi bắt chước cách tổ chức của cuộc thi Rung Chuông Vàng trên tivi vào thời điểm đó).

Sự phong phú trong nội dung giúp cho Hội trại ngày càng thu hút được đông đảo bạn trẻ tham gia.

Thậm chí nhiều bạn có mặt trong các kỳ Hội trại liên tiếp và trở thành trụ cột vững vàng phụ giúp cho Ban tổ chức. Chúng tôi rất vui vì sau mỗi Hội trại, có những bạn không phải là Phật tử, ban đầu chỉ là ham vui theo bạn bè, rồi thì nảy sinh thiện cảm với đạo Phật và nhiệt thành tham gia hoạt động Phật sự. Có nhiều bạn trở thành Phật tử và khi lập gia đình thì tổ chức lễ Hằng Thuận tại chùa.

Sau mười năm, việc tổ chức Hội trại đã đi vào nề nếp và tôi coi đó là sự thành công trong hoạt động Phật sự của mình cùng huynh đệ bấy lâu nay cùng chung tay, một hôm ông Hòa thượng Tổng Biên tập gọi tôi vào phòng và nói “Thấy sắp xếp bàn giao việc tổ chức Hội trại cho Ban Hướng dẫn Phật tử Trung Ương, vì vai trò của báo không có chức năng tổ chức hoạt động thanh thiếu niên.”

Tôi quá bất ngờ, sau đó là buồn và hụt hẫng suốt một thời gian. Dù Hòa thượng Tổng Biên tập giải thích rằng hoạt động liên quan đến thanh niên thì giao lại cho Ban Hướng dẫn Phật tử là hợp lý, tôi vẫn thấy vô lý! Dù là báo *Giác Ngộ* hay Ban Hướng dẫn thì đều là tổ chức Phật giáo, bên nào đang có hoạt động Phật sự phát triển theo chiều hướng tốt đẹp thì đều đáng được khích lệ, tại sao lại phải phân biệt? Và đáng ngạc nhiên là khi

khởi xướng Hội trại còn non trẻ với bao khó khăn sao Hòa thượng không nói đến sự phân biệt này để giao lại cho Ban Hướng dẫn ngay từ khi ấy? Chẳng phải chính Hòa thượng đồng lòng ủng hộ và là người phát biểu văn khai mạc trong lần đầu tiên tổ chức Hội trại đó sao?

Sau mười năm là một chặng đường dài huynh đệ cùng nhau chung tay chung sức chung lòng gây dựng Hội trại thành một nếp sinh hoạt đáng tin cậy trong lòng các bạn trẻ và quý phụ huynh, không thể hiểu tại sao Hòa thượng bỗng buông tay với lý do nghe chẳng khác gì lý lẽ của Thành Đoàn trong chương trình Tiếp sức Mùa thi rằng đó là thương hiệu riêng của Thành đoàn, không tổ chức nào khác được phép chung tay tham gia.

Chẳng khác nào mình khai sinh một đứa con, chăm bẵm nâng niu nuôi nấng đến khi có dáng vóc thì bỗng kêu người anh đến và nói tôi không muốn nuôi nó nữa. Hòa thượng quay lưng phủ nhận tất cả những gì mình đã đồng ý suốt mười năm qua là điều tôi không thể hiểu được và cảm thấy bị tổn thương. Lẽ nào Hòa thượng không thấu hiểu nỗi lòng của chúng tôi khi quyết định sự việc mà không màng đến cảm xúc của huynh đệ?


Mà thôi đành, lý lẽ gì thì Hòa thượng Tổng Biên tập là lãnh đạo thì có quyền quyết định. Cuộc họp thông

báo chuyển giao việc tổ chức Hội trại Tuổi trẻ Phật giáo về Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, nên lại nổi ấm ức trong lòng, tôi nói lời tạm biệt với một Phật sự mà mình gắn bó suốt nhiều năm với biết bao ân tình.

Dù sao thì cũng có niềm vui vì Phật sự mà chúng tôi giao lại cho Ban Hướng dẫn đang trên đà thành công, có được tiếng vang tốt trong dư luận. Vui hơn nữa vì sau đó, Hội trại trở thành mô hình lan tỏa về các tỉnh và được điều chỉnh thành khóa tu do nhiều chùa tự tổ chức ngay tại địa phương. Như một cái hạt gieo xuống mọc lên thành cây tỏa nhánh nơi nơi, Hội trại đã trở thành một sinh hoạt lành mạnh bổ ích được tăng ni đồng tình ủng hộ và thu hút đông đảo bạn trẻ khắp nơi thích thú tham gia...

Cho đến bây giờ, mỗi khi đọc báo, gặp tin tức về Hội trại và khóa tu, cho dù đơn vị tổ chức là Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương hay là các tự viện nhằm tạo cho thanh thiếu niên từ thành thị đến nông thôn có được sân chơi lành mạnh, trong lòng tôi dâng lên cảm giác bùi ngùi ấm áp gặp lại một điều đẹp đẽ thân quen...

## *Thất bại hay là tôi đã sai?*

 Sự thành công của Hội trại Tuổi trẻ Phật giáo ngay từ lần đầu tiên đem lại niềm vui lớn nhưng cũng chính điều đó là lý do khiến tôi chủ quan khi mở Trại Sáng tác Văn học Phật giáo.

Tôi đã nghĩ rằng phần việc của mình là tìm kiếm nguồn hỗ trợ tài chính và phương cách tổ chức (như đã thực hiện với Hội trại), còn phần việc của các tác giả là phải sáng tác được tác phẩm hay (trong điều kiện thuận lợi mà chúng tôi đã cố gắng tạo nên).

Với mong muốn có được những tác phẩm hay về Phật giáo, tôi vô tư nghĩ như vậy và cố gắng thực hiện phần việc của mình thật tốt. Sau ba tháng chuẩn bị và gom góp đủ tài chính rồi thì tôi mời một số nhà văn, nhà thơ nổi tiếng của thành phố vào ban tổ chức.

Trại Sáng tác Văn học Phật giáo lần đó diễn ra trong một tuần, có ba mươi thành viên tham gia, họ

là những tác giả đã có bài đăng báo *Giác Ngộ*. Sau khi khai mạc tại chùa Ấn Quang chúng tôi đưa đoàn đi thực tế một số cơ sở Phật giáo trong thành phố như Tịnh xá Trung Tâm, Trung Tâm Nuôi Trẻ Em Khuyết Tật Kỳ Quang 2, chùa Giác Lâm, chùa Hoàng Pháp. Sau đó thì đi những nơi xa hơn như Linh Sơn Bửu Thiền, Đại Tùng Lâm và các Thiền viện Thường Chiếu, Viên Chiếu, Huệ Chiếu... Thành viên trong đoàn được gặp gỡ các vị tôn đức, được sống trong không khí thiền vị và tiếp cận không gian sống của tăng ni.

Kết thúc trại, suốt mấy tháng sau đó tôi mong chờ bài viết hay, tôi tràn đầy hy vọng và hồ hởi nghĩ tới việc in một cuốn sách và mở Trại Sáng tác Văn học Phật giáo lần thứ hai!

Nhưng đợi mãi, cũng chỉ có vài bài bút ký rời rạc gửi về.

Thất bại!!!

Tôi rất buồn, hụt hẫng, tự trách mình tiêu tốn tiền bá tánh cúng dường cho một hoạt động vô ích. Vậy thì nên dồn công sức và tiền bạc cho những hoạt động thành công như Hội trại, có ích hơn.

Bây giờ nghĩ lại, tôi nhận ra mình đã sai. Không thể so sánh Hội trại vui chơi cho tuổi trẻ với việc tổ

chức Trại Sáng tác Văn học. Sáng tác văn học là công việc của đường dài dài cát tìm vàng, mà tôi thì mong muốn có tác phẩm ngay để có bài hay đăng báo và in sách! Mới mở trại lần thứ nhất mà chưa thấy kết quả thì tôi đã buông tay. Tôi như một nông dân vừa gieo hạt mà không thấy cây lúa mọc lên như ý mình thì chê ruộng xấu mà rời bỏ chứ không có ý tìm hiểu vì sao cây lúa không mọc được để mà tìm cách tưới tẩm, chăm bón. Tôi đã không đủ hiểu biết để thông cảm hơn với việc sáng tác và kiên nhẫn hơn cũng như mở lòng chấp nhận thất bại của người mà mình kỳ vọng.

Cùng như vậy, mùa hè 2007, tôi cùng thầy An Đạt tổ chức chương trình như một gameshow có tên Tầm nhìn Tăng ni trẻ, tên gọi của gameshow rõ ràng là nhắm đến tăng ni trẻ với nội dung thi kiến thức Phật học và kiến thức xã hội. Thành viên tham gia gồm các lớp sơ cấp Phật học ở quận huyện.

Sau lần đầu tiên thi tôi cũng thôi.

Khi đó, tôi là Trưởng ban Văn hóa Phật giáo thành phố. Ngoài lòng yêu thích cá nhân dành cho Văn hóa Nghệ thuật thì việc tổ chức những hoạt động thuộc về lĩnh vực đó cũng chính là nhiệm vụ của tôi trên cương vị công tác. Vậy nên tôi đã coi thất bại của Trại Sáng tác Văn học và gameshow Tầm nhìn Tăng ni trẻ là thất bại


trong nhiệm vụ của mình mà đã là thất bại thì không ai muốn lặp lại thêm lần nữa!

Giờ đây nghĩ lại, tôi tự trách mình rất nhiều. Mỗi hoạt động Phật sự cần có một cái nhìn khác nhau mà tôi thì kỳ vọng tất cả như nhau nên dễ thất vọng vì không được thấy kết quả ngay. Mặt khác, sử dụng tiến cúng dường của Phật tử mà không thấy hiệu quả ngay cũng khiến tôi cảm thấy áp lực vì biết lấy gì để giải trình với những người hỗ trợ tài chính và các cấp lãnh đạo? Phật sự thành công thì các bên đều hài lòng và lời mà có sơ suất một vài điểm cũng được thông cảm, còn Phật sự mà thất bại thì mang tiếng “xài tiền chùa” mà đành... Người tu không sợ thị phi nhưng mà có nỗi sợ người ta không tin tưởng mình nữa thì ảnh hưởng đến những hoạt động khác.

Nhưng nói cho cùng, nghĩ lui nghĩ tới như vậy cũng chỉ là tôi tự chống chế cho chính mình, rõ ràng là tôi hơi hốt khi buông tay quá sớm. Tôi chỉ nghĩ đến thất bại và e ngại lặp lại thất bại mà quên rằng Văn hóa Nghệ thuật là một lĩnh vực đặc thù. Hơn nữa, mỗi hoạt động Phật sự còn là cơ hội cho những người khác được tham gia học hỏi và có thể là cống hiến...



## Hà Nội

 Như đã kể trong hồi ký tập 1, bắt đầu từ viết tin bài gửi báo *Giác Ngộ* và làm cộng tác viên rồi tôi trở thành phóng viên, trên con đường làm báo, tôi tự học là chính. Những khi gặp gỡ trò chuyện với phóng viên kỳ cựu làm việc ở các tờ báo khác, nghe họ kể chuyện nghề và được họ truyền lại một vài kinh nghiệm “xương máu” khiến tôi luôn muốn được học nghề một cách bài bản để có thể làm được việc hơn. Vậy nên mỗi khi Hội Nhà báo thành phố mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí thì tôi là một trong những học viên nhiệt thành và chăm chỉ tham gia.

Năm 1995, thư ký tòa soạn là chị Thái Thanh chuyển về báo *Người Lao Động*, anh Trần Công Đức lên thay được mấy tháng thì có lời góp ý rằng tờ báo của Phật Giáo cần có một vị tăng phụ trách nội dung. Vì vậy, Ban biên tập cử tôi thay anh Trần Công Đức.

Ở vị trí mới, cũng là con đường tôi phải tự tìm tòi học hỏi để có thể quán xuyên công việc và hoàn thành trách nhiệm. Hội Nhà báo thành phố hay mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí mà nội dung học là tập trung vào việc viết tin viết bài chứ không dạy... làm sao để trở thành thư ký tòa soạn giỏi! Vậy nên năm 1996, khi biết Đại sứ quán Cộng hòa Pháp kết hợp với Hội nhà báo Việt Nam tổ chức khóa học dành cho Thư ký tòa soạn và họa sĩ trình bày tại Hà Nội thì ngay lập tức tôi nộp đơn xin học. Khi nhận được thư đồng ý rồi thì vui mừng nói tiếp lo lắng.

Nhà nghèo vùng quê có con đi thi đại học có câu “Thi mà không đậu mày chết với tao, mày thi đậu thì tao chết với mày” nghe như đùa vui mà rất thật. Chi phí cho đứa con đi học xa nhà là một gánh quá nặng đối với cha mẹ nghèo.

Tôi khi đó cũng vậy. Trong khi đồng nghiệp ở các báo khác đi học được tòa soạn chu cấp tiền tàu xe ăn ở thì tôi phải tự túc hoàn toàn. Hòa thượng Tổng Biên tập đồng ý cho tôi vắng mặt một tháng để đi học là quá tốt rồi, chứ kinh phí cho phóng viên đi học xa thì báo *Giác Ngộ* không có.

Đời làm báo của một tu sĩ như tôi thường xuyên đi thực tế về vùng ven cũng là thường xuyên tiếp xúc với

bao ngôi chùa nghèo và bao cảnh đời cơ cực nên tiến lương hàng tháng và tiến Phật tử cúng dường tôi chia sẻ lại nơi này, nơi kia... Vậy nên tính chuyện đi học xa tận Hà Nội mà trong túi chẳng có được bao nhiêu, tôi lục tìm trong cuốn sổ ghi số điện thoại của vài vị tăng ni ở miền Bắc mà tôi quen biết trong những khóa An cư tổ chức ở chùa Vĩnh Nghiêm để nhờ huynh đệ giúp đỡ.

Bạn bè phóng viên các tòa soạn hẹn nhau mua vé tàu đi cùng ngày, cùng chuyến cho tiện nhưng tôi thì một mình đi Hà Nội trước khai giảng một tuần để có thời gian tìm chỗ xin ở nhờ.

Đến Hà Nội, tôi thuê phòng ở khách sạn Công Đoàn. Khách sạn này nằm gần nhà ga và gần quán cơm chay Nàng Tấm nằm trên đường Trần Hưng Đạo, cách khách sạn khoảng mười phút đi bộ. Tôi biết khách sạn này và quán cơm chay này do dịp đi dự Đại hội Phật giáo Toàn quốc lần II vào năm 1986. Nhận phòng xong thì ngay lập tức tôi gọi điện thoại cho các vị tăng ni quen. Đến lúc có lẽ tân báo giá tôi mới nhận ra sơ suất đáng tiếc của mình, lẽ ra tôi nên gọi từ khi còn ở tòa soạn báo *Giác Ngộ* mới đúng, vì ở khách sạn phải trả phí gọi điện thoại theo giá dịch vụ, tốn tiền hơn.

Nhưng các cuộc gọi đều không được như mong muốn vì các vị đều ở các tỉnh xa Hà Nội, người thì ở

Nam Định, người thi ở Hải Phòng, người thi ở Ninh Bình... Tìm cách khác vậy, tôi đi loanh quanh các ngôi chùa gần khách sạn với hy vọng gặp được một khuôn mặt quen, mà cũng không.

Qua ngày thứ ba thì may mắn tới, sư cô Diệu Ngân, chùa Vạn Phúc ở Hải Dương điện thoại nói là đã giới thiệu tôi với sư cô Minh Tâm ở chùa Quang Hoa và được sư cô đồng ý cho tôi ở nhờ đến hết khóa học.

May mắn hơn nữa là sư cô Minh Tâm còn lo cho tôi hai bữa cơm và cho mượn xe máy đi lại hàng ngày. Được gặp gỡ quen biết sư cô Minh Tâm là một duyên lành không dễ có. Mới biết, người rộng lòng chia sẻ thì không cần đợi đến khi vật chất dư dả chùa to nhà rộng, Quang Hoa khi đó là một ngôi chùa nhỏ cũ kỹ nằm trong con hẻm nhỏ và là chùa Ni. Để tôi có được một chỗ ở, quý ni phải nhường hẳn cho tôi một gian phòng.

Nhờ ổn định chuyện ăn ở nên tôi toàn tâm vào việc học. Khóa học tổ chức tại hội trường Hội Nhà báo Việt Nam ở phố Lý Thái Tổ, cách chùa Quang Hoa khoảng 4 km nên khá thuận tiện cho người chưa thông thạo đường sá thủ đô như tôi. Thầy dạy là người Pháp, giảng viên của trường Đại học Lille, học viên phải nghe qua người thông dịch. Những ngày đầu chưa quen với cách học này nên tôi khó tiếp thu trọn vẹn bài giảng ngay tại

lớp. Tôi phải ghi âm để tới về nghe đi nghe lại. Đến kỳ thực tập ở nhà máy dệt, viết tin bài và làm market nộp thầy giáo. Ngày hôm sau thấy nhận xét về market của từng học viên, còn tin bài thì người phụ trách Hội nhà báo giải thích vì học viên viết bằng Việt nên thầy giáo không có ý kiến. Cứ vậy, chúng tôi tiếp tục học cho tới kỳ thực tập mới và thấy giáo vẫn nhận xét về market và phần viết thì thấy không nói gì. Rồi tôi dần quen với cách dạy này, thấy giáo chỉ truyền đạt kiến thức, người nghe phải tự tìm tòi và thực hành để kiến thức đó thành sản phẩm cụ thể mang dấu ấn cá nhân mình.

Ngày mãn khóa học, mọi người mời thầy giáo đi ăn một bữa thịt rắn ở làng Lệ Mật. Tôi không muốn đi đến quán ăn mặn và còn nghe kể trước rằng chủ quán đem con vật còn sống tới bàn thực khách rồi mới giết để trộn máu tươi vào rượu... Thật quá kinh khủng.

Có người trêu chọc tôi tự ái rằng nghề phóng viên luôn sẵn sàng đi đến những nơi khó khăn mà tôi không dám đến một quán ăn mặn thì sao làm phóng viên được? Người khác thì nói thầy giáo từ nước Pháp xa xôi đến đây, mà tôi chỉ có 7km đường đi để có mặt trong bữa ăn mà sao khó khăn? (Từ chỗ học đi tới làng Lệ Mật khoảng 7km)...

Nói qua nói lại một hồi thì có ý kiến bữa ăn này có ý nghĩa chào tạm biệt và cũng là cảm ơn thầy giáo thì

nên có mặt đầy đủ học viên của lớp. Với ý kiến này, tôi khó mà từ chối.

Khi đến quán, những người vừa mới trêu chọc tôi đã nhanh miệng yêu cầu chủ quán kê một bàn nhỏ kế bên cho tôi ngồi riêng và gọi món chay là đậu hũ chiên. Tôi sợ phiền nên nói không sao đâu, tôi ngồi chơi với mọi người là được rồi. Nhưng hầu như quán ăn nào ở Hà Nội cũng có sẵn đậu hũ nên món chay không gây khó cho chủ quán.

Cuộc liên hoan hôm đó là một kinh nghiệm cho tôi. Người tu, nếu chỉ ở trong chùa giữa đồng đạo cùng chí hướng với nhau hoặc tu tập nơi vắng lặng thì việc giữ oai nghi là điều không mấy khó khăn. Còn tôi, nghề làm báo khiến tôi thường xuyên giao tiếp với cuộc sống đời thường bên ngoài cổng chùa, nếu tôi khăng khăng giữ quy tắc chốn thiền môn thì khó có và khó giữ được mối quan hệ với đồng nghiệp cũng như những mối quan hệ xã giao lẫn thân tình với những người tôi gặp gỡ trên đường làm Phật sự. Nhưng nếu vì mục đích hoàn thành thật tốt công việc được giao mà để người đời đánh giá mình là ông thầy tu dễ dãi thì càng không nên.

Từ khóa học này, cho đến về sau có dịp cùng dự Đại hội Nhà báo Việt Nam cho đến khóa báo chí 4 năm do Phân viện Báo chí Tuyên truyền thuộc Học

viện Chính trị Quốc gia, cùng khóa học với tôi như chị Hồng Ánh báo *Công An*, Mạnh Linh đài Truyền hình Thành phố, Nguyễn Thế Chũ báo *Tuổi Trẻ*, Nguyễn Thị Thu Nguyệt báo *Phụ Nữ Thành Phố*, Dương Thành Truyền nhà xuất bản Trẻ... đều dành cho phóng viên tu sĩ là tôi sự thông cảm và trân trọng. Những chuyến đi thực tế hoặc những dịp liên hoan, tránh món mặn đã đành, các anh chị không hề mời rượu hoặc ép tôi cụng ly như họ thường vui với nhau như vậy, ngược lại, cuộc gặp mặt nào mà có ăn uống thì đều có sự chuẩn bị nước uống và thức ăn chay riêng cho tôi.

\* \* \*

Khóa học đó cũng là dịp cho tôi được tham quan một số ngôi chùa ở miền Bắc, nhờ duyên gặp gỡ thầy Thanh Giác và thầy Đống Bốn tại chùa Quán Sứ.

Thầy Thanh Giác, trụ trì chùa Phổ Chiếu ở Hải Phòng, thầy Đống Bốn ở Chùa Xá Lợi thành phố Hồ Chí Minh. Thật hy hữu là cùng lúc cả hai thầy có Phật sự tại Hà Nội và cùng đến thăm chùa Quán Sứ khi mà tôi cũng đang thăm thú nơi đó vào cuối tuần.

Thầy Đống Bốn thì tôi đã từng có nhiều dịp cộng tác cùng nhau, huynh đệ thân thiết, còn thầy Thanh Giác thì tôi có vài lần gặp gỡ khi thầy có việc vào Sài Gòn.

Xa nhà, gặp huynh đệ thật là vui, tôi được quen biết thêm một vị tăng là thầy Thanh Đạt, anh ruột của thầy Thanh Giác đang tu ở chùa Quán Sứ.

Cuối khóa học, tôi ở lại vài ngày để cùng mấy thầy đi tham quan một số danh thắng Phật giáo. Ngày đầu tiên, bốn người chở nhau trên hai chiếc xe Cub cánh én từ Hà Nội đi dọc theo bờ đê sông Hồng đến Bắc Ninh thăm chùa Bút Tháp, chùa Dầu và chùa Phật Tích.

Không ngờ những ngôi chùa nổi tiếng vậy mà quang cảnh hiu hắt vô cùng, trên sân thì đầy rác rưởi và cỏ mọc tràn lan, bên trong giếng đầy tơ nhện và lũ gián chạy rào rào khi có tiếng chân người.

Chùa Bút Tháp nổi tiếng có nhiều pho tượng gỗ giá trị thẩm mỹ cao và đặc biệt nhất là tượng Quan Âm nghìn mắt nghìn tay lớn nhất Việt Nam, được xem là kiệt tác điêu khắc của thế kỷ 17, đọc sách thì tôi biết vậy. Nhưng trước mắt tôi là những pho tượng cũ kỹ, tróc lở xỉn màu, ngón tay và cánh tay Quan Âm có nhiều chỗ bị đứt ngang. Chùa Dầu được coi là danh lam bậc nhất của xứ Kinh Bắc mà tôi thấy một đồng rơm to tướng ngay trong sân và phân bò khắp nơi, mùi oi oi nồng khắp. Trông coi chùa là một cụ già, cụ nói từ lâu rồi chùa không có người cho nên dân trong thôn thay nhau quản lý! Chùa Phật Tích còn thế lương hơn,



những tảng đá lăn lóc khắp sân bảm đầy rêu mà nhìn ngó một hồi thì chúng tôi nhận ra đó là những khúc đá bị gãy đổ từ những tượng thú khắc hình sư tử, voi, trâu, ngựa... Còn tượng Phật Di Đà thì lung lổ chỗ vết đạn pháo. Đã biết chùa chiến khắp nơi trên đất nước mình chung số phận chiến tranh bị đạn bom giày xéo mà vẫn thất lòng khi tận mắt chứng kiến cảnh tan hoang...

Ngày hôm sau, huynh đệ chúng tôi chờ nhau đi Hải Dương. Vì hôm qua chọn Bắc Ninh là nơi có những ngôi chùa nổi tiếng mà khi đến nơi thấy ngậm ngùi quá, nên hôm nay chúng tôi nói với nhau cứ đi chơi ngắm quang cảnh, đến trưa gặp chùa nào "có người" (ý là không bị bỏ hoang) thì ghé chùa đó xin cơm ăn.

Đường đi Hải Dương khá xa, đến một giờ trưa thì vừa nắng nôi vừa đói bụng, chúng tôi nhìn thấy một ngôi chùa nhỏ có khá nhiều người ra vào, đến gần mới thấy rõ mọi người đang tháo dỡ chùa. Hỏi ra mới biết chùa sắp được xây dựng lại.

Vị ni trụ trì mời chúng tôi nghỉ ngơi ở nhà tổ còn nguyên chưa tháo dỡ nhưng đồ đạc thì đã bưng đi nơi khác hết. Bốn huynh đệ nằm trên nền gạch chứng một tiếng đồng hồ thì vị ni bưng lên cho mỗi người một tô cháo với đĩa đậu hũ và đậu phụng rang. Bữa ăn khiến

tôi nhớ khóa An cư chùa Vĩnh Nghiêm cũng thường có món cháo bữa chiều...

Sau đó, chúng tôi tiếp tục chạy xe dọc theo đê sông Hồng và ngừng lại ở chùa Phong Hanh. Khi đó trời đã chiều, mặt trời đã lặn. Những người dân đang cắt lúa ở cánh đồng gần đó nhìn thấy bốn ông thầy tu mặc áo nâu đi xe máy thì tò mò ngừng tay nhìn ngó. Thấy Thanh Giác nói ở miền Bắc tăng ni ít khi xuất hiện ngoài đường nên người ta thấy lạ.

Tôi cũng nhìn ngó, nhưng không phải vì tò mò mà ý nghĩ trong đầu là người nông dân ở đây cực hơn ở quê mình. Ở quê tôi, nông dân dù vất vả nhưng giờ này thì chẳng còn ai trên đồng.

Chùa Phong Hanh ở Hải Dương là ngôi chùa Ni do sư cô Diệu Hương trụ trì. Chúng tôi đến vào ngày rằm có nhiều người đến lễ Phật. Sau bữa ăn chiều tôi đi dạo quanh chùa, thấy mỗi người bưng một mâm lễ trên đó có hai cây nến nhỏ vài tờ giấy tiền vàng bạc, một lá sớ và vài bông hoa. Mâm này hoa vạn thọ mâm kia hoa cúc mâm nọ hoa huệ... Chỉ có bông hoa chứ không có cành. Tôi rất ngạc nhiên vì đây là lần đầu tiên tôi thấy sự khác lạ này.

Những đĩa hoa khiến tôi nhớ trong miền Nam, các bà, các cô thường xếp hoa ngọc lan trong cái đĩa

nhỏ đặt lên bàn thờ và chỉ duy nhất hoa ngọc lan mới có kiểu như vậy, có lẽ vì hương thơm đặc biệt của nó. Còn tất cả những loại hoa khác thì được cắm cả cành vào trong bình.

Tôi hỏi một bà cụ đang bưng mâm lễ thì được giải thích đó là phong tục ngày xưa, cuộc sống khó khăn thiếu thốn nên khi dâng cúng Phật các cụ tách hoa ra để được nhiều đĩa đặt lên nhiều bàn thờ chứ cả một bó hoa thì chỉ cắm được một bình thôi!

Ngày kế tiếp, chúng tôi đi Hải Phòng và gặp chùa Đồng Thiện. Rất ngạc nhiên là những ngôi chùa chúng tôi ghé thăm hầu hết đều trong tình trạng hoang vắng, tàn tạ hoặc có người ra vô thì chùa cũng nhỏ hẹp đơn sơ thôi, mà chùa Đồng Thiện thì rộng rãi, sạch sẽ, đẹp đẽ. Chùa làm bằng gỗ, nhìn rất vững chãi, chung quanh cây cối mát mẻ. Đó là ngôi chùa Ni. Hỏi thăm mới biết sư cô trụ trì chùa có người cha cũng là tu sĩ Phật giáo đang tu tập ở nước Pháp. Được sự trợ duyên của cộng đồng Phật tử ở Pháp nên sư cô mới tạo dựng được ngôi chùa khang trang đến vậy. Một số ni chùa Đồng Thiện mặc áo tràng nâu có thắt sợi dây ngang lưng, hỏi ra mới biết đó là điếu, sợi dây thắt ngang lưng để phân biệt điếu với sa di ni và tỳ kheo ni.

Khi đến chùa Quỳnh Lâm ở Quảng Ninh, chúng tôi thấy một nhóm người đang đào bới. Hỏi thăm thì họ nói đào cổ vật! Nếu không có thầy Thanh Giác hướng dẫn thì chắc tôi không thể biết nơi này từng là một ngôi chùa vì không có gì kể cả một cái cổng, đó đây nhô lên từng mảng tường gạch xám xỉn giữa những gầy đở hoang tàn cỏ dại mọc khắp nơi. Vậy mà theo sách sử khiến chúng tôi háo hức tìm đến, nơi này từng là Trung tâm Phật giáo, là nơi tu tập và hành đạo của Thiền sư Pháp Loa, đệ nhị tổ của Thiền phái Trúc Lâm, từng hiện diện pho tượng Phật Di Lặc bằng đồng được coi là một trong An Nam tứ đại khí<sup>1</sup>...

Muốn tham quan nhiều nơi nữa nhưng huynh đệ từ tòa soạn báo *Giác Ngộ* gọi ra hỏi tôi học xong chưa, nghe là biết đã đến lúc tôi phải về nhà rồi.

Trên đường trở lại Hà Nội, chúng tôi ghé chùa Tây Phương, cách Hà Nội khoảng 30km. Khi đến gần chân núi, nhìn rác rến và cỏ dại, tôi ngậm ngùi nghĩ chắc nơi này cũng chẳng khác gì Phật Tích hoặc Quỳnh Lâm, nhưng chạy xe tới cổng chùa mới thấy có hàng quán chứng tỏ thường xuyên có người lui tới. Kỳ cục là các

---

<sup>1</sup> An Nam tứ đại khí là bốn vật quốc bảo của nước ta thời Lý, Trần gồm: tượng Phật chùa Quỳnh Lâm, tháp Báo Thiên, chuông Quy Điền, vạc Phổ Minh.


chủ quán chỉ quét dọn khu vực quán của mình thôi và đẩy rác rến qua chỗ trống gần đó! Thành ra chân núi ở phía cổng chùa có hàng quán thì khá sạch sẽ và phần còn lại rất dơ dáy.

Chùa chính nằm trên núi, lá khô vàng rụng đầy trên những bậc tam cấp dẫn lên chùa. Sân và tường xây bằng gạch Bát Tràng tuy đã cũ kỹ nhưng màu đỏ đẹp mắt. Tôi nghe nói gạch Bát Tràng không bị bám rong rêu theo thời gian mà đến đây mới được thấy tận mắt là vậy. Hàng lang và các gian phòng sạch gọn, tươm tất chứng tỏ thường xuyên có người quét dọn. Chùa có rất nhiều tượng, ngoài tượng Phật và các vị Bồ Tát thì nổi bật là tượng 18 vị La Hán bằng gỗ được tạc rất tinh xảo và biểu cảm. Chúng tôi lần lượt lễ Phật trong các điện thờ ở chùa Hạ, chùa Trung, chùa Thượng rồi dạo quanh khuôn viên rộng rãi giữa thiên nhiên tươi đẹp và không khí trong lành.

Có nhiều du khách lăm lăm máy chụp hình trong tay, tôi cũng lấy máy chụp hình trong đây ra nhờ huynh đệ chụp cho mấy tấm dựa lưng vào bức tường gạch đỏ.

Rất tiếc, là người làm báo đi đây đi đó chụp biết bao tấm hình cho biết bao bài báo, thời đó là phim cuộn, tôi đã dễ lẫn lộn và làm thất lạc cuộn phim in đậm kỷ niệm về một góc Hà Nội thời đó.

## *Phiên bản Giác Ngộ Online tiếng Anh*

 Như trên đã kể, thời điểm 2007 các tờ báo có mặt trên thị trường đều đưa bài vở lên mạng như một kênh thông tin song hành và báo *Giác Ngộ* cũng hòa vào dòng chảy đó.

Trang mục Phật Giáo Nước Ngoài của báo *Giác Ngộ* được sự cộng tác của các vị đang học ở Học viện Phật giáo Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh như thầy Nguyễn Tạng, Quảng Bảo, Nguyễn Hạnh, Quảng Đạt... Bài vở được chuyển ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt qua các tạp chí như: *Dharma Life* (dharmalife.com), *BuddhaNet* (buddhanet.net), *DharmaNet*, *Buddhadharma* (buddhadharma.com), *The Middle Way*, tạp chí *Tricycle* (Tam thừa) của Hiệp hội Tam thừa (The Tricycle Foundation), Hiệp hội xuất bản tạp chí *Tricycle*, tờ đặc san chuyên giới thiệu về giáo lý và

quan điểm của Phật giáo tới độc giả Tây phương. Tờ báo này phát hành hai tháng một số và là tờ báo Phật giáo hàng đầu của phương Tây. *Buddhist Channel* (Kênh Phật giáo - buddhistchannel.tv) là trang báo điện tử thuần túy vốn là phiên bản mới của trang web Hệ thống tin tức Phật giáo "Buddhist News Network", *Buddhist Channel* còn là trang báo Phật giáo duy nhất trên thế giới cập nhật thông tin mỗi ngày và có mức bao trùm sâu rộng do sử dụng thuần tiếng Anh, cung cấp thông tin Phật giáo của một số nước châu Âu, châu Á...

Ngày ngày đọc thông tin từ khắp thế giới, tôi nghĩ về phiên bản *Giác Ngộ Online* tiếng Anh. Trong khi thông tin hoạt động Phật sự của các nước khác được dịch sang tiếng Việt thì tại sao mình không có bản tiếng Anh để giới thiệu ngược lại cho thế giới biết đến những hoạt động Phật sự của Phật giáo Việt Nam?

Tôi miên man nghĩ mãi trong đầu. Hỏi thăm các vị thường xuyên dịch bài, các vị ấy lắc đầu, dịch từ Việt sang Anh khó lắm thấy ơi, mà tìm được người dịch giỏi thì lấy đâu ra tiền trả nhuận bút xứng đáng để giữ được sự cộng tác lâu dài? Rồi thì Ban biên tập báo *Giác Ngộ* lấy đâu ra người biên dịch? Tốn công, tốn của như vậy thì phải chọn bài dịch xứng tầm, báo *Giác Ngộ* thường xuyên có tin bài hay để chọn dịch không?...

Càng nghĩ càng thấy nhiều vấn đề đặt ra mà vấn đề nào cũng khó. Lại nảy ra câu hỏi, sao khó vậy mà người ta làm được?

Vậy thì mình cũng phải làm được!

Tôi ấp ủ ý tưởng suốt hai năm, suy đi tính lại phương cách tìm kiếm nguồn tiền và con người. Đến 2009, tôi mạnh dạn trình bày với anh Anh Lê Trần Trường An, lúc bấy giờ là Phó ban kinh tế Trung ương của TƯ Giáo hội.

Ngoài cương vị phụ trách kinh tế của Giáo hội, anh Trường An là người luôn sẵn sàng ủng hộ Phật sự bằng tiền túi của mình. Với mong muốn góp phần tạo nguồn tài chánh cho hoạt động Giáo hội lúc bấy giờ, anh tham gia cổ đông nhà hàng Việt Chay và thành lập chuỗi siêu thị văn hóa phẩm Phật giáo tại chùa Bái Đính và khu du lịch Yên Tử. Anh Trường An là người trước đây nhiệt tình khích lệ tôi thực hiện *Giác Ngộ* online và nay anh cũng đồng ý thực hiện dự án phiên bản *Giác Ngộ* online tiếng Anh, anh hứa sẽ trích 50% lợi nhuận của chuỗi siêu thị và cá nhân anh sẵn sàng góp tiền riêng cho. Được sự đồng ý của anh Trường An, tôi vừa mừng vừa vui, mừng vì có tiền để thực hiện công việc còn vui là vì có người ủng hộ và đồng hành cùng với mình.



Vấn đề tài chính vậy là tạm ổn, nhưng dịch giả thì vẫn khó. Tôi theo dõi các báo khác để tìm những tên tuổi biên dịch hay nhưng khi ngỏ lời mời cộng tác thường xuyên thì họ từ chối vì không có thời gian. Mới biết người giỏi thì các nơi đã trải chiếu mời trước hết rồi, mình chậm một bước đã khó, huống chi là quá chậm.

Dịp may đến, vợ chồng kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thái và chị Tuyết Hoa là Việt kiều Canada trở về Việt Nam sinh sống, hai vị này gửi nhiều bài có giá trị cho tuần báo *Giác Ngộ*. Lần đó, vợ chồng anh chị tới tòa soạn báo *Giác Ngộ* trao đổi về đề tài bài viết, nhân không khí vui vẻ tôi bèn ngỏ lời mời anh chị tham gia dự án phiên bản *Giác Ngộ* online tiếng Anh, ngay lúc đó thì giáo sư Trần Phương Lan đến.

Khi đó, giáo sư Trần Phương Lan đang dịch *Tiểu Bộ Kinh* – Những câu chuyện Tiến thân từ tiếng Anh sang tiếng Việt, giáo sư gửi tuần báo *Giác Ngộ* đăng tải lần lượt các bản dịch và vì vậy thỉnh thoảng giáo sư ghé đến tòa soạn. Ngoài dịch thuật kinh sách thì giáo sư còn giảng dạy ở học viện Phật giáo và biên soạn sách tiếng Anh. Biết giáo sư rất bận nên tôi không dám ngỏ lời (vì tôi đã từng bị các dịch giả từ chối do bận quá). Nhưng hôm đó, đang sẵn trò chuyện với vợ chồng anh Hữu Thái và chị Tuyết Hoa nên giáo sư Trần Phương

Lan cũng có nghe. Ngờ đâu, giáo sư rất quan tâm và hỏi han cận kẽ, sau đó thì hứa sẽ tham gia dịch thuật và mời gọi bạn bè ở nước ngoài tham gia, giáo sư còn hứa sẽ kêu gọi học trò của mình hiện đang du học nước ngoài và kết nối với những người đang định cư ở Mỹ, Úc, Canada... Khi tôi trình bày khó khăn nhất của Ban biên tập báo *Giác Ngộ* là không có người giỏi ngoại ngữ để làm công việc biên dịch thì giáo sư Trần Phương Lan nhận luôn phần việc này.

Rõ ràng là không còn gì để phải chần chừ nữa, chỉ còn bước cuối cùng là trình dự án lên Ban biên tập. Và bước cuối này cũng rất thuận lợi, Hòa thượng Tổng Biên tập đồng ý cho dự án được sử dụng tiền quảng cáo trên *Giác Ngộ* online.

Giờ thì khởi động được rồi! Tôi hân hoan hình dung về những số báo online tiếng Anh đầu tiên. Giai đoạn đầu, tôi nghĩ nên làm đơn giản, dịch tin bài về hoạt động của Giáo hội mà báo *Giác Ngộ* đã đăng, sau một thời gian thăm dò ý kiến độc giả và nếu mọi chuyện thuận lợi thì sẽ chuyển qua giai đoạn hai, mở rộng phạm vi bài dịch về đề tài Phật học và chuyện về các vị cao tăng của Phật giáo Việt Nam cũng như những thăng trầm của Phật giáo nước nhà theo dòng lịch sử...

Rất nhiều trao đổi và bàn bạc cho khâu chuẩn bị... Cuối năm 2010, khi mọi bàn bạc đã thành hình và dự định sang năm mới sẽ bắt tay thực hiện phiên bản *Giác Ngộ* online tiếng Anh đầu tiên thì giáo sư Trần Phương Lan phát bệnh nan y và mất vào đầu năm 2011.

Giáo sư Trần Phương Lan ra đi là một mất mát lớn cho báo *Giác Ngộ* và cho chính tôi. Có lẽ không nhiều huynh đệ ở tòa soạn báo thấu hiểu điều này vì khi đó dự án vẫn chưa ra được số báo nào, tất cả mọi thứ đều đang trong giai đoạn chuẩn bị và chỉ có tôi là người khởi xướng cũng như theo sát diễn biến.

Tôi chỉ là người khởi xướng và tìm kiếm tiền bạc để chi trả cho công việc, còn lại thì tôi không thông thạo tiếng Anh cho nên trừ phần tài chính ra thì mọi điều còn lại đều lệ thuộc vào giáo sư Trần Phương Lan, từ cộng tác viên cho đến chất lượng bài dịch và cả phần biên dịch. Nay thì phần việc của giáo sư không có người thay thế đã đành mà cả dàn cộng tác viên dịch thuật là bạn bè và là học trò của giáo sư tôi cũng chưa có được mối liên hệ nào đủ thân thiết để tiếp tục công việc.

\* \* \*

Cho đến năm 2012, Phó Tổng biên tập là Hòa thượng Giác Toàn giới thiệu đệ tử của mình là Sư Minh Thành về báo *Giác Ngộ*.

Sư Minh Thành tốt nghiệp khóa 1 Trường Cao cấp Phật học Việt Nam khóa 1 Cơ sở II (Nay là Học viện Phật giáo Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh). Năm 1993, sư Minh Thành du học Ấn Độ và sau đó qua Đài Loan học thêm tiếng Trung đến năm 2000 trở về Việt Nam.

Sự có mặt của một vị tăng có học vị tiến sĩ và giỏi ngoại ngữ là sư Minh Thành khiến tôi cảm thấy đây là duyên may, sau bao thử thách thì ước mong phiên bản tiếng Anh online báo *Giác Ngộ* đã có cơ hội thành sự thật. Một lần nữa, tôi tràn đầy hy vọng, hơn vậy nữa, có được người biên dịch ngay trong tòa soạn thì còn gì bằng.

Tôi kể sư Minh Thành nghe về mọi điều và ngỏ lời mời thầy tham gia khởi động lại dự án. Ban đầu, Sư Minh Thành phấn khích và nhiệt tình lắm. Ngày nào huynh đệ gặp nhau ở tòa soạn cũng bàn bạc tính toán vạch ra những khó khăn trở ngại mà chúng tôi phải đối diện và phải vượt qua. Biết bao là tâm huyết và hy vọng...

Cũng như giáo sư Trần Phương Lan trước đây, sư Minh Thành hứa sẽ mời bạn bè và những tăng ni du học nước ngoài cộng tác dịch thuật, phần tôi tìm kiếm nguồn hỗ trợ tài chính. Khi đó, anh Trường An đã rút

khỏi chuỗi kinh doanh văn hóa phẩm Phật Giáo ở chùa Bái Đính và Yên Tử nên tôi trình bày vấn đề tài chính với vài doanh nhân và tăng ni Phật tử bấy lâu nay vẫn ủng hộ những hoạt động của báo *Giác Ngộ*, ai cũng ủng hộ và hứa sẽ góp phần.

Nhưng qua năm 2013, công việc đang tiến hành thuận lợi và sự chuẩn bị đã hoàn tất thì bỗng Sư Minh Thành tuyên bố rời tòa soạn. Một lần nữa, phiên bản *Giác Ngộ* online tiếng Anh lại ngừng và trở về xuất phát điểm là chỉ mong muốn của riêng tôi thôi!

Sư Minh Thành rời đi không một lời giải thích khiến ai nấy bất ngờ. Riêng tôi, tôi nghĩ có phải sư Minh Thành vì có áp ụ lớn lao khác nên cần có một vị trí và môi trường rộng lớn hơn tòa soạn *Giác Ngộ*? Với học vị tiến sĩ, hẳn là thấy có nhiều dự định hay hơn là dành thời gian và công sức cho một tờ báo. Con cá lớn thì đại dương mới thỏa sức vẫy vùng?

Phiên bản tiếng Anh online của báo *Giác Ngộ* đành dừng lại.

Cho đến nay, sư Minh Thành và tôi vẫn là huynh đệ thân tình. Thịnh thoảng có dịp gặp lại nhau, ngồi uống ly trà và nhắc lại một thời trẻ trung nhiều khát vọng phụng sự. Nhưng lý do vì sao sư Minh Thành đột ngột rời tòa soạn báo *Giác Ngộ* vẫn là một bí ẩn đối với

tôi. Hỏi ra thì sư Minh Thành cười cười lắc đầu, vì đó là công việc chung của tòa soạn mà sao thấy chỉ một mình Thiện Bảo lo toan bàn bạc tính toán, nếu tiếp tục làm việc ở đó thì chắc là mình cũng đơn độc, nên thôi.

Tôi thì đã quen xoay sở một mình từ khi còn là chú điệu nên công việc gì tới tay thì cứ lao vào làm, không nghĩ ngợi xa xôi như sư Minh Thành, có lẽ nhờ vậy mà tôi không rơi vào nghĩ ngợi chấp nê.

\* \* \*


Cuối năm 2013, tôi về hưu.

Nhìn lại quãng đời dẫn thân phụng sự Đạo Pháp với tư cách một phóng viên của báo *Giác Ngộ*, từ khi còn là một vị tăng trẻ tràn đầy nhiệt huyết sẵn sàng lao vào công việc để có khi u đầu mè trán mà vẫn vô tư tiếp tục giấc mơ tốt đời đẹp đạo cho đến khi tôi nhận ra từ mong muốn đến thực tế nhiều khi là khoảng cách rất xa.

Là người tu, tôi hiểu mọi sự được và không được trên đời này đều do nhân duyên, nhưng phải thành thật thú nhận là đôi khi trong tôi vẫn còn cảm giác hối tiếc với một Phật sự đã hai lần trong tầm tay mà vẫn không thể thực hiện, đó là dự án phiên bản *Giác Ngộ* tiếng Anh online mà tôi vừa kể trên đây.

Dù thiết tha mong muốn và cố gắng hết sức mình, nhưng tôi đã không đủ phước duyên để hoàn thành điều mà tôi nghĩ là rất cần cho Phật giáo Việt Nam.

## *Tham gia phật sự cũng là tu?*

 Một số quý thầy hỏi tôi: “Vì sao thầy chọn về hưu trong khi Giáo hội Phật Giáo không hề có quy định về hưu?”

Qua đây tôi xin kể về chặng đường dài của nhận thức.

Tham gia báo *Giác Ngộ* và những hoạt động của Giáo hội, tôi là một vị tăng với nhiệt huyết của tuổi trẻ mong được đóng góp mà trong Phật giáo gọi là Phật sự. Tôi lúc đó chỉ có một điều là ham thích hoạt động với nhiều ước nguyện phụng sự.

Có một lần như thường lệ, tôi cạo tóc. Chợt tôi nhận ra đã có nhiều lấm chấm trắng trong mớ tóc rơi trên nền xi măng đen. Mình sắp già rồi. Mà mình đã làm được gì chưa?

Dấu hiệu của tuổi tác khiến xuất hiện những câu hỏi tự vấn trong tôi. Tôi hay nghĩ lại quãng đời mình đã



trải qua. Khi bước chân vào nghề báo và có được một vài thành công nhất định, tôi tự hào về bản thân, cảm thấy sự cố gắng vượt qua bao khó khăn, gian nan đến nay đã nhận lại kết quả tương xứng. Và điều này càng thôi thúc tôi cố gắng nhiều hơn, tôi lao vào công việc, tôi xông xáo nhiệt tình nghĩ cách thay đổi sự vận hành của tờ báo như: Xây dựng lực lượng cộng tác viên, mở các lớp học kỹ năng viết báo ở Đà Lạt, Cần Thơ..., lên kế hoạch mở văn phòng đại diện tại Hà Nội, Đà Nẵng, đi đến nơi này nơi kia tìm kiếm đối tác phát hành tại các tỉnh thành, tìm tòi những đề tài mới và khai thác đề tài ở nhiều góc cạnh khác nhau nhằm nâng cao tính thời sự cho tờ báo...

Nhớ lúc má tôi còn ở chùa Nguyên Hương, tôi thường xuyên về trẻ. Má đợi tôi bên mâm cơm đã nguội, lắng nghe tôi kể chuyện ngày hôm nay mình đi tới đâu, gặp gỡ những ai và nghĩ ra được đề tài gì đó hay ho, má lặng lẽ ép tôi bớt thêm chén nữa rồi đợi tôi ăn xong má mới nói “chỉ biết lao vào công việc đi sớm về tối bỏ bê chùa mình”. Tôi khi đó còn trẻ nên vô tư hiểu câu nói của má theo nghĩa đen, mà mấy chú đệ tử xuất gia theo tôi và những sinh hoạt của một ngôi chùa đã có má quán xuyến chăm sóc giùm rồi, tôi được rộng chân rộng cánh mà bay nhảy... Có khi má cầu nhau “tu không lo tu mà lo chuyện bao đồng” thì tôi lý sự “con

là người tu làm báo nên đó là Phật sự mà con có bốn phần phải đóng góp, đó cũng là pháp tu tập trong đời tu của mình”.

Tham gia làm báo đã cho tôi cơ hội gần hơn với các vị tôn túc, bởi vì các vị đi công tác mà có phóng viên là tăng sĩ đi cùng thì thuận lợi hơn. Nhớ lần Hòa thượng Thiện Hào gọi tôi cùng đi Gia Lai. Chùa Bửu Tịnh ở huyện Ayun Pa tỉnh Gia Lai trước năm 1975 do Hòa thượng Thích Trí Thủ, thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất khai sáng, sau năm 1975 một thời gian dài không có ai trông nom, chùa bỏ hoang cho đến khi xuất hiện thầy Trí Yên thuộc Phật giáo Cổ Truyền. Không rõ là thầy Trí Yên tự đến hay là dân chúng thỉnh thầy về. Ban Trị sự Phật giáo tỉnh không đồng tình với sự hiện diện của thầy Trí Yên vì khác hệ phái nên muốn thầy Trí Yên rời khỏi chùa, mà chính quyền thì ủng hộ thầy Trí Yên ở lại. Vì sự mâu thuẫn này nên không thể tổ chức đại hội được.

Cuộc họp diễn ra suốt ba ngày, vô cùng căng thẳng, cuối cùng thì Hòa thượng Thiện Hào thuyết phục được Ban Trị sự tỉnh Gia Lai chấp nhận thầy Trí Yên ở lại chùa Bửu Tịnh.

Trên đường về, ngồi trong xe nghe Hòa thượng nói về những trở ngại trong công việc Phật sự mà mình

không được phép thổi chỉ, rồi thì Hòa thượng đùa mà rất thật: “Có những cuộc họp mệt hơn là đi qua cánh đồng chó ngáp”. So sánh dân dã này khiến tôi tò mò tìm hiểu và thêm những chuyến đi sau này, tôi biết Hòa thượng Thiện Hào từng tham gia kháng chiến nên có mối quen biết trong chính quyền và điều đáng nói là Hòa thượng khéo léo nương nhờ sự quen biết này để tháo gỡ những khó khăn cho Phật giáo các tỉnh thành. Có lần Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Bình Định xin phép chính quyền mở Trường Cơ bản Phật học đặt tại tu viện Nguyên Thiểu (nay là Trường Trung cấp Phật học). Chính quyền cho phép nhưng khóa đầu tiên chỉ giới hạn số lượng 50 tăng ni sinh mà trong văn bản Ban trị sự gửi lên là 80 vị. Trưởng Ban trị sự tỉnh khi đó là Hòa thượng Thích Kế Châu đã thỉnh nguyện Trung ương Giáo hội có ý kiến giúp đỡ. Hòa thượng Thiện Hào đích thân đến Bình Định để làm việc với chính quyền. Có mặt trong buổi họp hôm đó, tôi chứng kiến Bí thư Tỉnh ủy Trần Kiên khi gặp Hòa thượng Thiện Hào chào hỏi xong thì nói: “Bác Tư, ba con nhắc về bác hoài mà nay mới có dịp gặp mặt...” Kết quả cuộc họp là Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định cấp phép cho thêm 30 tăng ni sinh như yêu cầu.

Nhưng không phải chuyến đi nào cũng vì mục đích xứng đáng như kể trên đây, có những chuyến đi để

phân xử lục đục nội bộ giữa các vị trong Ban Trị sự. Khi thì các vị không hòa hợp dẫn đến mất đoàn kết, khi thì Trưởng ban Trị sự vi phạm các điều khoản trong Hiến chương Giáo hội, nội quy tăng sự. Khi thì vi không bầu được trưởng ban như ý bèn đưa vị khác về làm trưởng ban tạm thời cho yên chuyện...

Chúng kiến những chuyện này, tôi cảm thấy thất vọng. Đã là người tu mà chẳng khác gì người đời, bằng lời nói là vì Phật sự, vì Tăng sai mà hành động như người thế tục? Mỗi chuyến đi, mỗi cuộc họp chúng kiến những gút mắc rất thế gian giữa tổ chức Phật giáo (chốn thiền môn) khiến bao câu hỏi vướng víu trong tâm trí tôi như một vấn nạn cần lời giải đáp...

Và tôi cũng vậy! Nhìn lại, tôi nhận ra mình có những phản ứng tức thì mỗi khi đụng chuyện, như là khi các em sinh viên tình nguyện đụng nhau trong công tác Tiếp sức Mùa thi. Tôi đã nhân danh Phật sự để cho sự bực bội khó chịu lên tiếng trước.

Rồi ngày tháng trôi nhanh sau 30 năm nhìn lại với những trải nghiệm thuận lợi và cũng không ít khó khăn trong đời sống người tu. Việc khó khăn không phải do hoàn cảnh công việc mà do chính mình khi cọ xát với

thực tế mới cảm nhận về nội lực đời sống tâm linh của chính mình và cũng sự cọ xát thực tế qua nghề báo giúp tôi nhận diện những yếu kém khi tiếp xúc với môi trường bên ngoài của thiền môn. Chính môi trường làm báo giúp tôi rút ra được những bài học quý giá mà nếu sống cách biệt bên trong ngôi chùa thì tôi khó có được. Khi tôi thực sự nhận ra điều hay điều dở trong những việc mình đã làm với bao là nhiệt huyết thì tuổi đã xế chiều.

Có lần tôi trình lên một sự việc, Hòa thượng Tổng Biên tập đồng ý ký duyệt kế hoạch và tôi yên tâm thực hiện. Qua hôm sau, Hòa thượng quên, trách mắng tôi sao lại vượt quyền tự làm mà không hỏi qua ý kiến lãnh đạo. Tôi đưa ra bản kế hoạch có chữ ký của Hòa thượng và... thấy khởi lên buồn phiền trong lòng vì rõ ràng là mình bị trách oan.

Khoảng năm 2005, thời kỳ báo *Giác Ngộ* rơi vào khủng hoảng về tài chánh. Khi đó, anh phụ trách trị sự chi tiêu theo kiểu "lấy của làng làm ơn cho xã" nên tài chính của tờ báo rơi vào mất cân đối, không có tiền chi trả cho nhà in và cắt bớt khen thưởng cho nhân viên tòa soạn. Trong cuộc họp giữa ban thanh tra của

Sở Tài chính và lãnh đạo báo *Giác Ngộ*, một vị thanh tra nói Hòa thượng Tổng Biên tập: “Đối với nhân viên thì thấy là thủ trưởng cơ quan, khi giao nhiệm vụ cho nhân viên thì thủ trưởng phải kiểm tra, chớ thấy không nên coi nhân viên như là đệ tử của mình...” Lời phát biểu của vị thanh tra khiến tôi nhớ lại lúc làm thư viện Phật giáo thành phố đặt tại chùa Vĩnh Nghiêm, tôi và thầy Chân Tính cùng sư cô Viên Nhã bàn bạc tổ chức phát hành kinh sách và giao cho một nhân viên là cháu của sư bà Như Chiếu (chùa Dược Sư) là Phật tử Bích Liên phụ trách tài chánh phát hành. Chúng tôi không ai kiểm tra tài chánh vì nghĩ Bích Liên là Phật tử thân quen. Đến khi phát hiện xảy ra chuyện xấu thì cô Ngọc Liên đã lấy hết số tiền dành dụm bấy lâu mà chúng tôi dự định để bổ sung sách cho thư viện. Vậy là mấy năm trời tích góp đã tan biến chỉ vì chúng tôi không phân định rõ ràng, dù là Phật tử thân quen mà khi họ cũng là nhân viên thì cần phải có quy định và sự kiểm tra tài chính.

Còn nhiều vụng về khác của tôi trước lời lầm của người khác và cả lời lầm của chính tôi. Tôi nhớ mình đã hụt hẫng biết bao khi Hòa thượng Tổng Biên tập quyết định chuyển giao hoạt động Hội trại Tuổi trẻ Phật giáo

về Ban Hướng dẫn. Tồi tu như thế nào mà cái tâm dễ dàng hụt hẫng trách móc buồn phiền? Vậy, sự thành công của Hội trại đem tới niềm vui và đồng thời cũng khiến tôi để mình bị dính mắc. Tồi tu như thế nào mà để mình rơi vào dính mắc? Tu như thế nào mà chúng kiến Hòa thượng Thiện Hào kiên nhẫn khuyên can mọi người nhưng tôi không học được hạnh nhẫn của Hòa thượng mà chỉ thấy tiếc công sức? Tu như thế nào mà tâm của tôi như chiếc lá trong gió thổi hướng nào bay theo hướng đó?...

Tôi nhận ra bước lùi của mình là do không dành thời gian đủ cho việc tu tập, mà với người xuất gia thì tu tập là quan trọng nhất.

Những gì tôi cảm nhận được ở đây cho tôi cái nhìn về chính mình, không phải thành tựu danh phận trong Giáo hội mà là con đường tu tập trong đời sống xuất gia. Người tu có chuyển hóa được những gốc rễ của mọi phiền não hay không để từ đó mình đem kinh nghiệm tu tập chuyển hóa đó hướng dẫn Phật tử làm lợi ích cho mọi người thì đó mới chính là bổn phận và trách nhiệm của người xuất gia.

Vậy, mỗi lần cạo tóc và nhìn thấy tóc bạc nhiều

hơn, tôi lại tự vấn mình và tự nhủ cố gắng làm xong việc này rồi thì nghỉ, dành thời gian để tu kéo muộn rồi! Nhưng việc này chưa xong thì việc khác xuất hiện rồi thì khi việc này xong thì việc khác còn dang dở và tôi lại nói với mình xong việc sẽ nghỉ!... Nhưng việc nọ lại tiếp nối!... Cứ vậy. Nhiệt huyết nghề nghiệp và suy nghĩ tu trong công việc, tham gia Phật sự cũng là tu khiến tôi để mình cuốn đi...



Trong lời đầu sách tôi có nói mình chọn nghỉ hưu để dành thời gian tu dưỡng bản thân, củng cố đời sống tâm linh cho chính mình. Nhưng về với ngôi chùa quê nhà chưa được bao lâu thì nhân duyên đưa tôi đến với những chuyến đi xa hơn, ra nước ngoài.

Có những ngôi chùa khang trang nằm giữa Trung tâm Thương mại và những buổi lễ diễn ra trong nắng trời rực rỡ, tôi còn được mời dự buổi lễ Phật tổ chức tại “ngôi chùa” là ở trong một gian hàng trong khu chợ biên giới lụp xụp vào đêm tối, khi mà công việc buôn bán trong ngày vừa xong. Gian hàng ngăn che bằng những tấm tôn, cơn gió thổi qua vang tiếng lạch xạch. Vài tiếng đồng hồ trước khi bàn thờ Phật được bày ra thì nơi đó còn chất đầy hàng hóa... Cũng không ít lần chúng tôi dự lễ Thượng nguyên hay Phật đản, Vu Lan được tổ chức ở một cửa hàng trong chợ, một gian nhà của Phật tử khi không thể thuê hội trường bên ngoài. Có đến tận nơi ở xứ người mới thấy được người Việt xa quê mong mỏi, mơ ước có một ngôi chùa như thế nào trong đời sống tâm linh của người con Phật.

Những chuyến đi cho tôi thấy biết thêm về *những ngôi chùa Việt trong tâm người xa xứ*. Tôi xin phép chia sẻ cùng với quý vị câu chuyện về những ngôi chùa Việt vào tập 3 của loạt Hồi ký này.





